



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



BẢN TIN TBT
SỐ 02/2026



CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Địa chỉ: 01 Bà Triệu, Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: 0256 3822747

Fax: 0256 3822747

website: www.tdcgialai.gov.vn

Email: chicuctdc@skhcn.gialai.gov.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



MỤC LỤC

	<i>Lời giới thiệu</i>	4
I	Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng	5
1	TCVN 14508:2025: Chuẩn hóa thép bằng cán nóng, nâng tầm ông thép Việt	5
2	Minh bạch hóa hoạt động thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại	7
3	Công bố hợp chuẩn - 'giấy thông hành' chất lượng, nâng tầm vị thế doanh nghiệp	10
4	TCVN ISO 14068-1:2025 về chuyển đổi phát thải ròng bằng không - trung hòa carbon	13
5	Hoàn thiện cơ chế tài chính thúc đẩy hoạt động tiêu chuẩn hóa, quy chuẩn hóa hiệu quả hơn	16
6	Gia Lai đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng	18
7	Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc áp dụng quy chuẩn kỹ thuật	21
8	Vượt hàng rào kỹ thuật thương mại: Doanh nghiệp cần nâng cao tính chủ động	23
9	Những nhóm sản phẩm nào được xếp vào diện rủi ro cao thuộc lĩnh vực TCĐLCL từ 1/7?	26
10	Hàng hóa rủi ro cao, rủi ro trung bình sẽ được quản lý như thế nào?	29
11	Bộ KH&CN ban hành hơn 3.000 tiêu chuẩn phục vụ phát triển công nghệ chiến lược	31
12	Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng - khai thác hiệu quả nguồn dữ liệu chuyên ngành	34
13	Đo lường chính xác: Chìa khóa giúp doanh nghiệp nâng tầm chất lượng trong kỷ nguyên số	36

14	TCVN 12944:2020 góp phần chuẩn hóa hoạt động sản xuất thực phẩm Halal	40
15	Giải thưởng Chất lượng Quốc gia: Thúc đẩy phong trào năng suất, chất lượng	41
16	ISO công bố dự thảo tiêu chuẩn phát thải ròng bằng 0 đầu tiên trên thế giới	44
17	Tập huấn “Phương pháp tính toán năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) và giải pháp nâng cao TFP cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai”	46
18	Tập huấn Phổ biến Kiến thức về hàng rào kỹ thuật trong thương mại – Đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa nông sản vào các thị trường có FTA/BTA với Việt Nam	48
II	Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại	51
1	Danh mục các thông báo nhận được từ 01/4/2026 – 30/06/2026	51
2	Tin cảnh báo TBT	69
III	Chuyên mục: Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật mới ban hành	107



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



LỜI GIỚI THIỆU

Kính gửi: Quý bạn đọc

Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Gia Lai thực hiện nhiệm vụ Thông báo và Hối đáp hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ.

Triển khai thực hiện Quyết định số 2690/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ Thông báo và Hối đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại trên địa bàn tỉnh, Chi cục đã xây dựng và biên soạn bản tin TBT hàng quý nhằm đăng tải thông tin liên quan đến việc thực thi hàng rào kỹ thuật trong thương mại; hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và tin cảnh báo của các nước thành viên WTO có khả năng ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Bản tin được đăng tải trên website: www.tdcgialai.gov.vn
 Trân trọng giới thiệu đến quý bạn đọc Bản tin Quý I năm 2026!

Email: chicuctdc@skhcn.gialai.gov.vn ĐT: 02563 822747



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

TCVN 14508:2025: Chuẩn hóa thép băng cán nóng, nâng tầm ống thép Việt

Trong bối cảnh ngành thép và cơ khí chế tạo tại Việt Nam ngày càng phát triển, việc kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào trở thành yếu tố then chốt, quyết định hiệu quả sản xuất và uy tín sản phẩm. TCVN 14508:2025 – Thép băng cacbon cán nóng làm ống được ban hành nhằm thiết lập tiêu chuẩn thống nhất cho thép băng, góp phần nâng cao chất lượng và tính cạnh tranh của ống thép Việt Nam trên thị trường trong nước và quốc tế.

Chuẩn hóa nguyên liệu đầu vào

Tiêu chuẩn này áp dụng cho thép băng cacbon cán nóng, loại vật liệu chủ yếu dùng để sản xuất ống thép hàn, thuộc nhóm sản phẩm thép tấm và bán thành phẩm. Việc tiêu chuẩn hóa giúp giảm sự chênh lệch chất lượng giữa các lô sản xuất và giữa doanh nghiệp, từ đó tạo nền tảng ổn định cho toàn bộ dây chuyền sản xuất. Đây là bước đi quan trọng nâng cao năng suất, giảm phế phẩm và kiểm soát hiệu quả chi phí sản xuất.



Thép băng cacbon cán nóng – Nguyên liệu đầu vào chuẩn hóa theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 14508:2025, đảm bảo độ bền và tính đồng đều. (Ảnh minh họa)

TCVN 14508:2025 tập trung vào ba nhóm yêu cầu chính:

Thành phần hóa học: giới hạn các nguyên tố trong thép nhằm đảm bảo độ bền và khả năng gia công.

Tính chất cơ lý: kiểm soát các chỉ tiêu như độ bền kéo, độ dẻo, khả năng uốn, đảm bảo đáp ứng yêu cầu tạo hình trong quá trình sản xuất ống.

Chất lượng bề mặt và hình dạng: giúp hạn chế khuyết tật, đảm bảo quá trình hàn diễn ra ổn định, từ đó nâng cao độ bền và tuổi thọ sản phẩm.

Tác động tới sản xuất và quản lý

Chất lượng thép đầu vào có ảnh hưởng trực tiếp đến độ bền, độ kín và tuổi thọ ống thép hàn. Khi áp dụng TCVN 14508:2025, doanh nghiệp có thể kiểm soát nguyên liệu tốt hơn, giảm tỷ lệ lỗi, hạn chế phế phẩm, đồng thời nâng cao sự ổn định cho dây chuyền sản xuất. Việc tiêu chuẩn hóa cũng giúp tối ưu chi phí, nâng cao năng suất và chất lượng tổng thể của sản phẩm.

Không chỉ là tiêu chuẩn kỹ thuật, TCVN 14508:2025 còn là công cụ quản lý chất lượng hiệu quả. Việc quy định rõ ràng các yêu cầu và phương pháp thử giúp cơ quan quản lý, tổ chức đánh giá và doanh nghiệp vận hành cùng một “ngôn ngữ” trong kiểm soát chất lượng. Triển khai đồng bộ các tiêu chuẩn này góp phần hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn ngành thép, tạo nền tảng phát triển bền vững cho doanh nghiệp.

Trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt, tuân thủ tiêu chuẩn trở thành yếu tố quan trọng nâng cao chất lượng sản phẩm, củng cố niềm tin của thị trường và khẳng định vị thế ngành thép Việt Nam trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Với TCVN 14508:2025, doanh nghiệp Việt Nam có thêm công cụ thiết thực kiểm soát chất lượng, nâng tầm sản phẩm và khẳng định năng lực cạnh tranh trên thị trường nội địa và quốc tế.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Minh bạch hóa hoạt động thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Việc minh bạch hóa thông tin và thiết lập cơ chế thông báo, hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) đóng vai trò vô cùng quan trọng, vừa giúp doanh nghiệp tiếp cận kịp thời các yêu cầu kỹ thuật của thị trường xuất khẩu, vừa góp phần phòng ngừa tranh chấp thương mại, nâng cao năng lực tuân thủ và bảo vệ lợi ích quốc gia trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và quy trình đánh giá sự phù hợp đang trở thành “hàng rào mềm” có ảnh hưởng trực tiếp tới dòng chảy thương mại. Do đó, việc minh bạch hóa thông tin và thiết lập cơ chế thông báo, hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) đóng vai trò vô cùng quan trọng.

Cơ chế này không chỉ giúp doanh nghiệp tiếp cận kịp thời các yêu cầu kỹ thuật của thị trường xuất khẩu mà còn góp phần phòng ngừa tranh chấp thương mại, nâng cao năng lực tuân thủ và bảo vệ lợi ích quốc gia trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt.

Từ yêu cầu thực tiễn đó, Nghị định 22/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật nhấn mạnh đến việc tổ chức, vận hành đồng bộ hệ thống thông báo và hỏi đáp TBT trên phạm vi cả nước.



Minh bạch hóa hoạt động thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại góp phần tạo thuận lợi cho doanh nghiệp xuất khẩu. (Ảnh minh họa)

Cụ thể, Nghị định 22 nêu rõ, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức, quản lý hoạt động của Mạng lưới các cơ quan thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (gọi tắt là Mạng lưới TBT Việt Nam), bao gồm cơ quan thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của quốc gia (Điểm TBT quốc gia), cơ quan thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại của các bộ (Điểm TBT của bộ) và cơ quan thực hiện hoạt động TBT ở địa phương.

Hoạt động TBT cấp quốc gia và TBT của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện thông qua Điểm TBT quốc gia đặt tại bộ phận thực hiện chức năng của Văn phòng Thông báo và Hỏi đáp quốc gia về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (gọi tắt là Văn phòng TBT Việt Nam) trực thuộc Cơ quan tiêu chuẩn quốc gia.

Bên cạnh đó, hoạt động TBT cấp Bộ thực hiện thông qua các Điểm TBT của bộ là cơ quan được chỉ định thực hiện hoạt động TBT của các bộ. Hoạt động TBT địa phương thực hiện thông qua đơn vị có chức năng quản lý về tiêu chuẩn đo lường chất lượng theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố.

Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức thực hiện hoạt động nghiên cứu, phân tích, đánh giá tác động và đề xuất triển khai thực hiện các cam kết về TBT và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và thủ tục đánh giá sự phù hợp (STRACAP).

Nhà nước bảo đảm ngân sách chi đầu tư xây dựng, vận hành hạ tầng thông báo và hỏi đáp quốc gia về hàng rào kỹ thuật trong thương mại theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và bảo vệ lợi ích quốc gia. Đồng thời, Nhà nước hỗ trợ sản xuất, kinh doanh của hiệp hội, doanh nghiệp qua hạ tầng thông báo và hỏi đáp quốc gia về hàng rào kỹ thuật trong thương mại.

Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện các hoạt động tuyên truyền về thực thi các cam kết TBT và tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật (STRACAP) trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Nghị định cũng yêu cầu cơ quan hoạt động TBT của địa phương xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động tuyên truyền về TBT cho địa phương đối với các sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực và tiềm năng tại địa phương. Khi xây dựng quy chuẩn kỹ thuật, cơ quan ban hành có trách nhiệm rà soát các quy định liên quan tới quy chuẩn kỹ thuật bảo đảm tuân thủ các cam kết TBT trong điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

Trường hợp viện dẫn đến tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài đối với các yêu cầu kỹ thuật, cơ quan ban hành phải bảo đảm sẵn có bản tiếng Việt của tài liệu viện dẫn để tổ chức, cá nhân liên quan tham khảo khi được yêu cầu. Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức vận hành Cổng thông tin TBT Việt Nam, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, hiệp hội tra cứu thông tin về TBT thuận lợi.

Các chuyên gia đánh giá, những quy định tại Nghị định 22 sẽ góp phần nâng cao tính minh bạch, hiệu quả thực thi các cam kết quốc tế về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, qua đó hỗ trợ doanh nghiệp chủ động thích ứng với yêu cầu thị trường, tăng cường năng lực cạnh tranh và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế bền vững.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Công bố hợp chuẩn - 'giấy thông hành' chất lượng, nâng tầm vị thế doanh nghiệp

Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường ngày càng yêu cầu cao về tính minh bạch và chất lượng, hoạt động công bố hợp chuẩn trở thành công cụ quan trọng để doanh nghiệp khẳng định uy tín. Để đảm bảo thực hiện đúng quy định pháp luật, các tổ chức, cá nhân cần nắm vững các nguyên tắc, trình tự và trách nhiệm đi kèm theo quy định hiện hành

Ngày 09/4/2026, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 14/2026/TT-BKHCN Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Theo đó, tại Điều 7 của Thông tư quy định nguyên tắc công bố hợp chuẩn bao gồm: Đối tượng của công bố hợp chuẩn là sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường hoặc các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội được quy định trong tiêu chuẩn tương ứng. Công bố hợp chuẩn là hoạt động tự nguyện.

Bên cạnh đó, việc công bố phù hợp tiêu chuẩn tương ứng dựa trên: Kết quả chứng nhận hợp chuẩn do tổ chức chứng nhận đã đăng ký hoặc được công nhận thực hiện; Kết quả tự đánh giá sự phù hợp của tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn. Việc thử nghiệm phục vụ đánh giá hợp chuẩn phải được thực hiện tại tổ chức thử nghiệm đã đăng ký hoặc được công nhận.

Tại Điều 8 Thông tư quy định đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn: Đánh giá sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường hoặc các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội với tiêu chuẩn tương ứng là đánh giá hợp chuẩn. Việc đánh giá hợp chuẩn do tổ chức chứng nhận đã đăng ký, được công nhận hoặc do tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn thực hiện. Việc chứng nhận hợp chuẩn được thực hiện theo phương thức chứng nhận sự phù hợp quy định tại Điều 5 của Thông tư này; Kết quả đánh giá hợp chuẩn quy định tại điểm a khoản 1 Điều này là căn cứ để tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn.



Ảnh minh họa.

Tại Điều 9 Thông tư quy định việc công bố hợp chuẩn được thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Tổ chức, cá nhân điền thông tin vào bản thông báo công bố hợp chuẩn theo mẫu tại Phụ lục III kèm Thông tư này. Tổ chức, cá nhân có quyền lựa chọn, liệt kê các tiêu chuẩn áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường hoặc các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội của mình trong bản thông báo công bố hợp chuẩn. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường hoặc các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội phải ký xác nhận vào bản thông báo công bố hợp chuẩn.

Bước 2: Tổ chức, cá nhân thực hiện thông báo công bố hợp chuẩn qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; nhận mã số xác nhận đã hoàn thành thông báo công bố hợp chuẩn trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Trường hợp Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng bị lỗi hoặc chưa hoàn thiện hạ tầng, tổ chức, cá nhân thông báo công bố hợp chuẩn theo hình thức nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại cơ quan chuyên môn tại địa phương. Cơ quan chuyên môn tại địa phương có trách nhiệm cập nhật thông báo công bố hợp chuẩn lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Trường hợp không có cơ quan chuyên môn tại địa phương thì cơ quan thuộc Bộ quản lý ngành, lĩnh vực được Bộ trưởng chỉ định hoặc giao trách nhiệm thực hiện tiếp nhận hồ sơ công bố hợp chuẩn của tổ chức, cá nhân.

Tại Điều 10 Thông tư quy định về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn. Trong đó, lựa chọn phương thức đánh giá sự phù hợp phù hợp với

đối tượng của công bố hợp chuẩn để đảm bảo độ tin cậy của kết quả đánh giá.

Duy trì liên tục và chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường hoặc các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội đã thông báo bản công bố hợp chuẩn; duy trì kiểm soát chất lượng, thử nghiệm và giám sát định kỳ tại cơ sở sản xuất, kinh doanh của tổ chức, cá nhân.

Khi phát hiện sự không phù hợp của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường hoặc các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội đã công bố hợp chuẩn trong quá trình lưu thông hoặc sử dụng thì tổ chức, cá nhân công bố hợp chuẩn thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ theo quy định của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Lập và lưu giữ hồ sơ công bố hợp chuẩn như sau: Trường hợp công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lập và lưu giữ hồ sơ công bố hợp chuẩn bao gồm: bản chính giấy chứng nhận hợp chuẩn; hồ sơ chứng nhận của tổ chức chứng nhận hợp chuẩn thực hiện; bản thông báo công bố hợp chuẩn và thông tin xác nhận đã thông báo công bố hợp chuẩn trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Trường hợp công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm lập và lưu giữ hồ sơ công bố hợp chuẩn bao gồm: bản chính hồ sơ tự đánh giá của tổ chức, cá nhân; bản thông báo công bố hợp chuẩn và thông tin xác nhận đã thông báo công bố hợp chuẩn trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Hồ sơ tự đánh giá của tổ chức, cá nhân có các nội dung sau: Mô tả chung về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường hoặc các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội (chức năng, công dụng, cấu tạo, thông số kỹ thuật cơ bản; tài liệu thiết kế, sơ đồ, ảnh chụp, nhãn, bao gói); Quy trình, quá trình sản xuất, bao gồm thông tin về nguyên liệu, công nghệ, hệ thống quản lý chất lượng (nếu áp dụng); Thông tin về phương pháp thử, kết quả thử nghiệm; kết quả so sánh với yêu cầu của tiêu chuẩn tương ứng; Các tài liệu liên quan khác (nếu có yêu cầu trong tiêu chuẩn tương ứng); Báo cáo tự đánh giá của tổ chức, cá nhân được ký xác nhận bởi người có thẩm quyền hoặc được ủy quyền.

Cung cấp tài liệu chứng minh việc đảm bảo sự phù hợp của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường hoặc các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội với tiêu chuẩn tương ứng khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Thực hiện việc công bố lại khi có bất kỳ sự thay đổi nào về nội dung của tiêu chuẩn công bố, thay đổi nội dung bản công bố hợp chuẩn đã thông báo hoặc có bất kỳ sự thay đổi nào về tính năng, công dụng, đặc điểm của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã công bố hợp chuẩn.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

**TCVN ISO 14068-1:2025 về chuyển đổi phát thải ròng bằng không -
trung hòa carbon**

Trong xu thế giảm phát thải toàn cầu, TCVN ISO 14068-1:2025 đưa ra khung hướng dẫn trung hòa carbon, giúp tổ chức xây dựng lộ trình phát thải ròng bằng không một cách minh bạch và khả thi.

Biến đổi khí hậu đang trở thành một trong những thách thức lớn nhất của thế kỷ 21, tác động sâu rộng đến mọi mặt của đời sống kinh tế – xã hội. Từ các hiện tượng thời tiết cực đoan, nước biển dâng cho đến những biến động trong sản xuất và chuỗi cung ứng, tất cả đều đặt ra yêu cầu cấp thiết phải thay đổi cách thức phát triển truyền thống. Không chỉ các quốc gia, mà cộng đồng doanh nghiệp là lực lượng trực tiếp tạo ra phần lớn lượng phát thải cũng buộc phải điều chỉnh chiến lược theo hướng xanh hơn, bền vững hơn.

Trong bối cảnh đó, khái niệm “phát thải ròng bằng không” (net zero) dần trở thành mục tiêu chung mà nhiều quốc gia và doanh nghiệp hướng tới. Tuy nhiên, từ cam kết trên giấy tờ đến triển khai trong thực tế là một khoảng cách không nhỏ. Để đạt được trạng thái “ròng bằng không”, trước hết cần hiểu rõ mình đang phát thải bao nhiêu, phát sinh từ đâu và ở mức độ nào. Điều này đòi hỏi hệ thống đo lường, kiểm kê phát thải phải đủ chính xác và minh bạch, một yêu cầu không hề đơn giản, đặc biệt với những doanh nghiệp có chuỗi hoạt động phức tạp.

Ngay cả khi đã xác định được “bức tranh phát thải”, bài toán tiếp theo là lựa chọn giải pháp cắt giảm phù hợp. Doanh nghiệp cần cân nhắc giữa nhiều phương án như cải tiến công nghệ, tối ưu quy trình sản xuất, sử dụng năng lượng hiệu quả hơn hay chuyển đổi sang nguồn năng lượng tái tạo. Mỗi giải pháp đều có chi phí, thời gian và mức độ hiệu quả khác nhau, đòi hỏi sự tính toán kỹ lưỡng để vừa đảm bảo mục tiêu môi trường, vừa không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh.



TCVN ISO 14068-1:2025 thể hiện bước tiến quan trọng trong việc nội luật hóa các tiêu chuẩn quốc tế về biến đổi khí hậu. Ảnh minh họa

Bên cạnh đó, thực tế cho thấy không phải mọi nguồn phát thải đều có thể loại bỏ hoàn toàn trong ngắn hạn. Những phát thải “khó tránh” vẫn tồn tại, buộc doanh nghiệp phải tính đến các cơ chế bù đắp như trồng rừng, đầu tư dự án hấp thụ carbon hoặc tham gia thị trường tín chỉ carbon. Tuy nhiên, việc bù đắp như thế nào để đảm bảo tính minh bạch, tránh hình thức và thực sự mang lại hiệu quả môi trường cũng là một câu hỏi lớn.

Chính vì vậy, hành trình hướng tới phát thải ròng bằng không không chỉ là vấn đề kỹ thuật, mà còn là bài toán quản trị tổng thể. Nó đòi hỏi sự thay đổi từ tư duy đến hành động, từ cách đo lường, quản lý đến cách doanh nghiệp công bố và chịu trách nhiệm về phát thải của mình trong dài hạn.

Chính trong bối cảnh đó, TCVN ISO 14068-1:2025 (tương đương ISO 14068-1:2023) ra đời như một “kim chỉ nam”, giúp các tổ chức tiếp cận bài bản hơn với mục tiêu trung hòa carbon. Tiêu chuẩn không chỉ đưa ra định nghĩa, nguyên tắc mà còn hướng dẫn cụ thể cách xây dựng, thực hiện và công bố cam kết trung hòa carbon một cách minh bạch, đáng tin cậy.

Về bản chất, trung hòa carbon là trạng thái trong đó tổng lượng phát thải khí nhà kính do một tổ chức tạo ra được cân bằng bằng lượng khí nhà kính được loại bỏ hoặc bù đắp. Tuy nhiên, tiêu chuẩn nhấn mạnh rằng “bù đắp” không phải là giải pháp thay thế cho việc cắt giảm phát thải.

Theo đó, tổ chức trước hết cần xác định và kiểm kê đầy đủ lượng phát thải khí nhà kính của mình. Đây là bước nền tảng, giúp hiểu rõ “dấu chân carbon” trong toàn bộ hoạt động, từ sản xuất, vận hành đến chuỗi cung ứng. Sau khi có dữ liệu, doanh nghiệp phải ưu tiên các biện pháp giảm phát thải thực tế như cải tiến công nghệ, tiết kiệm năng lượng, chuyển đổi sang nguồn năng lượng

sạch hoặc tối ưu quy trình sản xuất.

Chỉ khi đã áp dụng tối đa các giải pháp giảm phát thải mà vẫn còn phần phát thải “khó tránh”, tổ chức mới sử dụng đến các cơ chế loại bỏ hoặc bù đắp carbon. Điều này nhằm đảm bảo rằng mục tiêu trung hòa không bị biến thành “hình thức”, mà thực sự phản ánh nỗ lực giảm phát thải thực chất.

Một điểm đáng chú ý của TCVN ISO 14068-1:2025 là yêu cầu về tính minh bạch. Tiêu chuẩn khuyến khích các tổ chức công bố rõ ràng phương pháp tính toán, phạm vi phát thải, cũng như các biện pháp đã thực hiện để đạt được mục tiêu trung hòa.

Việc công bố này không chỉ phục vụ cơ quan quản lý mà còn giúp đối tác, khách hàng và cộng đồng có thể đánh giá mức độ tin cậy của các cam kết môi trường. Trong bối cảnh ngày càng nhiều doanh nghiệp đưa ra tuyên bố “xanh”, tiêu chuẩn đóng vai trò như một công cụ để phân biệt giữa cam kết thực chất và những tuyên bố mang tính quảng bá.

Bên cạnh đó, tiêu chuẩn cũng nhấn mạnh việc xem xét yếu tố vòng đời. Nghĩa là không chỉ tính toán phát thải trong phạm vi trực tiếp của tổ chức, mà còn cân nhắc đến các tác động gián tiếp liên quan đến sản phẩm và dịch vụ. Cách tiếp cận này giúp phản ánh đầy đủ hơn tác động môi trường và tránh việc “chuyển dịch” phát thải từ khâu này sang khâu khác.

Đối với doanh nghiệp, việc áp dụng tiêu chuẩn mang lại nhiều lợi ích thiết thực. Trước hết là nâng cao khả năng quản lý phát thải, từ đó giảm chi phí năng lượng và tối ưu hóa hoạt động sản xuất. Đồng thời, việc tuân thủ các chuẩn mực quốc tế về môi trường cũng giúp doanh nghiệp tăng khả năng tiếp cận thị trường, đặc biệt là các thị trường yêu cầu cao về phát triển bền vững.

Ngoài ra, tiêu chuẩn còn tạo nền tảng để doanh nghiệp tham gia vào các cơ chế thị trường carbon trong tương lai. Khi các quy định về phát thải ngày càng chặt chẽ, việc chủ động xây dựng hệ thống quản lý và báo cáo sẽ giúp doanh nghiệp thích ứng tốt hơn, giảm thiểu rủi ro pháp lý.

Ở góc độ quốc gia, việc ban hành và áp dụng TCVN ISO 14068-1:2025 thể hiện bước tiến quan trọng trong việc nội luật hóa các tiêu chuẩn quốc tế về biến đổi khí hậu. Điều này không chỉ hỗ trợ doanh nghiệp trong nước mà còn góp phần thực hiện các cam kết giảm phát thải của Việt Nam trên trường quốc tế.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Hoàn thiện cơ chế tài chính thúc đẩy hoạt động tiêu chuẩn hóa, quy chuẩn hóa hiệu quả hơn

Thông tư 23/2026/TT-BKHCN vừa được ban hành đã tạo hành lang pháp lý thống nhất cho việc quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước, góp phần thúc đẩy hoạt động tiêu chuẩn hóa, quy chuẩn hóa hiệu quả hơn

Bộ Khoa học và Công nghệ vừa ban hành Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với hoạt động tiêu chuẩn và hoạt động quy chuẩn kỹ thuật.

Thông tư được xây dựng nhằm cụ thể hóa các quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2025, Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025, Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật cùng các văn bản hướng dẫn thi hành. Đây được xem là bước hoàn thiện quan trọng về cơ chế tài chính, tạo nền tảng pháp lý đồng bộ cho việc triển khai các hoạt động tiêu chuẩn hóa và quy chuẩn hóa trong bối cảnh mới.

Theo quy định, Thông tư áp dụng đối với các bộ, ngành, địa phương; đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức khoa học và công nghệ; doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.



Việc ban hành Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN tạo sự thống nhất trong công tác lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí cho hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn

Phạm vi điều chỉnh của Thông tư bao gồm toàn bộ quá trình lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước phục vụ các hoạt động xây dựng, phổ biến và áp dụng tiêu chuẩn quốc gia; xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy chuẩn kỹ thuật; tổ chức và vận hành Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia; hợp tác quốc tế về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; hoạt động thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT); cũng như xây dựng, vận hành và khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Một trong những điểm đáng chú ý của Thông tư là quy định cụ thể các nội dung chi và định mức chi đối với từng nhóm nhiệm vụ chuyên môn. Theo đó, nguồn kinh phí được bố trí cho nhiều hoạt động quan trọng như xây dựng chiến lược, chương trình và kế hoạch phát triển tiêu chuẩn quốc gia; xây dựng, rà soát, cập nhật hệ thống tiêu chuẩn quốc gia và quy chuẩn kỹ thuật; đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; tăng cường hợp tác quốc tế; duy trì hệ thống thông báo và hỏi đáp TBT; xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Bên cạnh việc quy định các nội dung chi, Thông tư cũng làm rõ trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị chủ trì nhiệm vụ và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình quản lý, sử dụng kinh phí. Việc sử dụng nguồn lực ngân sách phải bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Việc ban hành Thông tư số 23/2026/TT-BKHCN được kỳ vọng sẽ tạo sự thống nhất trong công tác lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí cho hoạt động tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trên phạm vi cả nước. Đồng thời, đây cũng là cơ sở quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, thúc đẩy hoạt động tiêu chuẩn hóa phát triển thực chất, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 12/7/2026. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan cần chủ động nghiên cứu, triển khai thực hiện để bảo đảm việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí nhà nước đúng quy định, qua đó phát huy hiệu quả các hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giai đoạn phát triển mới.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Gia Lai đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Ứng dụng công nghệ số, cải cách thủ tục hành chính và tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng chương trình bảo đảm đo lường đang tạo chuyển biến tích cực trong công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại Gia Lai

Thời gian qua, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Sở Khoa học và Công nghệ) tỉnh Gia Lai đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, cải cách thủ tục hành chính và hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng chương trình bảo đảm đo lường, góp phần bảo đảm tính chính xác trong giao dịch thương mại, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Cụ thể, từ đầu năm 2026 đến nay, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tỉnh đã tiếp nhận, tham mưu UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận cho 3 tổ chức đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và 6 tổ chức đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Việc thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm và cấp giấy chứng nhận tại địa phương giúp tổ chức, cá nhân giảm đáng kể thời gian, chi phí vận chuyển và chờ đợi so với việc phải gửi đến các trung tâm ngoài tỉnh như trước. Đồng thời, đây cũng là căn cứ pháp lý xác nhận phương tiện đo, sản phẩm hàng hóa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định; góp phần bảo đảm tính chính xác trong giao dịch thương mại, hạn chế gian lận đo lường và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Thời gian gần đây, Chi cục chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang hỗ trợ, đồng hành cùng DN; tăng cường hướng dẫn xây dựng chương trình bảo đảm đo lường, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và các công cụ cải tiến năng suất, chất lượng. Đồng thời, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và hướng dẫn trực tuyến nhằm rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, giảm chi phí cho tổ chức, cá nhân.



Lực lượng chức năng kiểm tra công tác đo lường trên địa bàn tỉnh.

Thông qua các đợt khảo sát tại cơ sở sản xuất kinh doanh, Chi cục kịp thời hướng dẫn khắc phục tồn tại liên quan đến đo lường, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc và ghi nhãn hàng hóa; phối hợp liên ngành kiểm tra các lĩnh vực có nguy cơ gian lận cao như xăng dầu, vàng, điện, hàng đóng gói sẵn.

Bên cạnh đó, ứng dụng công nghệ số, cải cách thủ tục hành chính và hỗ trợ DN xây dựng chương trình bảo đảm đo lường đang giúp công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần minh bạch thị trường và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Hiện nay, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng tập trung triển khai các giải pháp gắn với khoa học công nghệ, chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo; từng bước số hóa hồ sơ, dữ liệu chuyên ngành, xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, thống kê và tra cứu thông tin.

Trong lĩnh vực đo lường, Chi cục hỗ trợ DN ứng dụng công nghệ nhằm kiểm soát quá trình đo, nâng cao độ chính xác của phương tiện đo, giảm thất thoát trong sản xuất kinh doanh. Ở lĩnh vực năng suất, chất lượng, đơn vị tăng cường hỗ trợ DN áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến, tiêu chuẩn quốc tế và các công cụ cải tiến gắn với chuyển đổi số, hướng tới sản xuất, dịch vụ thông minh.

Hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa cũng được chú trọng, thông qua việc khuyến khích DN xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc, nghiên cứu ứng dụng các công nghệ mới như Blockchain, AI phù hợp xu hướng phát triển hiện nay. Qua đó góp phần minh bạch thông tin sản phẩm và nâng cao niềm tin của người tiêu dùng.

Từ đầu năm 2026 đến nay, Chi cục tổ chức 3 đợt kiểm tra, khảo sát về đo lường và chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường. Đơn vị kiểm tra chất lượng và thông tin hàng hóa tại 2 cơ sở kinh doanh xăng dầu ở phường Quy

Nhơn Bắc và xã Tuy Phước; lấy 21 mẫu hàng hóa gồm dầu nhòn động cơ, xăng RON 95 III và dầu DO, tất cả đều đáp ứng yêu cầu.

Đối với hoạt động khảo sát phương tiện đo nhóm 2 trong trao đổi, buôn bán nông sản, Chi cục kiểm tra 42 trạm cân; trong đó có 32 trạm sử dụng phương tiện đo còn hiệu lực kiểm định, 3 trạm ngừng hoạt động, 4 trạm chưa thực hiện kiểm định và 3 trạm sử dụng phương tiện đo hết hiệu lực kiểm định. Qua khảo sát, Chi cục đã hướng dẫn các cơ sở liên hệ tổ chức kiểm định trước khi đưa vào sử dụng.

Thời gian tới, Chi cục tiếp tục tuyên truyền các quy định mới về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm hàng hóa; tăng cường đào tạo chuyên môn cho đội ngũ công chức; nâng cấp cơ sở dữ liệu quản lý phương tiện đo và hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm. Đồng thời, tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng chương trình bảo đảm đo lường, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, mở rộng truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm chủ lực nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và phát triển bền vững.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong việc áp dụng quy chuẩn kỹ thuật
 Việc tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật không chỉ là yêu cầu bắt buộc của pháp luật mà còn góp phần bảo đảm an toàn, chất lượng sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2025 quy định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong áp dụng quy chuẩn kỹ thuật.



Sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường hoặc đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội chỉ được điều chỉnh bởi một quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thống nhất. (Ảnh minh họa)

Theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2025, quy chuẩn kỹ thuật là quy định về mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý mà sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội phải tuân thủ để bảo đảm an toàn vệ sinh, sức khỏe con người; bảo vệ động vật, thực vật, môi trường; bảo vệ lợi ích và an ninh quốc gia, quyền lợi người tiêu dùng và các yêu cầu thiết yếu khác; bảo đảm tuân thủ cam kết trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và không tạo rào cản không cần thiết cho thương mại. Quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành dưới dạng văn bản quy phạm pháp luật để bắt buộc áp dụng.

Việc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật cần đảm bảo các nguyên tắc sau: Mỗi sản

phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường hoặc đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội chỉ được điều chỉnh bởi một quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thống nhất trên phạm vi toàn quốc, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác; Phù hợp thực tiễn Việt Nam, thông lệ quốc tế; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật và giữa các lĩnh vực quản lý nhà nước; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả và đồng bộ với hoạt động đánh giá sự phù hợp; Bảo đảm sự tham gia của cơ quan, tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp, cá nhân là đối tượng chịu sự tác động của quy chuẩn kỹ thuật; Ưu tiên quy định các yêu cầu kỹ thuật dựa trên tính năng của sản phẩm, hàng hóa; hạn chế quy định các yêu cầu mang tính mô tả hoặc thiết kế chi tiết; Quy chuẩn kỹ thuật có thể viện dẫn đến quy chuẩn kỹ thuật khác khi cần thiết; Quy chuẩn kỹ thuật địa phương không quy định các yêu cầu khác cho cùng đối tượng đã được quy định tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, trừ trường hợp được pháp luật quy định.

Đồng thời, áp dụng quy chuẩn kỹ thuật gồm 2 nguyên tắc: Quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng bắt buộc, là cơ sở cho hoạt động đánh giá sự phù hợp; Quy chuẩn kỹ thuật địa phương được áp dụng trong phạm vi quản lý của địa phương đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường hoặc đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội đặc thù của địa phương và yêu cầu cụ thể phù hợp với đặc điểm về địa lý, khí hậu, thủy văn, trình độ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Luật cũng nêu rõ trách nhiệm áp dụng quy chuẩn kỹ thuật. Trong đó, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm áp dụng quy chuẩn kỹ thuật có liên quan; công bố sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng và bảo đảm sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quá trình, môi trường và các đối tượng khác trong hoạt động kinh tế - xã hội phù hợp quy chuẩn kỹ thuật đã công bố.

Trong quá trình áp dụng quy chuẩn kỹ thuật, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phản ánh kịp thời hoặc kiến nghị với cơ quan ban hành quy chuẩn kỹ thuật những vấn đề vướng mắc, những nội dung chưa phù hợp để xem xét, xử lý. Cơ quan ban hành quy chuẩn kỹ thuật có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn ba mươi ngày kể từ ngày nhận được ý kiến phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân. Ngoài ra, việc tạm ngưng hiệu lực của quy chuẩn kỹ thuật thực hiện theo quy định của pháp luật về ban hành văn bản phạm pháp luật.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Vượt hàng rào kỹ thuật thương mại: Doanh nghiệp cần nâng cao tính chủ động

Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) ngày càng được các quốc gia sử dụng như công cụ bảo vệ thị trường và người tiêu dùng. Để không bị loại khỏi cuộc chơi, doanh nghiệp cần nâng cao tính chủ động trong cập nhật tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu ngay từ khâu sản xuất.

Việt Nam hiện là một trong những nền kinh tế có độ mở lớn trên thế giới, với mạng lưới các hiệp định thương mại tự do (FTA) ngày càng được mở rộng. Việc tham gia nhiều FTA thế hệ mới đã tạo cơ hội lớn cho doanh nghiệp tiếp cận các thị trường xuất khẩu tiềm năng, đồng thời góp phần nâng cao vị thế hàng hóa Việt Nam trên trường quốc tế.

Tuy nhiên, cùng với cơ hội là thách thức ngày càng lớn đến từ các hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT). Đây được xem là một trong những công cụ quản lý phổ biến mà các quốc gia sử dụng nhằm bảo vệ sức khỏe con người, môi trường, an ninh quốc gia và quyền lợi người tiêu dùng.

Trên thực tế, không ít doanh nghiệp Việt Nam vẫn gặp khó khăn khi tiếp cận các yêu cầu kỹ thuật của thị trường nhập khẩu, dẫn đến nguy cơ bị từ chối hàng hóa, phát sinh chi phí hoặc mất cơ hội kinh doanh.



Chủ động áp dụng tiêu chuẩn giúp doanh nghiệp vượt qua hàng rào kỹ thuật trong thương mại. (Ảnh minh họa)

Có thể hiểu, TBT là hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và thủ tục đánh giá sự phù hợp mà quốc gia nhập khẩu áp dụng đối với hàng hóa lưu thông trên thị trường của họ. Những yêu cầu này có thể liên quan đến chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, bảo vệ môi trường, ghi nhãn hàng hóa hay các tiêu chí về phát triển bền vững.

Trong bối cảnh các quốc gia ngày càng chú trọng đến tiêu dùng xanh và phát triển bền vững, các biện pháp TBT cũng liên tục được cập nhật với yêu cầu ngày càng khắt khe hơn. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp xuất khẩu không chỉ đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành mà còn phải chủ động theo dõi những thay đổi trong chính sách kỹ thuật của thị trường mục tiêu.

Theo các chuyên gia, yếu tố quan trọng đầu tiên để vượt qua hàng rào kỹ thuật là nâng cao nhận thức và hiểu biết về TBT. Nhiều doanh nghiệp vẫn có tâm lý chỉ tập trung vào sản xuất và bán hàng mà chưa thực sự quan tâm đến việc nghiên cứu các quy định kỹ thuật của thị trường xuất khẩu. Trong khi đó, việc thiếu thông tin hoặc hiểu chưa đầy đủ yêu cầu có thể khiến doanh nghiệp gặp rủi ro ngay từ những khâu đầu tiên của quá trình xuất khẩu.

Bên cạnh đó, doanh nghiệp cần chủ động xây dựng năng lực tiếp cận và khai thác thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Việc thường xuyên tìm kiếm, cập nhật các tiêu chuẩn liên quan đến sản phẩm, theo dõi thông báo TBT của các nước thành viên Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), cũng như nghiên cứu thay đổi trong chính sách kỹ thuật của thị trường mục tiêu sẽ giúp doanh nghiệp có sự chuẩn bị kịp thời và giảm thiểu rủi ro phát sinh.

Một giải pháp mang tính căn cơ hơn là chủ động áp dụng các tiêu chuẩn quốc

gia, tiêu chuẩn quốc tế và hệ thống quản lý tiên tiến ngay trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Việc áp dụng tiêu chuẩn không chỉ giúp doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu của đối tác và thị trường xuất khẩu mà còn góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, kiểm soát rủi ro, tiết giảm chi phí và cải thiện hiệu quả quản trị. Đây cũng là nền tảng để doanh nghiệp tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

Đặc biệt, doanh nghiệp không nên đứng ngoài quá trình xây dựng tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật. Tham gia vào các hoạt động góp ý xây dựng tiêu chuẩn quốc gia hoặc quy chuẩn kỹ thuật liên quan đến ngành nghề của mình là cơ hội để doanh nghiệp nắm bắt sớm các yêu cầu kỹ thuật mới, đồng thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn sản xuất. Điều này không chỉ giúp bảo vệ quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp mà còn góp phần xây dựng hệ thống tiêu chuẩn phù hợp với thực tiễn phát triển của ngành.

Có thể khẳng định, vượt qua hàng rào kỹ thuật không phải câu chuyện của riêng cơ quan quản lý nhà nước hay các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp. Đây trước hết là trách nhiệm và cũng là cơ hội để doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh. Chủ động áp dụng tiêu chuẩn, cập nhật thông tin sẽ là chìa khóa giúp doanh nghiệp Việt Nam tự tin chinh phục thị trường khó tính và phát triển bền vững trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Những nhóm sản phẩm nào được xếp vào diện rủi ro cao thuộc lĩnh vực TCĐLCL từ 1/7?

Từ ngày 1/7/2026, xăng, khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG), đồ chơi trẻ em, một số thiết bị điện, điện tử, dây và cáp điện hạ áp cùng thiết bị điện dùng trong lắp đặt điện gia đình được xếp vào danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao. Theo quy định mới của Bộ Khoa học và Công nghệ, các mặt hàng này sẽ phải đáp ứng yêu cầu quản lý chất lượng nghiêm ngặt hơn trước khi lưu thông trên thị trường.



Xăng, nhiên liệu diesel và nhiên liệu sinh học được xếp là sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao. (Ảnh minh họa)

Theo Thông tư số 36/2026/TT-BKHCN, danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao thuộc lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng như sau:

Thứ nhất là *Xăng, nhiên liệu diesel và nhiên liệu sinh học*, gồm: Xăng không chì; Xăng không chì pha ethanol; Nhiên liệu diesel (diesel); Nhiên liệu diesel (diesel) sinh học (B5); Nhiên liệu diesel sinh học gốc (B100) và các hỗn hợp của chúng.

Thứ hai là *Khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)*, gồm: Propan; Butan; Loại khác.

Đối với sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao, kết quả thử nghiệm làm căn cứ chứng nhận hợp quy phải được thực hiện bởi tổ chức thử nghiệm được công nhận hoặc được Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ định, thừa nhận theo quy

định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, có phạm vi thử nghiệm phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

Thứ ba là *Đồ chơi trẻ em (về an toàn đồ chơi trẻ em)*, gồm: Xe đạp ba bánh, xe đẩy, xe có bàn đạp và đồ chơi tương tự có bánh, xe của búp bê; Búp bê có hoặc không có trang phục; Bộ phận và phụ kiện của búp bê: Quần áo và phụ kiện quần áo; giày và mũ; Bộ phận và phụ kiện của búp bê: Loại khác; Xe điện, kể cả đường ray, đèn hiệu và các phụ kiện của chúng; Các mô hình thu nhỏ theo tỷ lệ (scale) và các mô hình giải trí tương tự, có hoặc không vận hành; Đồ chơi và bộ đồ chơi xây dựng khác, bằng mọi loại vật liệu trừ nhựa (plastic); Đồ chơi hình con vật hoặc sinh vật không phải hình người; Các loại đồ chơi đồ trí (puzzles); Đồ chơi, xếp khối hoặc cắt rời hình chữ số, chữ cái hoặc hình con vật; bộ xếp chữ; bộ đồ chơi tạo chữ và tập nói; bộ đồ chơi in hình; bộ đồ chơi đếm (abaci); máy may đồ chơi; máy chữ đồ chơi; Dây nhảy; Hòn bi; Các đồ chơi khác bằng cao su; Các loại đồ chơi khác.

Thứ tư là *Thiết bị điện và điện tử (an toàn điện)*, chỉ bao gồm thiết bị dùng điện 1 pha, có điện áp danh định đến 250 V, không bao gồm thiết bị hoạt động chỉ bằng ắc quy (pin sạc) hoặc bằng nguồn điện 1 chiều, gồm: Bình đun nước nóng nhanh (Dụng cụ điện đun nước nóng tức thời) dùng trong gia dụng để đun nước nóng đến nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ sôi của nước; Bình đun nước nóng có dự trữ dùng trong gia dụng được thiết kế để đun nước nóng đến nhiệt độ thấp hơn nhiệt độ sôi của nước; Máy sấy tóc dùng trong gia dụng; Nồi cơm điện, Ấm đun nước, Bình thủy điện;

Quạt bàn và quạt dạng hộp dùng trong gia đình, có động cơ điện gắn liền với công suất không quá 125 W; Quạt dùng trong gia đình, có động cơ điện gắn liền với công suất không quá 125 W, bao gồm cả loại không có lưới bảo vệ và có lưới bảo vệ, gồm các loại sau: b) Quạt trần c) Quạt đứng d) Quạt treo tường đ) Quạt tháp (dạng hình tháp) e) Quạt không cánh; Dụng cụ nhiệt điện gia dụng có điện áp danh định không quá 250 V, loại di động hoặc khối lượng không quá 18 kg, bao gồm: a) Lò nướng tiếp xúc b) Vỉ nướng tiếp xúc c) Lò nướng đối lưu d) Lò nướng bức xạ đ) Bếp điện.

Thứ năm là dây và cáp điện hạ áp dùng trong lắp đặt điện, không bao gồm cáp điều khiển, cáp truyền tín hiệu, dây và cáp điện dùng lắp bên trong thiết bị, dây và cáp điện đã lắp sẵn trong thiết bị, dây và cáp điện đã lắp đầu nối, dây và cáp điện sử dụng lắp đặt trong phương tiện giao thông, dây trần không có cách điện, dây điện tử, dây và cáp đã được gia công thành đoạn ngắn không đủ chiều dài để thử nghiệm, dây và cáp chuyên dùng như cáp có nhiệt độ làm việc trên 90 °C, cáp dùng lắp cho các công trình ngoài khơi hoặc tàu biển, cáp chuyên dùng lắp trong khu vực có nguy cơ cháy nổ cao hoặc hầm mỏ, có điện áp danh định đến 1000 V xoay chiều hoặc 1500 V một chiều, gồm: Dây điện bọc nhựa PVC thuộc phạm vi áp dụng của bộ tiêu chuẩn TCVN 6610, có điện áp danh định đến 750 V; Cáp cách điện dạng đùn thuộc phạm vi áp dụng của tiêu chuẩn TCVN 5935-1, có điện áp danh định 0,6/1 kV.

Thứ sáu là *Thiết bị điện dùng cho lắp đặt điện trong gia đình và hệ thống lắp đặt tương tự*, gồm: Áptômát bảo vệ quá dòng dùng cho điện xoay gia đình và các mục đích tương tự (MCB) dòng điện danh định không quá 63 A; Áptômát tác động bằng dòng dư, có bảo vệ quá dòng dùng trong gia đình và các mục đích tương tự (RCBO) dòng điện danh định không quá 63 A.

Nguồn: VietQ.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Hàng hóa rủi ro cao, rủi ro trung bình sẽ được quản lý như thế nào?

Bộ Khoa học và Công nghệ vừa ban hành Thông tư số 36/2026/TT-BKHCN quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình và rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ, làm căn cứ thực hiện các yêu cầu về đánh giá sự phù hợp và quản lý chất lượng đối với các sản phẩm, hàng hóa lưu thông trên thị trường.

Thông tư được ban hành ngày 30/6/2026, có hiệu lực từ ngày 01/7/2026. Danh mục sản phẩm, hàng hóa được xây dựng kèm mã số HS phù hợp với Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam và quy định các yêu cầu quản lý chất lượng tương ứng.

Đối tượng áp dụng gồm các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa thuộc danh mục; cùng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên lãnh thổ Việt Nam.

Theo Thông tư, danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao được quy định tại Phụ lục I. Đối với nhóm hàng hóa này, kết quả thử nghiệm làm căn cứ chứng nhận hợp quy phải được thực hiện bởi các tổ chức thử nghiệm được công nhận hoặc được Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ định, thừa nhận theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Phạm vi thử nghiệm phải phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng.

Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình được quy định tại Phụ lục II. Đối với nhóm hàng hóa này, kết quả thử nghiệm phục vụ hoạt động tự đánh giá hoặc chứng nhận hợp quy cũng phải được thực hiện bởi các tổ chức thử nghiệm được công nhận hoặc được Bộ Khoa học và Công nghệ chỉ định, thừa nhận theo quy định hiện hành.

CHÍNH THỨC TRIỂN KHAI

THÔNG TƯ SỐ 36/2026/TT-BKHCN

Ngày 30/6/2026

Ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro **trung bình**, mức độ **rủi ro cao** thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN.



Tạo cơ sở pháp lý để chuyển đổi sang cơ chế quản lý theo rủi ro



Phân loại mức độ rủi ro để quản lý phù hợp, hiệu quả và tối ưu nguồn lực



Tăng cường bảo đảm an toàn, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, bảo vệ người tiêu dùng



Hài hòa với thông lệ quốc tế, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững

BẮT ĐẦU THỰC HIỆN



Từ ngày **01/7/2026**



Theo quy định của **LUẬT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, HÀNG HÓA SỬA ĐỔI NĂM 2025**

Quản lý theo rủi ro – Chủ động, hiệu quả – Vì chất lượng và niềm tin của người tiêu dùng!

Thông tư quy định việc quản lý chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc hai nhóm rủi ro được thực hiện theo pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa; pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật; các quy định về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy, kiểm tra chất lượng và các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có liên quan.

Đối với sản phẩm, hàng hóa đồng thời thuộc phạm vi điều chỉnh của từ hai quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trở lên, tổ chức, cá nhân phải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật tương ứng.

Việc đánh giá sự phù hợp, chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy được thực hiện theo mức độ rủi ro và yêu cầu quản lý chất lượng quy định trong Thông tư, đồng thời bảo đảm không đánh giá trùng lặp đối với cùng một yêu cầu kỹ thuật đã được kiểm tra theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan.

Thông tư cũng quy định, trong trường hợp các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, việc áp dụng sẽ thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật ban hành quy chuẩn đó kể từ thời điểm có hiệu lực.

Riêng các sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình và rủi ro cao trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử như vật liệu phóng xạ, thiết bị hạt nhân và thiết bị bức xạ sẽ được quản lý theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử. Các trường hợp này không áp dụng một số quy định về đánh giá sự phù hợp quy định tại Thông tư.

Thông tư số 36/2026/TT-BKHCN có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2026.

Trung tâm Truyền thông KH&CN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Bộ KH&CN ban hành hơn 3.000 tiêu chuẩn phục vụ phát triển công nghệ chiến lược

Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã ban hành Danh mục gồm 3.030 tiêu chuẩn, trong đó có 1.150 tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) và 1.880 tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, nhằm phục vụ phát triển công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược.

Thực hiện chỉ đạo của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Phiên họp chuyên đề về công nghệ chiến lược, Bộ KH&CN được giao chủ trì xây dựng, ban hành bộ tiêu chuẩn về công nghệ chiến lược và sản phẩm công nghệ chiến lược, hoàn thành trong tháng 6/2026.

Trên cơ sở rà soát hệ thống tiêu chuẩn hiện hành và ý kiến của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan, Bộ KH&CN đã ban hành Quyết định số 2778/QĐ-BKHCN ngày 14/6/2026 về Danh mục tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn nước ngoài đối với sản phẩm công nghệ chiến lược, đồng thời ban hành hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn và tiêu chí lựa chọn nội dung xây dựng TCVN phục vụ phát triển các sản phẩm này.

Danh mục gồm 3.030 tiêu chuẩn, bao phủ 30 nhóm sản phẩm công nghệ chiến lược thuộc nhiều lĩnh vực trọng điểm của nền kinh tế.

Trong đó, nhóm sản phẩm công nghệ chiến lược đã có thị trường và có khả năng tạo tác động lớn đến tăng trưởng kinh tế gồm 22 lĩnh vực với 1.632 tiêu chuẩn. Một số lĩnh vực nổi bật gồm mô hình ngôn ngữ lớn tiếng Việt, trợ lý ảo và trí tuệ nhân tạo chuyên ngành; AI camera xử lý tại biên; nền tảng điện toán đám mây; hạ tầng mạng chuỗi khối và hệ thống truy xuất nguồn gốc; thiết bị, hệ thống mạng di động 5G/5G-Advanced; giải pháp bảo mật, an ninh mạng cho hạ tầng trọng yếu và cơ sở dữ liệu quốc gia; robot di động tự hành và robot công nghiệp.



Hơn 3.000 tiêu chuẩn phục vụ phát triển công nghệ chiến lược. Ảnh minh họa.

Đối với nhóm công nghệ tạo động lực tăng trưởng mới, công nghệ nền tảng cho tương lai và công nghệ phục vụ tự chủ trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng, Danh mục gồm 1.398 tiêu chuẩn. Các lĩnh vực ưu tiên bao gồm chip chuyên dụng; truyền thông, tính toán và cảm biến lượng tử; công nghệ biển sâu và năng lượng ngoài khơi; lò phản ứng hạt nhân mô-đun nhỏ; vệ tinh và chùm vệ tinh quỹ đạo thấp quan sát Trái đất; nền tảng công nghiệp, phương tiện, thiết bị và hệ thống tích hợp phục vụ đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị.

Theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp Việt Nam có thể áp dụng trực tiếp các tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn nước ngoài. Vì vậy, Bộ KH&CN khuyến khích các đơn vị ưu tiên áp dụng trực tiếp các tiêu chuẩn này nhằm đáp ứng kịp thời yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và thực tiễn sản xuất.

Đối với tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), Bộ KH&CN ưu tiên xây dựng trong trường hợp cần tạo lợi thế cạnh tranh cho Việt Nam trên cơ sở kết quả nghiên cứu, phát triển (R&D) của các tổ chức, doanh nghiệp trong nước hoặc trên cơ sở chấp nhận toàn bộ, hoặc có sửa đổi, các tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực và tiêu chuẩn nước ngoài.

Việc xây dựng TCVN phải bảo đảm tuân thủ các điều ước quốc tế, quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và chính sách bảo hộ bản quyền tiêu chuẩn của các tổ chức quốc tế. Trước mắt, ưu tiên tập trung vào các lĩnh vực được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 808/QĐ-TTg.

Cùng với Danh mục tiêu chuẩn, Quyết định cũng ban hành Hướng dẫn khung định hướng áp dụng tiêu chuẩn và tiêu chí lựa chọn nội dung xây dựng

TCVN phục vụ phát triển sản phẩm công nghệ chiến lược. Đây sẽ là cơ sở để các cơ quan quản lý, viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp và các tổ chức liên quan lựa chọn, áp dụng tiêu chuẩn phù hợp trong quá trình nghiên cứu, phát triển, sản xuất và thương mại hóa sản phẩm công nghệ chiến lược.

Trung tâm Truyền thông KH&CN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

**Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng -
 khai thác hiệu quả nguồn dữ liệu chuyên ngành**

Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng được xây dựng theo hướng thống nhất, hiện đại, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu đồng bộ, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước và đáp ứng nhu cầu thông tin của tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Việc triển khai hệ thống này cũng góp phần cụ thể hóa các định hướng tại Nghị quyết 57 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Theo Nghị định 22/2026/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng là nền tảng số thống nhất, hiện đại, tích hợp dữ liệu liên quan, phục vụ công tác quản lý nhà nước và cung cấp thông tin hỗ trợ tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Việc xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cũng là bước cụ thể hóa các định hướng lớn tại Nghị quyết 57 về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Theo đó, dữ liệu được xác định là tài nguyên mới, đóng vai trò then chốt trong nâng cao năng lực quản trị quốc gia và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, cơ sở dữ liệu này không chỉ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật mà còn tạo nền tảng để kết nối, chia sẻ và khai thác hiệu quả nguồn dữ liệu chuyên ngành, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận thông tin minh bạch, kịp thời.

Để bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả, Nghị định 22/2026/NĐ-CP quy định rõ các nguyên tắc trong xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu. Hệ thống được phát triển theo hướng kết nối, tập trung, thống nhất, đồng bộ từ trung ương đến địa phương; bảo đảm cung cấp, chia sẻ thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời về hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.



Việc xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng vừa góp phần nâng cao năng lực quản lý nhà nước vừa hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, khai thác hiệu quả nguồn dữ liệu chuyên ngành.

Cùng với đó, cơ sở dữ liệu phải bảo đảm vận hành ổn định, liên tục, duy trì mức độ sẵn sàng cao; đáp ứng yêu cầu về an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu của tổ chức, cá nhân; tạo thuận lợi cho việc thu thập, cập nhật, tra cứu, khai thác và sử dụng. Việc kết nối, liên thông với cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin khác được thực hiện đồng bộ, phù hợp với định hướng phát triển hạ tầng số quốc gia.

Nghị định 22/2026/NĐ-CP quy định rõ cấu trúc dữ liệu của Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng gồm 07 nhóm thông tin chính: dữ liệu về tiêu chuẩn; quy chuẩn kỹ thuật; Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia; đo lường; hoạt động đánh giá sự phù hợp; thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại; thông tin phản ánh, xử lý kiến nghị của tổ chức, cá nhân.

Theo các chuyên gia, việc xây dựng và vận hành hiệu quả hệ thống cơ sở dữ liệu này góp phần nâng cao năng lực quản lý nhà nước, đồng thời bảo đảm công khai, minh bạch thông tin, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận kịp thời các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, qua đó nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Đây cũng là nền tảng quan trọng giúp tăng cường năng lực đáp ứng các yêu cầu về hàng rào kỹ thuật trong thương mại, góp phần nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế.

Trung tâm Truyền thông KH&CN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Đo lường chính xác: Chìa khóa giúp doanh nghiệp nâng tầm chất lượng trong kỷ nguyên số

Một sai số chỉ vài phần nghìn milimet trong sản xuất linh kiện điện tử có thể khiến cả lô hàng trị giá hàng tỷ đồng bị trả về. Một chỉ số nhiệt độ sai lệch nhỏ trong dây chuyền chế biến thực phẩm cũng có thể làm mất đi niềm tin của người tiêu dùng.

Trong cuộc đua chất lượng ngày càng khốc liệt, đo lường không còn là khâu kỹ thuật âm thầm phía sau nhà máy, mà đang trở thành "hạ tầng vô hình" quyết định năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Đặc biệt, trong tinh thần của Nghị quyết 79-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước, đo lường, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đang trở thành động lực chiến lược để doanh nghiệp nhà nước bứt phá trong giai đoạn phát triển mới.

Một kỹ sư tại dây chuyền sản xuất linh kiện điện tử từng chia sẻ rằng, có thời điểm doanh nghiệp liên tục nhận phản ánh từ đối tác về việc một số sản phẩm không đồng đều về chất lượng. Điều đáng nói là lỗi không xuất phát từ công nghệ sản xuất mà từ thiết bị đo đã sai lệch chuẩn trong thời gian dài.

Sai số rất nhỏ nhưng hậu quả lại rất lớn. Hàng chục nghìn sản phẩm phải kiểm tra lại, tiến độ giao hàng bị chậm, chi phí phát sinh tăng lên đáng kể.

Câu chuyện đó phản ánh thực tế: trong sản xuất hiện đại, chất lượng không chỉ được tạo ra ở khâu sản xuất mà còn được bảo đảm bằng hệ thống đo lường chính xác.

Nếu sản xuất là quá trình tạo ra sản phẩm, thì đo lường chính là quá trình kiểm tra xem sản phẩm có thực sự đạt đúng những gì đã cam kết với thị trường hay không.



Đo lường chính xác, chính là chìa khóa giúp doanh nghiệp nâng tầm chất lượng trong kỷ nguyên số. Ảnh minh họa.

Trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu ngày càng gay gắt, người tiêu dùng không chỉ mua một sản phẩm mà còn mua sự tin cậy phía sau sản phẩm đó. Sự tin cậy ấy được hình thành từ những con số chính xác, những dữ liệu được kiểm chứng và những tiêu chuẩn được bảo đảm xuyên suốt trong quá trình sản xuất.

Từ thực phẩm, dệt may, điện tử, cơ khí cho đến y tế, xây dựng, đo lường hiện diện ở gần như mọi lĩnh vực. Với những ngành liên quan trực tiếp đến sức khỏe và an toàn như dược phẩm, thực phẩm hay thiết bị điện tử, việc kiểm soát các thông số kỹ thuật gần như là yêu cầu bắt buộc.

Đặc biệt, khi doanh nghiệp muốn bước ra thị trường quốc tế, yêu cầu về đo lường và tiêu chuẩn ngày càng trở nên khắt khe hơn. Nhiều thị trường chỉ chấp nhận sản phẩm khi đi kèm chứng nhận chất lượng và kết quả thử nghiệm đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

Vì vậy, đầu tư cho đo lường không còn là chi phí mà đã trở thành một khoản đầu tư chiến lược.

Không chỉ giúp phát hiện lỗi sớm, giảm tỷ lệ sản phẩm hỏng, tiết kiệm nguyên liệu và chi phí sản xuất, hệ thống đo lường hiện đại còn giúp doanh nghiệp thu thập dữ liệu theo thời gian thực, phát hiện xu hướng bất thường và đưa ra quyết định điều chỉnh nhanh chóng.

Trong thời đại số, đo lường cũng đang chuyển từ mô hình truyền thống sang đo lường thông minh.

Thay vì những thiết bị kiểm tra độc lập như trước đây, nhiều doanh nghiệp đã tích hợp cảm biến IoT, dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI) và nền tảng

số vào hệ thống đo lường. Điều này cho phép toàn bộ dây chuyền sản xuất được giám sát liên tục, tự động cảnh báo khi phát sinh sai lệch.

Một dây chuyền hiện đại giờ đây không chỉ tạo ra sản phẩm mà còn tạo ra dữ liệu. Và dữ liệu đang trở thành tài sản giá trị mới của doanh nghiệp.

Đây cũng là điểm giao thoa với tinh thần của Nghị quyết 79-NQ/TW do Bộ Chính trị ban hành về phát triển kinh tế nhà nước.

Nghị quyết được xem là một chiến lược cốt lõi nhằm nâng cao hiệu quả và vai trò dẫn dắt của kinh tế nhà nước trong giai đoạn phát triển mới, trong đó doanh nghiệp nhà nước không chỉ thực hiện vai trò sản xuất kinh doanh mà còn phải trở thành lực lượng tiên phong về công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.



Đo lường chất lượng là khâu vô cùng quan trọng nhằm kiểm soát và nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ. (Ảnh minh họa).

Điểm mới đáng chú ý của Nghị quyết 79 là tư duy phát triển doanh nghiệp nhà nước không còn dừng ở quy mô vốn hay tài sản, mà hướng tới năng lực cạnh tranh dựa trên công nghệ và đổi mới sáng tạo. Nghị quyết xác định kinh tế nhà nước cần giữ vai trò chủ đạo, dẫn dắt trong những ngành, lĩnh vực then chốt, thiết yếu, có tính chiến lược đối với quốc gia.

Đặc biệt, Nghị quyết cũng đặt mục tiêu hình thành các doanh nghiệp nhà nước có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế, thậm chí hướng đến việc có từ 1-3 doanh nghiệp nằm trong nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất thế giới vào năm 2030.

Để hiện thực hóa mục tiêu đó, khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số không thể chỉ là khẩu hiệu.

Đối với nhiều doanh nghiệp nhà nước hoạt động trong các lĩnh vực năng

lượng, viễn thông, công nghiệp, logistics hay sản xuất công nghệ cao, hệ thống đo lường thông minh sẽ trở thành "hệ thần kinh" của toàn bộ chuỗi vận hành.

Khi một cảm biến phát hiện tiêu hao năng lượng vượt ngưỡng cho phép, hệ thống có thể tự động cảnh báo. Khi một dây chuyền xuất hiện tỷ lệ lỗi bất thường, AI có thể phân tích nguyên nhân và đưa ra phương án xử lý ngay lập tức.

Điều này không chỉ giúp doanh nghiệp tiết giảm chi phí mà còn tạo ra năng lực cạnh tranh hoàn toàn mới.

Các chuyên gia đánh giá rằng, giữa đo lường và chất lượng tồn tại một chuỗi liên kết không thể tách rời: không có chất lượng nếu không kiểm soát chất lượng; không có kiểm soát chất lượng nếu không có phép đo; không có phép đo nếu không có hệ thống hiệu chuẩn và chuẩn đo lường thống nhất.

Ở góc độ rộng hơn, đo lường chính xác còn góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước.

Trong kỷ nguyên kinh tế số, nơi dữ liệu trở thành tài nguyên mới, đo lường không còn là công việc "cầm thước và đọc số" như trước đây. Đó đang là nền móng để xây dựng năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của doanh nghiệp Việt Nam.

Và khi Nghị quyết 79 mở ra một tư duy phát triển mới cho doanh nghiệp nhà nước, những con số chính xác tưởng chừng thâm lặng ấy có thể sẽ trở thành nền tảng cho những bước nhảy vọt của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai.

Trung tâm Truyền thông KH&CN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

TCVN 12944:2020 góp phần chuẩn hóa hoạt động sản xuất thực phẩm Halal

(CL&CS) - TCVN 12944:2020 Thực phẩm Halal - Yêu cầu chung quy định các yêu cầu chung đối với việc chuẩn bị, chế biến, vận chuyển và bảo quản thực phẩm halal. Tiêu chuẩn góp phần chuẩn hóa hoạt động sản xuất và mở rộng cơ hội tiếp cận thị trường halal đầy tiềm năng.



TCVN 12944:2020 quy định yêu cầu chung đối với việc chuẩn bị, chế biến, vận chuyển và bảo quản thực phẩm halal. (Ảnh minh họa)

Với quy mô hàng nghìn tỷ USD và gần 2 tỷ người tiêu dùng trên toàn thế giới, halal đang được đánh giá là một trong những thị trường vô cùng tiềm năng. Đối với doanh nghiệp Việt Nam, đây là cơ hội để nhiều ngành hàng, đặc biệt là thực phẩm và nông sản mở rộng thị trường và nâng cao giá trị sản phẩm.

Tuy nhiên, để tiếp cận và phát triển bền vững tại thị trường này, doanh nghiệp cần đáp ứng các yêu cầu nghiêm ngặt về tiêu chuẩn halal trong toàn bộ quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản và vận chuyển.

Nhằm tạo cơ sở thống nhất cho việc áp dụng các yêu cầu đối với thực phẩm halal, Bộ Khoa học và Công nghệ đã công bố TCVN 12944:2020 Thực phẩm Halal - Yêu cầu chung, quy định các yêu cầu chung đối với việc chuẩn bị, chế

biến, vận chuyển và bảo quản thực phẩm halal.

Theo tiêu chuẩn, thực phẩm halal là thực phẩm được phép sử dụng theo quy định của Luật Hồi giáo. Điều này có nghĩa là thực phẩm không được chứa các thành phần từ động vật bị cấm, không bị ô nhiễm bởi các chất bẩn (najis) và phải được chế biến bằng các thiết bị sạch sẽ.

Về quy trình sơ chế, chế biến, tiêu chuẩn nêu rõ, quy trình này yêu cầu tách biệt thực phẩm halal với thực phẩm không halal và sử dụng các công cụ không bị ô nhiễm. Đây là những yêu cầu nền tảng nhằm duy trì tính toàn vẹn của sản phẩm halal và tránh nguy cơ ô nhiễm trong quá trình chế biến.

Về bao gói, ghi nhãn và vận chuyển, sản phẩm phải được bao gói bằng vật liệu halal và ghi nhãn rõ ràng, không gây hiểu nhầm cho người tiêu dùng. Trong quá trình vận chuyển và bảo quản, sản phẩm phải luôn được giữ riêng biệt, không để lẫn với thực phẩm không halal.

Để bảo đảm yêu cầu trên được thực hiện một cách đồng bộ, TCVN 12944:2020 cũng yêu cầu các cơ sở chế biến thực phẩm halal phải tuân thủ quy định về vệ sinh, quản lý an toàn thực phẩm và thực hiện kiểm tra nguyên liệu trước khi đưa vào sản xuất. Đây là những nội dung quan trọng giúp kiểm soát chất lượng sản phẩm ngay từ đầu vào.

TCVN 12944:2020 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/F3 nguyên tắc chung về vệ sinh thực phẩm biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (nay là Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia) thẩm định và được Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Việc ban hành TCVN 12944:2020 tạo cơ sở thống nhất cho việc áp dụng các yêu cầu chung đối với thực phẩm halal tại Việt Nam. Thông qua quy định về nguyên liệu, quy trình chế biến, bao gói, ghi nhãn, vận chuyển, bảo quản và quản lý vệ sinh, tiêu chuẩn góp phần hỗ trợ các cơ sở sản xuất xây dựng quy trình phù hợp yêu cầu của thực phẩm halal, đồng thời nâng cao tính minh bạch và sự nhất quán trong hoạt động sản xuất, chế biến và cung ứng thực phẩm.

Nguồn: Báo Chất lượng và Cuộc sống



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

**Giải thưởng Chất lượng Quốc gia: Thúc đẩy phong trào
năng suất, chất lượng**

(CL&CS) - Từ năm 2026, Giải thưởng Chất lượng Quốc gia được triển khai theo các quy định mới của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa sửa đổi, Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 03/2026/TT-BKHCHN của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Giải thưởng Chất lượng Quốc gia là giải thưởng cấp quốc gia do Thủ tướng Chính phủ trao tặng nhằm tôn vinh các tổ chức, doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa, đổi mới mô hình quản trị và nâng cao năng lực cạnh tranh. Được khởi xướng từ năm 1996, đến nay giải thưởng đã trở thành một trong những giải thưởng uy tín nhất về chất lượng tại Việt Nam, góp phần thúc đẩy phong trào năng suất, chất lượng và nâng cao năng lực hội nhập của doanh nghiệp.



Doanh nghiệp sẽ được tiếp cận các mô hình quản trị tiên tiến, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động (hình minh họa)

Từ năm 2026, Giải thưởng Chất lượng Quốc gia được triển khai theo các quy định mới của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa sửa đổi, Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 03/2026/TT-BKHCHN của Bộ Khoa học và Công nghệ. Theo đó, việc đánh giá không chỉ tập trung vào chất lượng sản phẩm, hàng hóa mà còn xem xét toàn diện hiệu quả mô hình quản trị, năng lực đổi mới sáng tạo và khả năng phát triển bền vững của doanh nghiệp.

nghiệp.

Để triển khai hiệu quả Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2026, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị các đơn vị thuộc Bộ tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin về giải thưởng tới các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành văn hóa, thể thao và du lịch. Trong đó, tập trung giới thiệu mục đích, ý nghĩa, tiêu chí xét tặng cũng như các nội dung đổi mới của giải thưởng theo quy định hiện hành.

Các đơn vị cũng được đề nghị khuyến khích các doanh nghiệp có sản phẩm, hàng hóa tiêu biểu hoặc có hoạt động cung ứng dịch vụ chất lượng nghiên cứu các điều kiện, tiêu chí tham dự và chủ động đăng ký tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia năm 2026.

Việc tham gia Giải thưởng Chất lượng Quốc gia không chỉ là cơ hội để các doanh nghiệp khẳng định uy tín, thương hiệu và chất lượng sản phẩm, dịch vụ mà còn giúp tiếp cận các mô hình quản trị tiên tiến, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng.

Thông qua công tác tuyên truyền và vận động tham gia giải thưởng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kỳ vọng sẽ có thêm nhiều doanh nghiệp trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch tham gia, góp phần lan tỏa phong trào nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và thị trường.

Để tham gia giải thưởng, các tổ chức, doanh nghiệp phải được thành lập hợp pháp và hoạt động liên tục tại Việt Nam tối thiểu 36 tháng tính đến thời điểm đăng ký. Sản phẩm, hàng hóa đăng ký tham dự phải được cung ứng ra thị trường ít nhất 12 tháng và doanh nghiệp phải chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Giải thưởng Chất lượng Quốc gia áp dụng hệ thống tiêu chí đánh giá toàn diện với tổng số điểm tối đa là 1.000 điểm. Trong đó, các tiêu chí về chất lượng, mức độ tin cậy, tính vượt trội hoặc tính độc đáo của sản phẩm, hàng hóa chiếm tối đa 250 điểm; hiệu lực, hiệu quả của mô hình quản trị doanh nghiệp chiếm tối đa 750 điểm. Việc đánh giá không chỉ tập trung vào chất lượng sản phẩm mà còn xem xét năng lực điều hành, đổi mới sáng tạo, chiến lược phát triển và khả năng thích ứng của doanh nghiệp trong môi trường cạnh tranh.

Giải thưởng gồm hai hạng mục là: Giải Vàng Chất lượng Quốc gia (Vietnam Excellence) và Giải Bạc Chất lượng Quốc gia (Vietnam Best Quality). Trong đó, Giải Vàng được trao cho những sản phẩm, hàng hóa xuất sắc nhất trong từng ngành, lĩnh vực và đạt từ 800 điểm trở lên. Các doanh nghiệp đạt Giải Vàng còn có cơ hội được xem xét, đề cử tham gia các giải thưởng chất lượng khu vực và quốc tế. Giải Bạc được trao cho các sản phẩm, hàng hóa đạt từ 600 điểm trở lên và không hạn chế số lượng nhằm khuyến khích nhiều doanh nghiệp tham gia phong trào nâng cao chất lượng.

Nguồn: Báo Chất lượng và Cuộc sống



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

ISO công bố dự thảo tiêu chuẩn phát thải ròng bằng 0 đầu tiên trên thế giới

Tổ chức Tiêu chuẩn hóa Quốc tế (ISO) vừa chính thức công bố dự thảo tiêu chuẩn quốc tế ISO/DIS 14060 – Net Zero Aligned Organizations (Tổ chức phù hợp với mục tiêu phát thải ròng bằng 0), mở đầu cho quá trình tham vấn toàn cầu kéo dài 12 tuần.

Trong bối cảnh ngày càng nhiều quốc gia, doanh nghiệp và tổ chức cam kết đạt phát thải ròng bằng 0 (Net Zero), một trong những thách thức lớn nhất hiện nay là sự thiếu thống nhất trong cách hiểu, phương pháp đo lường và đánh giá mức độ thực hiện các cam kết khí hậu. Chính khoảng trống này đã thúc đẩy ISO phát triển bộ tiêu chuẩn mới mang tên Tiêu chuẩn Tổ chức Hướng tới Mục tiêu Phát thải Net Zero của ISO (ISO 14060).

Theo thông báo mới nhất từ ISO, dự thảo tiêu chuẩn đã chính thức bước vào giai đoạn lấy ý kiến công khai trên phạm vi toàn cầu. Đây là cột mốc quan trọng sau gần hai năm làm việc của nhóm chuyên gia quốc tế quy mô lớn, bao gồm đại diện từ doanh nghiệp, chính phủ, học viện, tổ chức xã hội và các cơ quan tiêu chuẩn hóa trên thế giới.



ISO lấy ý kiến về tiêu chuẩn quốc tế hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0.

ISO cho biết ISO 14060 được xây dựng nhằm cung cấp hướng dẫn thống nhất cho các tổ chức trong quá trình chuyển đổi sang mô hình phát thải ròng bằng 0.

0. Tiêu chuẩn không chỉ tập trung vào giảm phát thải khí nhà kính mà còn hỗ trợ doanh nghiệp thích ứng với các biến động của thị trường, tăng cường khả năng chống chịu trước gián đoạn trong chuỗi cung ứng và đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu từ nhà đầu tư cũng như cơ quan quản lý.

Điểm đáng chú ý là ISO 14060 không được thiết kế riêng cho một ngành hay một quy mô doanh nghiệp cụ thể. Theo ISO, tiêu chuẩn này có thể áp dụng cho mọi loại hình tổ chức, từ doanh nghiệp nhỏ và vừa đến các tập đoàn đa quốc gia, từ khu vực công đến khu vực tư nhân.

Bà Noelia García Nebra, Trưởng bộ phận Phát triển bền vững và Quan hệ đối tác của ISO cho biết tiêu chuẩn được xây dựng nhằm tạo ra khuôn khổ được cộng đồng quốc tế đồng thuận, giúp các tổ chức xây dựng kế hoạch chuyển đổi đáng tin cậy, đồng thời nâng cao khả năng phục hồi, đổi mới và tăng trưởng dài hạn.

Một trong những mục tiêu quan trọng nhất của ISO 14060 là giải quyết tình trạng "greenwashing" (tẩy xanh) – khi các tổ chức đưa ra những tuyên bố về môi trường nhưng thiếu căn cứ hoặc không thể kiểm chứng.

Sự ra đời của ISO 14060 được đánh giá là bước tiến quan trọng trong nỗ lực chuẩn hóa các hoạt động chuyển đổi khí hậu trên toàn cầu. Trong bối cảnh áp lực giảm phát thải ngày càng gia tăng và yêu cầu về minh bạch ESG trở nên khắt khe hơn, tiêu chuẩn này có thể trở thành công cụ quan trọng giúp doanh nghiệp chứng minh tính tin cậy của các cam kết Net Zero, đồng thời tạo dựng niềm tin với nhà đầu tư, khách hàng và các bên liên quan.

ISO cho biết tiêu chuẩn mới được phát triển từ nền tảng của ISO Net Zero Guidelines (IWA 42:2022), bộ hướng dẫn được công bố tại COP27 nhằm đưa ra các nguyên tắc và khuyến nghị chung cho quá trình chuyển đổi Net Zero. Tuy nhiên, khác với hướng dẫn mang tính khuyến nghị trước đây, ISO 14060 sẽ là một tiêu chuẩn quốc tế có thể đánh giá và xác minh độc lập.

Theo các tài liệu giới thiệu của ISO và BSI, tiêu chuẩn sẽ ưu tiên các biện pháp giảm phát thải thực tế trong toàn bộ hoạt động và chuỗi giá trị của tổ chức, bao gồm phát thải phạm vi 1, 2 và 3, thay vì phụ thuộc quá mức vào các cơ chế bù đắp carbon. Đồng thời, tiêu chuẩn cũng đặt ra yêu cầu về tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và khả năng chứng minh tiến độ thực hiện các cam kết khí hậu.

Giới chuyên gia nhận định đây có thể trở thành chuẩn tham chiếu toàn cầu cho các cam kết Net Zero tự nguyện, tương tự vai trò mà nhiều tiêu chuẩn quản lý ISO đang đảm nhiệm trong các lĩnh vực chất lượng, môi trường hay an toàn thông tin.

Nguồn: Báo Chất lượng và Cuộc sống



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

Tập huấn “Phương pháp tính toán năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) và giải pháp nâng cao TFP cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai”

Thực hiện Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 20/5/2026 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao nhiệm vụ và một số chỉ tiêu cơ bản đối với Chiến lược phát triển giai đoạn 2026-2030 của các doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh làm đại diện chủ sở hữu, ngày 13/6/2026, Sở Khoa học và Công nghệ Gia Lai phối hợp với Viện Năng suất Việt Nam tổ chức lớp tập huấn “Phương pháp đo lường năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) và giải pháp nâng cao TFP cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai”.



Ông Phan Hồ Giang - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Gia Lai phát biểu khai mạc lớp tập huấn

Tham dự lớp tập huấn có ông Phan Hồ Giang - Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Gia Lai, đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành cùng khoảng 70 học viên đến từ các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Tại lớp tập huấn, các học viên đã được nghe Tiến sĩ Nguyễn Thị Lê Hoa - Phó Viện trưởng Viện Năng suất Việt Nam và Thạc sĩ Lê Xuân Biên - chuyên gia của Viện Năng suất Việt Nam trực tiếp truyền đạt, hướng dẫn các nội dung liên quan đến phương pháp đo lường và nâng cao năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong doanh nghiệp.



Tiến sĩ Nguyễn Thị Lê Hoa - Phó Viện trưởng Viện Năng suất Việt Nam truyền đạt các nội dung về phương pháp đo lường năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) tại lớp tập huấn

Chương trình tập huấn tập trung vào các nội dung chính như: Thực trạng năng suất và mục tiêu nâng cao năng suất giai đoạn 2026-2030; hệ thống chỉ tiêu năng suất và những vấn đề đặt ra trong đo lường năng suất doanh nghiệp; đề xuất hệ thống chỉ tiêu và phương pháp đo lường năng suất; các hướng tiếp cận nâng cao năng suất trong bối cảnh mới; phương pháp xử lý số liệu phục vụ tính toán TFP; phân tích các yếu tố tác động đến TFP và đề xuất các giải pháp cải thiện chỉ số TFP cho doanh nghiệp.

Thông qua lớp tập huấn, các học viên được trang bị kiến thức, phương pháp và kỹ năng cần thiết để triển khai tính toán chỉ số TFP tại đơn vị, doanh nghiệp mình, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời đáp ứng yêu cầu báo cáo theo chỉ đạo của UBND tỉnh. Đây cũng là hoạt động thiết thực nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nâng cao năng lực quản trị, năng suất và sức cạnh tranh trong giai đoạn phát triển mới.

Phòng QLTCCL



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



I. Chuyên mục: Hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng

**Tập huấn luyện Phổ biến Kiến thức về hàng rào kỹ thuật trong thương mại –
 Đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa nông sản vào các thị trường có FTA/BTA
 với Việt Nam**

Căn cứ Quyết định số 868/QĐ-UBND ngày 23/7/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam - Chi nhánh Miền Trung - Tây Nguyên tổ chức lớp tập huấn “**Phổ biến Kiến thức về hàng rào kỹ thuật trong thương mại – Đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa nông sản vào các thị trường có FTA/BTA với Việt Nam**”. Lớp tập huấn được tổ chức vào ngày 30/6/2026 với sự tham gia của hơn 40 học viên là đại diện lãnh đạo và cán bộ quản lý xuất khẩu của các doanh nghiệp trên địa bàn phía Tây tỉnh.



*Ông Phan Hồng Trường - Phó Chi cục trưởng Chi cục TCDLCL phát
 biểu khai mạc lớp tập huấn*

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, Việt Nam đã tham gia các Hiệp định thương mại với các quốc gia khác nhau trên thế giới. Việc này đã

mở ra nhiều cơ hội cho hoạt động sản xuất kinh doanh và xuất khẩu của các doanh nghiệp của Việt Nam. Bên cạnh những cơ hội được mở ra thì cũng có không ít khó khăn thách thức đặt ra đó là đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm... và các quy định của thị trường nhập khẩu.

Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) được các quốc gia sử dụng như một công cụ để quản lý chất lượng sản phẩm và bảo vệ người tiêu dùng. Do đó việc cập nhật thông tin nâng cao năng lực, nhận thức cho đội ngũ cán bộ và cộng đồng doanh nghiệp về các cam kết, các yêu cầu của thị trường nhập khẩu là hết sức cần thiết.

Tại lớp tập huấn, các học viên đã được giảng viên Tiến sĩ Nguyễn Tiến Đà, Giảng viên, diễn giả, chuyên gia đào tạo, Phụ trách ngành kinh doanh xuất nhập khẩu & logistics, Trưởng bộ môn kinh doanh thương mại - Trường Cao Đẳng Thương mại - Bộ Công thương cung cấp các nội dung như Phân biệt nội dung cơ bản của các Hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết (FTA với EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, ASEAN... /BTA với Hoa Kỳ; GSP với hệ thống các quốc gia ưu đãi phổ cập); Phân biệt Kinh doanh xuất nhập khẩu (KD XNK) và Logistics (LOG); Tình hình xuất khẩu các sản phẩm sản xuất nông nghiệp và chế biến vào các thị trường FTA (Liên quan đến các hàng hóa xuất khẩu chủ lực của tỉnh); Định hướng và giải pháp đặt ra cho quản lý ngành địa phương và doanh nghiệp xuất khẩu; Phòng vệ thương mại; Doanh nghiệp, Hộ kinh doanh sản xuất, chế biến hàng hóa nông sản xuất khẩu cần làm gì để đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa vào các thị trường FTA/BTA... Bên cạnh nội dung lý thuyết, các học viên còn được tham gia thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn trong quá sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu tại các doanh nghiệp.



Tiến sĩ Nguyễn Tiến Đà - Giảng viên, diễn giả, chuyên gia đào tạo, Phụ trách ngành kinh doanh xuất nhập khẩu & logistics, Trưởng bộ môn kinh doanh thương mại - Trường Cao Đẳng Thương mại trình bày các nội dung tại lớp tập huấn

Lớp tập huấn được tổ chức không những cung cấp cho các học viên những kiến thức nền tảng cũng như kỹ năng thực tiễn tại đơn vị mình mà còn là cơ hội gặp gỡ giao lưu, chia sẻ những kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn để có thể vận dụng các FTA/BTA một cách linh hoạt và hiệu quả vào hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp trong thời gian đến.

Phòng QLTCCL



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Nước thông báo	Số lượng thông báo	Vấn đề thông báo
Albania	07	Dự thảo Luật sửa đổi và bổ sung một số điều khoản trong Luật số 10/416 ngày 7/4/2011 “Về việc trồng và nhân giống cây trồng”, đã được sửa đổi; Dự thảo - Quyết định của Hội đồng Bộ trưởng “Về việc phê duyệt Quy định chi tiết về Điều kiện phê duyệt Quy định chi tiết về Điều kiện, Biện pháp và Kiểm soát đối với các lô hàng sản phẩm hữu cơ hoặc đang trong quá trình chế biến nhập khẩu”; Công nghệ thông tin; Các sản phẩm nông nghiệp; Dầu thô
Úc	03	Xe cơ giới chở từ 10 người trở lên, bao gồm cả người lái; Ô tô và các phương tiện cơ giới khác được thiết kế chủ yếu để vận chuyển; Các loại thực phẩm đóng gói nhập khẩu và sản xuất trong nước để bán lẻ tại Úc và New Zealand phải có nhãn mác, trừ một số trường hợp ngoại lệ và cấm đoán
Bahrain, Vương quốc	05	Trái cây và các sản phẩm chế biến từ trái cây; các phương tiện giao thông đường bộ nói chung; các sản phẩm thực phẩm nói chung; cá và các sản phẩm thủy sản
Brazil	35	Công nghệ chăm sóc sức khỏe; Thực phẩm chức năng và ghi nhãn; Chương trình nghị sự về quy định của Cục Đo lường Pháp lý thuộc Inmetro cho năm 2022/2023; Sữa và các sản phẩm từ sữa; Viên thông; Bột cao cao, không chứa đường hoặc chất tạo ngọt bổ sung khác; Bình chữa cháy; Mũ bảo hiểm; Máy nước nóng; Lò nướng điện thương mại; Cây ghép ngực; Máy phân phối nước; Thân bộ chuyển đổi xúc tác; Các thiết bị bán dẫn; Tất cả các sản phẩm, dịch vụ và quy trình phải tuân theo quy trình đánh giá sự phù hợp; thuốc; dụng cụ đo lường; Công nghệ thực phẩm; Công nghệ chăm sóc sức khỏe; Công nghiệp 4.0; Thịt, sản phẩm từ thịt và các sản phẩm động vật khác; Máy móc, thiết bị và phụ tùng điện; Dây dẫn cách điện
Campuchia	02	Prakas về Tiêu chuẩn Kỹ thuật của Thiết bị Viễn thông; Thông tư về phê duyệt kiểu loại và đánh giá sự phù hợp của thiết bị viễn thông
Canada	17	Quy định sửa đổi Quy định về hiệu quả năng lượng năm

		2016 (Sửa đổi số 19); Viễn thông; Thông tin liên lạc vô tuyến; Xe cơ giới; Thuốc; Tình trạng kê đơn của các thành phần dược phẩm dùng trong thú y; Cập nhật các yêu cầu của Tiêu chuẩn An toàn Lớp xe Cơ giới Canada về hiện tượng vỡ vụn gai lốp xe Cơ giới Canada về hiện tượng vỡ vụn gai lốp; táo tươi; Dược phẩm và thiết bị y tế; Các sản phẩm nông nghiệp được dán nhãn hữu cơ và được bán trên thị trường liên tỉnh và quốc tế
Chile	32	Sửa đổi các giải pháp mà bạn chỉ định, loại bỏ yêu cầu gửi tiền bằng peso và quy tắc ứng xử của sản phẩm; Các thiết bị sử dụng sóng radio tầm ngắn; Hướng dẫn sử dụng giá trị tài liệu sẽ là một cổng thông tin vật liệu máy tính cho GLP; Calefactores tỏa ra tia hồng ngoại bên ngoài khi sử dụng khí dễ cháy; Autorizaciones đặc biệt dành cho bệnh nhiễm trùng tự nhiên và bệnh nhiễm trùng; Các thiết bị di động viễn thông và thông tin cùng bộ sạc của chúng; Bộ cài đặt gas cho điện thoại di động; Xe đạp và xe ba bánh với động cơ điện, phương tiện di chuyển cá nhân; Đề xuất sửa đổi Nghị định số 102 năm 2019 của Bộ Giao thông và Viễn thông; Sân vận động Năng lượng; Turbo de cobre con abocardado để lấy gas; Hướng dẫn sử dụng trang trại; Hướng dẫn đăng ký vệ sinh và điều kiện sử dụng thuốc kháng sinh đường uống; Thuốc chữa bệnh avanzada; Máy bơm nhiệt điện; Búa điện; Bình chứa khí kim loại không nạp lại dùng cho khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) có hoặc không có van, dùng cho các thiết bị di động; Đồ tạo tác trang trí để sử dụng bên ngoài mà bạn có thể sử dụng bằng cilindros de GL; Các thiết bị dành cho khí đốt của người đốt dầu (GLP), không có kết nối với một thiết bị sơ tán khí đốt để sản xuất chất đốt, concalfactor và/hoặc thiết bị thông gió được kết hợp; Van điều tiết khí dễ cháy; Phân tích an toàn và/hoặc quy trình thử nghiệm cho các sản phẩm điện PE số 1/04:2025; Các nguồn dẫn xuất hoặc phân phối kim loại để sử dụng và cài đặt các công cụ điện tử cho người sử dụng trong nước; Tivi; Máy bơm tăng áp nước (máy bơm hồ bơi di động); Dụng cụ điện vận hành bằng động cơ: - Tua vít - Cờ lê lực; Máy chà nhám (không phải loại đĩa) - Máy đánh bóng; Sắt
Trung Quốc	26	Bếp đun nước nóng dân dụng; Các thiết bị y tế được khử trùng bằng nhiệt ẩm sử dụng hơi nước bão hòa, hơi nước hoặc hỗn hợp khí hơi nước; Tắm mỹ và mỹ phẩm; Pin lithium-ion dùng cho hệ thống kéo trong hầm mỏ; Tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc, Giá trị tối thiểu cho phép về hiệu suất năng lượng và cấp độ hiệu suất năng lượng đối với máy điều hòa không khí trong nhà; Các loại xe M2, M3, N2 và N3; Băng tải trên cao; Các linh kiện nhân khoa; Tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc, Kíp nổ cơ

		bản; Máy giặt điện gia dụng; Sửa đổi số 1 của tiêu chuẩn GB 45320-2025 Quy định kỹ thuật chung và an toàn cho tấm chống thấm xây dựng; Lớp phủ chống thấm; Máy hút mùi và quạt thông gió; Cản cầu nước chữa cháy; Thiết bị chữa cháy bằng bột khô; Tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc, Len; Tiêu chuẩn quốc gia của Trung Quốc, Giấy chứng nhận đủ điều kiện về xe; Xe cơ giới, rơ moóc, xe kết hợp; Mỹ phẩm
Colombia	01	Thiết bị y tế cho người sử dụng, bao gồm thiết bị phản ứng chẩn đoán trong ống nghiệm
Costa Rica	04	Máy điều hòa không khí; Thiết bị làm lạnh gia dụng; Quy định kỹ thuật của Costa Rica (RTCR) số 440: 2010. Quy định về đăng ký và kiểm soát thuốc sinh học
Cộng hòa Séc	03	Dự thảo nghị định sửa đổi Nghị định số 375/2016 về một số hạng mục trong lĩnh vực hạt nhân; Các vật phẩm lưỡng dụng trong lĩnh vực hạt nhân; Dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 358/2016 về yêu cầu đảm bảo chất lượng và an toàn kỹ thuật, đánh giá và kiểm định sự phù hợp của thiết bị được lựa chọn
Ecuador	2	Thay thế Quy định kỹ thuật về sức khỏe liên quan đến việc đăng ký, kiểm soát và giám sát sức khỏe đối với các thiết bị y tế dùng cho người; Hiệu suất năng lượng của máy điều hòa không khí không ống dẫn
Ai cập	41	Giày dép; Da và các sản phẩm từ da; Các sản phẩm cao su và nhựa khác; Các sản phẩm thực phẩm nói chung; Ống tiêm, kim tiêm và ống thông; Cấy ghép dùng trong phẫu thuật, phục hình và chỉnh hình; Thiết bị truyền máu, truyền dịch và tiêm; Các loại khí dùng trong công nghiệp; Chất tẩy rửa hữu cơ dùng để khử trùng rau củ và trái cây tươi; Các bài viết về sử dụng và chăm sóc trẻ em; Đồ dùng cho trẻ em - Các vật dụng sử dụng và chăm sóc cho trẻ; Tàu thuyền cỡ nhỏ; Thiết bị thể thao trong nhà; Sản phẩm thực phẩm; Sữa và các sản phẩm chế biến từ sữa; Bình khí; Thuốc lá, các sản phẩm thuốc lá và thiết bị liên quan; Kỹ thuật truyền nhiệt và năng lượng nói chung; Sản phẩm cá; Các sản phẩm thực phẩm nói chung; Các phương tiện giao thông đường bộ nói chung; Bản dự thảo Tiêu chuẩn ES của Ai Cập về “Phương tiện giao thông đường bộ - Kỹ thuật an ninh mạng”; Sản phẩm của ngành công nghiệp hóa chất
El Salvador	04	Reglamento Técnico Salvadoreño RTS 65.02.04:26 INSUMOS AGROPECUARIOS. Yêu cầu đăng ký, sản xuất y thương mại Desemilla certificada de granos basios; RTS 13.01.03:26 CALIDAD DEL AIRE AMBIENTAL. Đăng nhập ATMOSFÉRICAS. Giới hạn cho phép; Quy định kỹ thuật của El Salvador (RTS) số 13.05.02:26 về

		Nước. Nước thải sinh hoạt không dùng cho mục đích dân dụng được xả vào hệ thống cống thoát nước thải của Cơ quan Quốc gia về Hệ thống Cấp thoát nước (ANDA);
Liên minh Châu Âu	16	Sản phẩm diệt khuẩn; Thiết bị vô tuyến cho các trạm đầu cuối trên không; 49 Kỹ thuật Máy bay và Phương tiện Vũ trụ; Xe chở khách và xe tải nhỏ; Nước ép trái cây giảm đường, nước ép trái cây giảm đường từ nước ép cô đặc và nước ép trái cây cô đặc giảm đường; Đề xuất Quy định thực thi của Ủy ban nhằm quy định các thỏa thuận thực thi đối với hệ thống đăng ký hộ chiếu sản phẩm kỹ thuật số được thiết lập theo Quy định (EU)2024/1781 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng; Dầu ô liu và các thành phần của nó, dù đã tinh chế hay chưa nhưng không được biến đổi hóa học; Các thiết bị có chứa pin di động; Terphenyl, được hydro hóa, ở dạng chất riêng lẻ hoặc, nếu có mặt với nồng độ lớn hơn 0,1% theo trọng lượng, như một thành phần của các chất khác trong hỗn hợp hoặc trong các sản phẩm hóa học bất kỳ bộ phận nào của chúng; Các chất được phân loại là chất gây ung thư, gây đột biến hoặc độc hại với khả năng sinh sản thuộc nhóm 1A hoặc 1B trong các bài viết về chăm sóc trẻ em; Thiết bị hàng hải (bao gồm các thiết bị cứu sinh, thiết bị phòng chống ô nhiễm, thiết bị phòng cháy chữa cháy, thiết bị định vị, thiết bị liên lạc vô tuyến); Nhựa và các sản phẩm nhựa; Nhiên liệu sinh học được sản xuất từ cây lương thực và cây thức ăn chăn nuôi
Pháp	02	Arrêté sửa đổi thời hạn sử dụng tối đa và cadmium de một số loại phân bón nhất định mà có thể chấp tối đa lượng phân bón; Projet de DECRET modifiant le décret n° 2013-1261 vào ngày 27 tháng 12 năm 2013 liên quan đến sự thông minh và cách xử lý các trang phục công cộng nhất định bằng cách sử dụng tia cực tím
Đức	01	Đạo luật sửa đổi thứ ba sửa đổi Đạo luật ghi nhãn chăn nuôi ('Drittes Änderungsgesetz zur Änderung des Tierhaltungskennzeichnungsgesetzes')
Ghana	12	Quy định kỹ thuật để duy trì độ hoạt động của nước (aw) ở mức chấp nhận được đối với cần sa khô dùng cho người/động vật; Hướng dẫn lấy mẫu hạt gai dầu dùng cho người/động vật; Hướng dẫn đánh giá sự hư hỏng của hạt cây gai dầu dùng cho người/ động vật; Các kỹ thuật nhằm giảm tải lượng vi sinh vật trong cụm hoa sau thu hoạch của cây cần sa và cây gai dầu; Bộ quy tắc ứng xử cho hoạt động kinh doanh cần sa; Quy định kỹ thuật về bao bì và nhãn mác cho các sản phẩm cần sa dành cho người tiêu dùng trưởng thành, người sử dụng cần sa y tế được pháp luật cho phép và người chăm sóc trong môi trường bán lẻ;

		Quy định về điều kiện môi trường trong quá trình đóng gói, vận chuyển, bảo quản sau đóng gói và trưng bày bán lẻ cần sa; Thông số kỹ thuật của cụm hoa cần sa dùng trong y học; Thông số kỹ thuật cho rom gai dầu dùng trong quá trình bóc vỏ; Hướng dẫn vệ sinh và khử trùng cơ sở và thiết bị trồng cần sa; Từ vựng - Thuật ngữ liên quan đến cần sa; Thông số kỹ thuật cho việc bảo quản toàn bộ hạt cây gai dầu tại các cơ sở sản xuất chính
Grenada	01	Thông số kỹ thuật cho giấy vệ sinh - Phiên bản 1
Ấn Độ	08	Thông báo về việc sửa đổi các tiêu chuẩn về yêu cầu thiết yếu (ER) đối với “Bộ định tuyến”; Lệnh về Hàng hóa Điện tử và Công nghệ Thông tin (Yêu cầu Đăng ký Bắt buộc), năm 2012 đã được Bộ Điện tử và Công nghệ Thông tin ban hành theo Thông báo số 8(14)/2006(Tập III) ngày 7/9; Dự thảo Quy định sửa đổi về An toàn và Tiêu chuẩn Thực phẩm (Tiêu chuẩn Sản phẩm Thực phẩm và Phụ gia Thực phẩm), năm 2026 ; Dự thảo Quy định sửa đổi về An toàn và Tiêu chuẩn Thực phẩm (Bao bì), năm 2026; Thông báo về các tiêu chuẩn mới về yêu cầu thiết yếu (ER) đối với “Cáp mạng LAN”; Thông báo về các tiêu chuẩn mới liên quan đến yêu cầu thiết yếu (ER) đối với “Máy chủ NTP”; Thông báo về việc sửa đổi các yêu cầu thiết yếu (ER) TEC 5943XXXX đối với “Thiết bị hoạt động trong các băng tần 2.4 GHz, 5 GHz và 6 GHz”
Indonesia	06	Dự thảo sửa đổi Quy định của Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Indonesia về thông tin dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm chế biến sẵn; Dự thảo Nghị định của người đứng đầu Cơ quan Tổ chức Đảm bảo Sản phẩm Halal số ... năm 2026 về Hướng dẫn thực hiện Hệ thống Đảm bảo Halal cho Mỹ phẩm; Nghị định số 13 năm 2025 của Phó Cục trưởng Cục Kiểm dịch Thủy sản thuộc Cơ quan Kiểm dịch Indonesia về thủ tục đăng ký xuất khẩu từ nước xuất xứ; Dự thảo Nghị định của Bộ trưởng Bộ Tôn giáo về việc thiết lập Hệ thống Mã hóa Thống nhất các Loại Sản phẩm Cần Chứng nhận Halal trong lĩnh vực Thực phẩm và Đồ uống; Nghị định số 1 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về việc thực thi bắt buộc Tiêu chuẩn quốc gia Indonesia đối với khay đựng thực phẩm nhiều ngăn bằng thép không gỉ
Ý	01	Đề xuất quy định kỹ thuật thiết lập các yêu cầu về khả năng phân hủy sinh học và khả năng ủ phân cho một số loại bao bì nhựa sử dụng một lần
Jamaica	18	Tiêu chuẩn kỹ thuật của Jamaica dành cho đồ uống có cồn pha trộn/thơm/uống liền; Tiêu chuẩn Jamaica về quy cách kỹ thuật cho các sản phẩm bia; Tiêu chuẩn kỹ thuật Jamaica cho rượu Gin; Tiêu chuẩn kỹ thuật Jamaica cho

		rượu mùi/rượu mạnh; Tiêu chuẩn kỹ thuật Jamaica cho rượu Tequila; iêu chuẩn kỹ thuật của Jamaica dành cho rượu Vodka; Rượu vang theo tiêu chuẩn Jamaica; Tiêu chuẩn kỹ thuật của Jamaica dành cho rượu whisky; Quy định kỹ thuật về ghi nhãn thực phẩm đóng gói sẵn; Quy định kỹ thuật về ghi nhãn hàng hóa đóng gói sẵn; Tiêu chuẩn kỹ thuật của Jamaica dành cho đồ uống có cồn pha trộn/thơm/uống liền; Tiêu chuẩn Jamaica về quy cách kỹ thuật cho các sản phẩm bia; Tiêu chuẩn kỹ thuật Jamaica cho rượu Gin; Tiêu chuẩn kỹ thuật Jamaica cho rượu mùi/rượu mạnh; Tiêu chuẩn kỹ thuật Jamaica cho rượu Tequila; Tiêu chuẩn kỹ thuật của Jamaica dành cho rượu Vodka; Rượu vang theo tiêu chuẩn Jamaica; Tiêu chuẩn kỹ thuật của Jamaica dành cho rượu whisky
Nhật Bản	09	Sửa đổi một phần Quy định về việc thi hành Luật Phát thanh, v.v; Các chất có khả năng gây ảnh hưởng đến hệ thần kinh trung ương; Acetylcysteine dùng làm phụ gia thức ăn chăn nuôi; Thiết bị, thùng chứa và bao bì; Các thiết bị vô tuyến chuyên dụng như điện thoại di động, mạng LAN không dây, v.v; Sửa đổi một phần Quy định về cơ sở hạ tầng cảng và ban hành các thông báo công khai liên quan; Sản phẩm dược phẩm
Jordan	02	Vấn đề vệ sinh và an toàn thực phẩm – Tiêu chí vi sinh đối với thực phẩm, Phần 2: Thịt và các sản phẩm từ thịt; Sơn và vecni - Sơn kẻ vạch đường không gốc nước - Vạch kẻ đường không chứa nước
Kazakhstan	02	Dược phẩm; Thiết bị tiêu thụ năng lượng
Kenya	91	EAS 847-16:2025, Mỹ phẩm - Phương pháp phân tích - Phần 16: Xác định hàm lượng chì, thủy ngân và asen (phiên bản thứ hai); EAS 847-15:2025, Mỹ phẩm - Phương pháp phân tích - Phần 15: Xác định hàm lượng tro, Ấn bản thứ hai; DEAS 847-13:2025, Mỹ phẩm - Phương pháp phân tích - Phần 13: Xác định độ ôi thiu, Ấn bản thứ hai; DEAS 847-12:2025, Mỹ phẩm - Phương pháp phân tích - Phần 12: Xác định điểm chớp cháy bằng máy thử nắp kín Pensky – Martens; DEAS 847-11:2025, Mỹ phẩm - Phương pháp phân tích - Phần 11: Xác định allyl isothiocyanate, Ấn bản thứ hai; DEAS 847-10:2025, Mỹ phẩm - Phương pháp phân tích - Phần 10: Xác định giá trị acetyl và giá trị hydroxyl; DEAS 847-9:2025, Mỹ phẩm - Phương pháp phân tích - Phần 9: Xác định màu sắc, Ấn bản thứ hai; DEAS 847-8:2025, Mỹ phẩm - Phương pháp phân tích - Phần 8: Xác định độ chuẩn độ, Phiên bản thứ hai; DEAS 847-7:2025, Mỹ phẩm - Phương pháp phân tích - Phần 7: Xác định tỷ trọng, Phiên bản thứ hai; DEAS 847-6:2025, Mỹ phẩm - Phương pháp phân tích - Phần 6: Xác

		định điểm nóng chảy, Ấn bản thứ hai; DEAS 847-5:2025, Mỹ phẩm - Phương pháp phân tích - Phần 5: Xác định chất không xà phòng hóa, Ấn phẩm thứ hai; DEAS 1356:2026, Phô mai Caciotta – Đặc điểm kỹ thuật; DEAS 1357: 2026, Sản phẩm casein ăn được - Quy cách kỹ thuật; DEAS 1359: 2026, Phô mai dê - Quy cách kỹ thuật; DEAS 1358: 2026, Phô mai Ricotta - Quy cách kỹ thuật; DEAS 1360: 2026, Phô mai Paneer - Quy cách kỹ thuật; DEAS 847-4: 2025, Mỹ phẩm - Phương pháp phân tích - Phần 4: Xác định chỉ số axit và axit béo tự do; DEAS 847-3: 2025, Mỹ phẩm - Phương pháp phân tích - Phần 3: Xác định tạp chất không tan; DEAS 847-2: 2025, Mỹ phẩm - Phương pháp phân tích - Phần 2: Xác định hàm lượng ẩm và hàm lượng chất dễ bay hơi; DEAS 1355:2025, Muối tắm - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; DEAS 1354:2025, Dầu thầu dầu dùng trong mỹ phẩm - Quy cách kỹ thuật, ấn bản đầu tiên; DEAS 1353:2025, Dầu tắm - Quy cách kỹ thuật; DEAS 847-1: 2025, Mỹ phẩm - Phương pháp phân tích - Phần 1: Thuật ngữ, Ấn bản thứ hai; DEAS 846: 2025, Bảng thuật ngữ liên quan đến ngành công nghiệp mỹ phẩm, ấn bản thứ hai; DEAS 1029: 2026, Thịt thỏ (thân và các phần thịt) - Quy cách kỹ thuật, ấn bản đầu tiên; DEAS 1350:2026, Chiết xuất thịt - Quy cách kỹ thuật, ấn bản đầu tiên; DEAS1028: 2026, Ham - Thông số kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; DEAS 1027: 2026, Bacon - Thông số kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; DEAS 1026: 2026, Thịt băm - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; DEAS 1219: 2023 Kích thước và phụ kiện của giày dép và khuôn giày – Thông số kỹ thuật; DEAS 1217: 2023 Ủng cao su đa dụng – Thông số kỹ thuật; DEAS 1215: 2026, Giày dép - Từ vựng; DEAS 1234: Dầu hộp số tự động (ATF) - Thông số kỹ thuật; DEAS 1231:2025: Thất lưng phủ và tổng hợp - Dành cho nam, nữ và trẻ em - Thông số kỹ thuật; DEAS 1230: Da thuộc - Quy tắc thực hành Phần 1: Xử lý da sống và da thuộc tại lò mổ; DEAS 1229: Da - Da thành phẩm dùng cho phần trên của giày - Thông số kỹ thuật; DEAS 1232: Da - Da dùng cho bọc nội thất - Thông số kỹ thuật; DEAS 1228: Da - Găng tay bảo hộ bằng da - Thông số kỹ thuật; Tiêu chuẩn DEAS 1248: 2025 Hệ thống đường ống thoát nước mưa bằng nhựa dùng ngoài trời trên mặt đất; DEAS 1249: Máng xối và phụ kiện làm bằng PVC-U – yêu cầu và phương pháp thử; DEAS 1250: 2025 Giá đỡ máng xối mái hiên - Yêu cầu và phương pháp thử nghiệm; DEAS 1251: 2025 Hệ thống đường ống nhựa dùng cho cấp nước - Poly(vinyl clorua) không dẻo hóa PVC-U – hướng dẫn đánh giá sự phù hợp; DKS 2946:2021 Thảm cầu nguyện - Thông số kỹ thuật; DRS 2068: 2024 Dệt may
--	--	--

		– Vải lót – Thông số kỹ thuật; KS 2715:2025 Chăn dệt kim - Thông số kỹ thuật; DKS 2801-2: 2025 Khối xây gạch - Quy cách kỹ thuật - Phần 2: Khối xây gạch bê tông cốt liệu (Cốt liệu nhẹ); DEAS 95:2026, Bột lúa miến - Quy cách kỹ thuật, ấn bản thứ tư; DEAS 782: 2026, Bột hỗn hợp - Quy cách kỹ thuật, ấn bản thứ ba; DEAS 781: 2026, Bánh quy - Quy cách kỹ thuật, ấn bản thứ ba; DEAS 128:2026, Gạo xay xát - Quy cách kỹ thuật, ấn bản thứ năm; DEAS 2: 2026, Hạt ngô - Quy cách kỹ thuật, ấn bản thứ sáu; DEAS 892:2026, Chuối ngọt tươi - Quy cách kỹ thuật, ấn bản thứ hai; DEAS 1135:2023, Cuộn vòi chữa cháy cho các công trình lắp đặt cố định - Quy cách kỹ thuật; DEAS 1134:2023, Thiết bị chữa cháy - Các bộ phận của hệ thống trụ cứu hỏa ngầm và trên mặt đất – quy chuẩn kỹ thuật; DEAS 1351:2026, Bộ tính mạch da đầu - Thông số kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; DEAS 1352:2026, Bộ dụng cụ y tế - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; DEAS 1347:2026, Bảng trắng - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; DEAS 1133: 2023, Xe chữa cháy - Thông số kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; DEAS 1249: Máng xối và phụ kiện làm bằng PVC-U - Yêu cầu và phương pháp thử nghiệm; DEAS 1343:2026, Dụng cụ mài bút chì - Thông số kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; DEAS 1341: 2026, Tỏi sấy khô (<i>Allium sativum</i> L.) - Quy cách kỹ thuật, ấn bản đầu tiên; DEAS 1346:2026, Túi bấm lỗ - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; DEAS 1345:2026, Tẩy bảng trắng - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; DEAS 1344:2026, Biển báo - Quy cách kỹ thuật, Ấn bản đầu tiên; DEAS 225:2026, Dệt may - Vải dù - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản thứ hai; DEAS 220:2026, Dệt may - Vải dệt kim dùng cho may mặc - Quy cách kỹ thuật, ấn bản thứ hai; DEAS 156-4:2026, Túi dệt từ sợi tự nhiên - Quy cách kỹ thuật - Phần 4: Túi dệt đựng hạt cà phê; DEAS 156-3:2026, Túi dệt từ sợi tự nhiên - Quy cách kỹ thuật - Phần 3: Túi dệt đựng đường; DEAS 156-2:2026, Túi dệt từ sợi tự nhiên - Quy cách kỹ thuật - Phần 2: Túi dệt dùng cho sản phẩm chế biến từ sợi; EAS 156-1:2026, Túi dệt từ sợi tự nhiên - Quy cách kỹ thuật - Phần 1: Túi dệt dùng cho ngũ cốc và các loại đậu; DEAS 154: 2026, Dệt may - Tã trẻ em - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản thứ hai; DEAS 1328:2026 Sơn nhà cửa – Quy chuẩn thực hành; DEAS 1329:2026 Dung môi trắng – Thông số kỹ thuật; DEAS 1330:2026 Sơn lót kim loại dạng gói đơn – Thông số kỹ thuật; DEAS 1331:2026 Sơn men gốc nước – Thông số kỹ thuật; DEAS 1334:2026 Phụ gia nhiên liệu – Thông số kỹ thuật ; DEAS 1335:2026 Dầu súc rửa – Thông số kỹ thuật; DEAS 1336:2026 Dầu cắt kim loại – Thông số kỹ thuật; DEAS
--	--	--

		1339: 2026, Lát đường bằng nhũ tương bitum - Quy tắc thực hành; DEAS 982-6: 2026, Nhựa đường và chất kết dính nhựa đường - Nhựa đường nhũ hóa biến tính polymer; DEAS 1337: 2026, Thiết bị điều khiển giao thông - Vạch kẻ đường và biển báo giao thông - Quy tắc thực hành; DEAS 1338:2026, Gờ giảm tốc và vạch giảm tốc - Quy cách kỹ thuật; CDKS2041:2025 Ethanol biến tính dùng trong công nghiệp - Thông số kỹ thuật; DARS 2222:2026 Dệt may – Vải dệt tay châu Phi - Quy cách kỹ thuật; DEAS 1320:2026 Sốt mayonnaise-Thông số kỹ thuật; DEAS 1321:2026 Bột mè/bột vừng - Quy cách kỹ thuật; DEAS 1322: 2026 Hạt hướng dương dùng để chiết xuất dầu - Quy cách kỹ thuật; DEAS 1323:2026 Dầu ngô ăn được - Quy cách kỹ thuật; DEAS 1324:2026 Dầu lạc/dầu đậu phộng ăn được - Quy cách kỹ thuật; DEAS 1325:2026 Bột hạt bí ngô - Quy cách kỹ thuật
Hàn Quốc	12	Dược phẩm; Đồ ăn; Ngành thủy sản; Mỹ phẩm; Dược phẩm; Thiết bị y tế chẩn đoán trong ống nghiệm; Sản phẩm làm sạch và vệ sinh; Di chuyển cá nhân bằng điện; Thiết bị y tế
Kuwait, Nhà nước	05	Trái cây và các sản phẩm chế biến từ trái cây; Các phương tiện giao thông đường bộ nói chung; Bình nước nóng – Yêu cầu về hiệu suất năng lượng và nhãn mác; Các sản phẩm thực phẩm nói chung; Cá và các sản phẩm thủy sản
Cộng hòa Kyrgyzstan	01	Dự thảo sửa đổi Quy định về đăng ký và kiểm định an toàn, chất lượng và hiệu quả của thiết bị y tế
Ma cao	01	Xăng không chì và dầu diesel nhẹ dùng cho xe cộ
Malaysia	03	Sửa đổi các quy định 118, 119, 120, 122, 124, 125, 128, 129, 131, 132, 134A, 134 B và 134 C, và bổ sung ba quy định về Thực phẩm năm 1985; Tất cả các loại thực phẩm; Đồ uống
Mêxicô	08	Có thể áp dụng công suất năng lượng mặt trời bằng khí đốt baja có khả năng đáp ứng nhiệt độ bằng cách sử dụng nguồn năng lượng khí LP; PROY-NOM-041-ENER/SE-2025, Hiệu quả năng lượng và yêu cầu bảo mật của máy thở. Giới hạn, phương pháp thực hành và nghi thức; Chất thải nguy hại; Nó có thể áp dụng cho các dịch vụ cá nhân về môi trường ổn định trong các lĩnh vực công cộng, xã hội và quyền riêng tư, có thể cung cấp các dịch vụ; Proyecto de Norma Oficial Mexicana PROY-NOM-028-ASEA-2026 Vận chuyển và phân phối Gas Natural Licuado cho phương tiện bán phần Gas Natuaral Licuado cho phương tiện bán phần;
Mông cổ	01	Luật kiểm soát thuốc lá (Sửa đổi)
New Zealand	03	Thuốc trừ sâu có chứa hoạt chất bifenthrin; Các loại thực

		phẩm đóng gói nhập khẩu và sản xuất trong nước để bán lẻ tại Úc và New Zealand phải có nhãn mác, trừ một số trường hợp ngoại lệ và cấm đoán
Nicaragua	05	Gỗ; Cà phê xanh; Mã phân loại tiêu chuẩn quốc tế; Thiết bị y tế; Cacao en grano lên men. Phân loại và yêu cầu
Ôman	05	Trái cây và các sản phẩm chế biến từ trái cây; Các phương tiện giao thông đường bộ nói chung; Các sản phẩm thực phẩm nói chung; Cá và các sản phẩm thủy sản
Pêru	05	Sản phẩm farmacéuticos: Thuốc; Đồ chơi; Thuốc lá
Philippine	06	Áp dụng Khung thực hiện theo từng giai đoạn cho Quy trình đăng ký dễ dàng đối với các sản phẩm chất nguy hại trong gia đình/ đô thị; Kỹ thuật năng lượng mặt trời; Dược học; Thuốc lá, các sản phẩm thuốc lá và thiết bị liên quan
Ba Lan	02	Đồ uống tăng lực/nước tăng lực, tức là các loại đồ uống có thêm caffeine hoặc taurine với tỷ lệ vượt quá 150mg/l hoặc taurine, không bao gồm các chất có sẵn trong tự nhiên; Dự thảo Luật sửa đổi Luật về bảo vệ sức khỏe khỏi tác hại của việc sử dụng thuốc lá và các sản phẩm thuốc lá (văn bản chính phủ số: UD 213);
Qatar	05	Trái cây và các sản phẩm chế biến từ trái cây; Các phương tiện giao thông đường bộ nói chung; Các sản phẩm thực phẩm nói chung; Cá và các sản phẩm thủy sản
Liên bang Nga	01	Dự thảo sửa đổi Quy định về đăng ký và kiểm định an toàn, chất lượng và hiệu quả của thiết bị y tế
Rwanda	98	Tinh dầu và nhựa; Chế phẩm nước hoa, mỹ phẩm; Các sản phẩm làm đẹp hoặc trang điểm và các sản phẩm chăm sóc da, bao gồm kem chống nắng hoặc kem làm nâu da; Phô mai; Các sản phẩm sữa khác; Muối tắm thơm và các sản phẩm tắm và gội khác; Dầu thầu dầu và các dẫn xuất của nó, có hoặc không tinh chế nhưng không biến đổi hóa học; Hết và các sản phẩm từ thịt; Thịt bò tươi hoặc ướp lạnh, không xương; Giày dép; Chứa dầu mỡ hoặc dầu thu được từ khoáng chất bitum; Áo khoác ngoài, áo khoác xe hơi, áo choàng, áo khoác dài; Các sản phẩm khác làm từ da hoặc da tổng hợp; Găng tay, bao tay và găng tay hở ngón, bằng da hoặc da tổng hợp; Nhựa và các sản phẩm làm từ nhựa; Ống, đường ống và vòi cứng; Các cấu kiện xây dựng dùng để sản xuất sàn nhà, tường, vách ngăn, trần nhà, mái nhà; Bột ngũ cốc; Gạo xay xát một phần hoặc toàn bộ, có hoặc không đánh bóng hoặc trắng men; Chuối tươi hoặc khô; Chữa cháy; ống tiêm; Bộ dụng cụ y tế; DRS 642: 2026, Yêu cầu đối với các cơ sở công nghệ sinh học thực vật ở cấp độ an toàn sinh học 2; Bảng trắng - quy cách kỹ thuật; Xe chữa cháy; dụng cụ mài bút chì - Thông số kỹ thuật;

		Tỏi sấy khô
Ả Rập Xê Út, Vương quốc	05	Trái cây và các sản phẩm chế biến từ trái cây; Các phương tiện giao thông đường bộ nói chung; Các sản phẩm thực phẩm nói chung; Cá và các sản phẩm thủy sản
Singapore	02	Các điều kiện thú y sửa đổi đối với việc nhập khẩu động vật – Chim (trừ chim nhà); Dự luật sửa đổi về bảo tồn năng lượng, năm 2026
Nam Phi	04	Sản phẩm từ sữa; Mỹ phẩm & Chăm sóc da; Xử lý bảo quản gỗ; Các sản phẩm Rooibos và Rooibos xanh
Tây Ban Nha	02	Proyecto de Real Decreto por el se quy định về sản phẩm dệt may và calzado và các cử chỉ tồn tại của bạn; Dự thảo sắc lệnh hoàng gia phê duyệt tiêu chuẩn chất lượng Dầu ô liu và đậu bắp ô liu
Thụy Sĩ	02	Nghị định về thực phẩm và hàng tiêu dùng thiết yếu / Nghị định về thông tin thực phẩm / Nghị định về danh sách các quốc gia được quy định trong Nghị định về thực phẩm và hàng tiêu dùng thiết yếu; Lông thú và các sản phẩm từ lông thú được sản xuất bằng các phương pháp tàn ác với động vật
Đài Bắc Trung Hoa	14	Các sản phẩm thực phẩm nói chung; Dự thảo Quy định về Tên sản phẩm và Ghi nhãn Dầu ô liu và Dầu bắp ô liu; Đề xuất sửa đổi các yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với sơn; Bao cao su tránh thai, làm bằng cao su lưu hóa; Dự thảo sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật về việc kiểm định và kiểm tra đồng hồ đo nước; Các sửa đổi đối với các yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với xi măng; Sửa đổi các yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với đèn chiếu sáng cố định dùng cho chiếu sáng trong nhà và 3 loại đèn chiếu sáng khác; Đề xuất sửa đổi các yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với van dùng cho bình khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Bộ chuyển đổi tĩnh; Đề xuất các yêu cầu kiểm tra pháp lý đối với dầm chữ H cán nóng trải qua quá trình gia công thứ cấp đơn giản; Găng tay polyvinyl clorua dùng trong gia đình; Dự thảo sửa đổi "Các hạn chế đối với việc sản xuất, nhập khẩu và bán pin khô"
Tanzania	107	Tinh dầu và nhựa; Mỹ phẩm - Phương pháp phân tích - Phần 15, 1312; 11, 10, 9, 8, 7, 6,5; Phô mai; Các sản phẩm sữa khác; Muối tắm thơm và các sản phẩm tắm và gội khác; Dầu thầu dầu dùng trong mỹ phẩm - quy cách kỹ thuật; Dầu tắm - quy cách kỹ thuật; Mỹ phẩm - phương pháp phân tích; Bảng thuật ngữ liên quan đến ngành công nghiệp mỹ phẩm; PCD 802:2026, Dệt may – Quần lót nam và nữ dệt kim – Thông số kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; PCD 801:2026, Dệt may – Áo ngực – Thông số kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; Thịt thỏ (thân và các phần thịt); Chiết

		xuất thịt - quy cách kỹ thuật; Thịt và các sản phẩm từ thịt; Thịt bò tươi hoặc ướp lạnh; Giày dép; Chứa dầu mỡ hoặc dầu thu được từ khoáng chất bitum; Áo khoát; Các sản phẩm khác làm từ da hoặc da tổng hợp; Găng tay; Nhựa và các sản phẩm từ nhựa; Ống, đường ống và vòi, cứng; Bột ngũ cốc; Bánh quy; Phụ kiện nhựa; Ngô; Chuối tươi hoặc khô; Chữa cháy; Bộ tinh mạch da dầu; Bộ dụng cụ y tế; Bể trắng - quy cách kỹ thuật; Xe chữa cháy; Dụng cụ mài bút chì; Tỏi sấy khô; Túi bấm lỗ; Tẩy trắng; Biển báo; Vải thiều - thông số kỹ thuật; Quả kiwi - thông số kỹ thuật; Dưa chuột - thông số kỹ thuật; Súp lơ - thông số kỹ thuật; Bông cải xanh - thông số kỹ thuật; Bột rong biển - Quy cách kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; Hải sâm khô - thông số kỹ thuật, ấn bản đầu tiên; Nho ăn tươi - thông số kỹ thuật; Hành lá - thông số kỹ thuật; Quả lý gai - đặc điểm kỹ thuật; Mực nang và mực ống đông lạnh - Quy cách kỹ thuật; Chevdo (cheuro) - Đặc điểm kỹ thuật; Manda (Tám bột) - thông số kỹ thuật; Sả nguyên củ và sả xay - Thông số kỹ thuật; Bánh mì - Thông số kỹ thuật; Nửa bánh - Thông số kỹ thuật; Gia vị Tandoori masala - Thông số kỹ thuật, Phiên bản đầu tiên; Gia vị Biriani - Thông số kỹ thuật. Ấn bản đầu tiên; Cỏ cà ri - Quy cách kỹ thuật, ấn bản đầu tiên; Hoa hồng - Quy cách kỹ thuật, ấn bản đầu tiên; Dệt may - vải dù; Dệt may - vải dệt kim dùng cho may mặc; Túi dệt từ sợi thiên nhiên; Dệt may; Sơn nhà cửa; Dung môi trắng; Sơn lót kim loại dạng gói đơn; Sơn men gốc nước; Phụ gia thiên nhiên; Nhiên liệu lỏng; Vật liệu xây dựng đường; Thiết bị và công trình đường bộ; Phụ gia thực phẩm; Trái cây, rau quả và các sản phẩm chế biến từ chúng nói chung; Dầu và chất béo ăn được;
Thái Lan	11	Enzyme dùng trong sản xuất thực phẩm (Enzyme thực phẩm); Thuốc gây nghiện; Thực phẩm trong hộp kín khí; Thiết bị viễn thông; Thiết bị y tế
Thổ Nhĩ Kỳ	12	Thực phẩm mới; Thiết bị y tế; Dầu thực vật; Vật liệu và đồ dùng bằng nhựa tiếp xúc với thực phẩm; Vật liệu và vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm; Bột mì; Bánh mì và các loại bánh mì; Dự thảo thông cáo sửa đổi thông cáo (2023/2533/EU) (DGI-2024/3) liên quan đến các yêu cầu thiết kế sinh thái đối với máy sấy quần áo gia dụng
Uganda	101	Vỏ trứng - Quy cách kỹ thuật; Mỹ phẩm; Phô mai; Các sản phẩm sữa khác; Muối tắm; Dầu thầu dầu dùng trong mỹ phẩm; Dầu tắm; Than sinh học - Quy cách kỹ thuật; Thịt thỏ; Chiết xuất thịt; Thịt và các sản phẩm từ thịt; Bacon; Thịt băm; Giày dép; Chứa dầu mỡ hoặc dầu thu được từ khoáng chất bitum; Áo khoát; Các sản phẩm khác làm từ da hoặc da tổng hợp; Găng tay; Nhựa và các sản phẩm từ

		sữa; Ống, đường ống và vòi, cứng; Bột ngũ cốc; Bánh quy; Ngũ cốc; Chuối ngọt tươi; Đá ăn được và hỗn hợp đá - Quy cách kỹ thuật; Bộ tính mạch da dầu; bộ dụng cụ y tế; Bảng trắng; Sơn bóng gốc dung môi dùng cho nội thất và ngoại thất - Quy cách kỹ thuật; Sơn kẻ vạch đường - Quy cách kỹ thuật; Sơn gốc dung môi bán bóng (bóng mờ) dùng cho nội thất hoặc ngoại thất - Quy cách kỹ thuật; Sơn có kết cấu - Quy cách kỹ thuật; Sơn công trình xây dựng - Quy chuẩn thực hành; Mỹ phẩm - Sơn dưỡng môi - Quy cách kỹ thuật; Mỹ phẩm - Sơn bóng - Quy cách kỹ thuật; Mỹ phẩm - Sơn môi - Thông số kỹ thuật; Xe chữa cháy; Dụng cụ mài bút chì; Tỏi sấy khô; Túi bấm lỗ; Tẩy bảng trắng; Biền báo; Dệt may; Túi dệt từ sợi thiên nhiên; Giấy bìa trắng men bằng máy - Quy cách kỹ thuật; Sơn và vecni; Nhiên liệu lỏng; Ván sàn gỗ mềm - Quy cách kỹ thuật; Ván dăm - Thông số kỹ thuật; An toàn và sức khỏe trong ngành công nghiệp chế biến gỗ - Bộ quy tắc thực hành; Vật liệu xây dựng đường; Vật liệu xây dựng đường; Thiết bị và công trình đường bộ; Gỗ và các sản phẩm từ gỗ; Gia vị và chất tạo mùi. Phụ gia thực phẩm; Trái cây, rau quả và các sản phẩm chế biến từ chúng nói chung; Dầu và chất béo ăn được. Hạt có dầu;
Ukraine	28	Các loại thuốc; Thiết bị y tế; Các thiết bị y tế dùng trong chẩn đoán in vitro dành cho người và các phụ kiện kèm theo; Các loại xe nông nghiệp và lâm nghiệp, hệ thống, linh kiện và các đơn vị kỹ thuật riêng biệt của chúng; Sản phẩm nhựa; Sản phẩm mỹ phẩm; Các loại thuốc; Giày dép; Thiết bị đo lường; Sản phẩm phi thực phẩm; Các hoạt động kỹ thuật di truyền, sinh vật biến đổi gen, sản phẩm biến đổi gen; Các loại thuốc; Sản phẩm thực phẩm và thức ăn chăn nuôi; Mứt trái cây, thạch, mứt cam, purée hạt dẻ ngọt; Xe nông nghiệp và lâm nghiệp; thiết bị bảo hộ cá nhân; Sản phẩm phi thực phẩm; Thực phẩm và thực phẩm bổ sung; Dự thảo Nghị quyết của Nội các Chính phủ Ukraine “Một số vấn đề phê duyệt thiết kế xe cộ, phụ tùng và thiết bị xe cộ; Thiết bị điện và điện tử; Các loại xe nông nghiệp và lâm nghiệp, hệ thống, linh kiện và các đơn vị kỹ thuật riêng biệt của chúng; Quyết định số 801 của Bộ Kinh tế, Môi trường và Nông nghiệp Ukraine "Về việc phê duyệt các yêu cầu đối với sữa, các sản phẩm từ sữa và chất béo
Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất	06	Trái cây và các sản phẩm chế biến từ trái cây; Các phương tiện giao thông đường bộ nói chung; Các sản phẩm thực phẩm nói chung; Các quy trình trong ngành công nghiệp thực phẩm; Cá và các sản phẩm thủy sản
Vương quốc	08	Quy định sửa đổi REACH năm 2026; Quy định về đồ chơi

Anh		(an toàn); Thông số kỹ thuật của Bộ điều chỉnh được sửa đổi theo Quy định về Cung cấp nước (Thiết bị cấp nước); Sản phẩm của ngành công nghiệp hóa chất; Quyết định thu hồi sự chấp thuận đối với hoạt chất mepanipyrim tại Anh; Quy định sửa đổi về thiết bị y tế năm 2026; Quy định sửa đổi về chất ô nhiễm hữu cơ bền vững năm 2026; Quy định về chương trình đặt cọc cho vỏ chai đồ uống (Wales) năm 2026
Hoa Kỳ	128	Gia hạn thời hạn báo cáo đối với Quy định về báo cáo dữ liệu sức khỏe và an toàn theo Mục 8(d) của Đạo luật Kiểm soát Chất độc hại; Thiết bị y tế; Thiết bị X quang; Phân loại máy chiếu xạ máu; Tiêu chuẩn an toàn cho ghế móc di động; Perchloroethylene (PCE) và Carbon Tetrachloride (CTC); Quy định theo Đạo luật Kiểm soát Chất độc hại (TSCA); Gia hạn thời hạn tuân thủ; Perchloroethylene (PCE) và Carbon Tetrachloride (CTC); Quy định theo Đạo luật Kiểm soát Chất độc hại (TSCA); Gia hạn thời hạn tuân thủ; Cây trồng và vật nuôi hữu cơ; Thuốc trừ sâu và các hóa chất nông nghiệp khác; Các hoạt động thu thập thông tin của cơ quan; Trình lên Văn phòng Quản lý và Ngân sách để xem xét và phê duyệt; Yêu cầu góp ý; Tiêu chuẩn phát thải quốc gia đối với các chất gây ô nhiễm không khí nguy hại; Tiêu chuẩn phát thải ethylene oxide đối với các cơ sở khử trùng; Tiêu chuẩn An toàn Xe cơ giới Liên bang; Hiện đại hóa Tiêu chuẩn An toàn Xe cơ giới Liên bang số 102 để phù hợp với các xe trang bị hệ thống lái tự động ADS; Thông báo về phiên điều trần công khai được lên lịch lại để xem xét đề xuất áp dụng vĩnh viễn các quy định về khí thải của xe cứu hộ khẩn cấp; Sản phẩm đèn chiếu sáng mặt trời; Tiêu chuẩn An toàn Xe cơ giới Liên bang; Hiện đại hóa Tiêu chuẩn An toàn Xe cơ giới Liên bang số 103 và Tiêu chuẩn An toàn Xe cơ giới Liên bang 104 để phù hợp với các phương tiện được trang bị hệ thống ADS; Sản phẩm thịt và gia cầm, ghi nhãn; Giường cho trẻ nhỏ; Động cơ hạng nặng; Bảo vệ môi trường; Bơ trồng ở Nam Florida và bơ nhập khẩu; Thay đổi về yêu cầu độ chín; Sửa đổi định dạng mã thuốc quốc gia và các yêu cầu về mã vạch trên nhãn thuốc; Tiêu chuẩn quốc gia về thiết bị kiểm soát giao thông; Sổ tay hướng dẫn về thiết bị kiểm soát giao thông thống nhất cho đường phố và đường cao tốc; Bản sửa đổi; Gia hạn thời hạn báo cáo theo Quy định về báo cáo khí nhà kính cho năm 2025; Thực hiện việc bổ sung theo luật định một số chất per- và polyfluoroalkyl (PFAS) vào Danh mục Phát thải Chất độc hại bắt đầu từ năm báo 2026; Phê duyệt phiên bản năm 2023 của Bộ luật về nồi hơi và bình áp lực của Hiệp hội Kỹ sư Cơ khí Hoa Kỳ và các trường hợp áp dụng bộ luật,

		bản sửa đổi số 41; Sử dụng băng tần 6 GHz không cần giấy phép; Mở rộng phạm vi sử dụng linh hoạt trong dải tần trung từ 3,7 đến 24 GHz; Tiêu chuẩn phát thải quốc gia đối với các chất gây ô nhiễm không khí nguy hại: Các tổ máy phát điện hơi nước sử dụng than và dầu mỏ: Bãi bỏ cuối cùng; SB 1013 Bổ sung Quy định vĩnh viễn về Bao bì Đồ uống mới; Hoạt động khai thác dầu khí và lưu huỳnh ở thềm lục địa ngoài khơi - Sửa đổi Quy định về hệ thống ngăn ngừa sự phun trào và kiểm soát giếng năm 2023; Giường cũi trẻ em; Sử dụng băng tần 6 GHz không cần giấy phép; Mở rộng phạm vi sử dụng linh hoạt trong dải tần trung từ 3,7 đến 24 GHz; Các bộ phận và phụ kiện cần thiết cho hoạt động an toàn; Bình nhiên liệu phụ; Các bộ phận và phụ kiện cần thiết cho hoạt động an toàn; Yêu cầu chứng nhận và ghi nhãn đối với tấm chắn bảo vệ chống va chạm phía sau; Loại bỏ các yêu cầu đánh dấu lỗi thời đối với súng đồ chơi, súng nhái và súng giả; Các bộ phận và phụ kiện cần thiết cho hoạt động an toàn; Hệ thống phanh trên băng tải di động; Tính toán mức tiêu hao nhiên liệu tương đương xăng dầu; Các bộ phận và phụ kiện cần thiết cho hoạt động an toàn; Đèn biển số xe; Các bộ phận và phụ kiện cần thiết cho hoạt động an toàn; Ký hiệu tải trọng lớp xe; Các bộ phận và phụ kiện cần thiết cho hoạt động an toàn; Giới hạn tràn nhiên liệu trong bình chứa; Gia hạn thời gian hoãn thi hành đối với một số điều khoản liên quan đến Trichloroethylene (TCE); Quy định theo Đạo luật Kiểm soát Chất độc hại (TSCA); Hủy bỏ Quyết định về Nguy cơ Khí nhà kính và Tiêu chuẩn Khí thải Nhà kính của Xe cơ giới theo Đạo luật Không khí Sạch; Chương trình tiết kiệm năng lượng: Tiêu chuẩn tiết kiệm năng lượng cho đèn halogen kim loại; Hóa chất; Động cơ điện nhỏ; Nệm cũ; Cập nhật Tiêu chuẩn Đồng thuận Tự nguyện; Tiêu chuẩn Phát thải Formaldehyde cho Sản phẩm Gỗ Tổng hợp; Vật liệu nguy hiểm: Hải hòa với các tiêu chuẩn quốc tế; An toàn xe cộ; Xe cộ đường bộ nói chung; Chuẩn hóa hoạt động của hệ thống máy bay không người lái ngoài tầm nhìn trực tiếp; Mở lại thời gian lấy ý kiến; Từ chối gia hạn; Chương trình Hữu cơ Quốc gia: Đánh giá định kỳ năm 2026 và gia hạn các chất được phép sử dụng; Kiwi trồng tại California và kiwi nhập khẩu; Sửa đổi quy định về xử lý; Sửa đổi Điều 3867, Tiêu đề 3 của Bộ luật Quy định California (CCR) về việc ghi nhãn bao bì hạt giống; Yêu cầu về thiết bị ghi âm buồng lái (CVR) 25 giờ, sản xuất máy bay mới; Kho chứa quần áo; Thông báo về Quy định thường trực của Đạo luật SB 54 về Ngăn ngừa ô nhiễm nhựa và Trách nhiệm của nhà sản xuất bao bì; Ghế đu cho trẻ sơ sinh; Ghế móc di động; Chuẩn hóa hoạt động
--	--	---

		của hệ thống máy bay không người lái ngoài tầm nhìn trực tiếp; Mở lại thời gian lấy ý kiến; Trang bị đèn phản quang cho toa xe chở hàng đường sắt; Hệ thống hóa các miễn trừ hiện có; Phê duyệt các trường hợp mã không điều kiện của Hiệp hội Kỹ sư Cơ khí Hoa Kỳ; Cổng và hàng rào; Tham chiếu Tiêu chuẩn 603-2018 của Viện Kỹ sư Điện và Điện tử (IEEE); Đạt được khả năng tương thích 100% với các mẫu máy trợ thính không dây; Quy định về sản phẩm tiêu dùng an toàn hơn; Bao bì, sản phẩm thuốc lá; iêu chuẩn an toàn đồ chơi bắt buộc: Yêu cầu đối với phao cổ; Sửa đổi; Cảnh báo khẩn cấp không dây và Hệ thống cảnh báo khẩn cấp; Đánh giá tiêu chuẩn hiệu suất nguồn mới cho tuabin đốt tĩnh và tuabin khí tĩnh; Kính chống văng cho công xe buýt; Hóa chất; Đường ống dẫn khí tự nhiên; Quy định III về Xe An Toàn, Giá Cả Phải chăng và Tiết Kiệm Nhiên Liệu (SAFE) dành cho xe hơi chở khách và xe tải nhẹ sản xuất từ năm 2022 đến 2031; Sản phẩm làm móng có chứa Methyl Methacrylate (MMA) là sản phẩm ưu tiên theo quy định của Cục Kiểm soát Chất độc hại, số tham chiếu: R-2023-03R; Đơn kiến nghị loại bỏ chất gây ô nhiễm không khí nguy hại: 2-Butoxyethyl Benzoate (2-BEB); Vật liệu nguy hiểm: Loại bỏ các gánh nặng quy định không cần thiết đối với vận chuyển nhiên liệu; Hóa chất; Tính toán mức tiêu hao nhiên liệu tương đương xăng dầu; 1,3-Butadiene; Đánh giá rủi ro theo Đạo luật Kiểm soát Chất độc hại (TSCA); Thông báo về tính sẵn có; Butyl Benzyl Phthalate (BBP), Dibutyl Phthalate (DBP), Dicyclohexyl Phthalate (DCHP), Diethylhexyl Phthalate (DEHP), và Diisobutyl Phthalate (DIBP); Đánh giá rủi ro theo Đạo luật Kiểm soát Chất độc hại (TSCA); Thông báo về tính khả dụng; Hiện đại hóa dịch vụ chuyển tiếp viễn thông tương tự; Các trạm mặt đất di động; Cục Vũ trụ gia hạn thời hạn bình luận và phản hồi bình luận đối với Thông báo về quy định đề xuất liên quan đến việc tạo điều kiện sử dụng hiệu quả hơn phổ vi sóng trên
Việt Nam	37	Dự thảo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn và bảo vệ môi trường cho ô tô (Mã đề xuất: QCVN XXX:2026/BXD; Sửa đổi số 09:2026 QCVN 09:2015/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giấy khăn ăn và giấy vệ sinh (Phụ lục Nghị định); Quy định kỹ thuật quốc gia về an toàn vật liệu nổ công nghiệp - Hỗn hợp chất nổ mạnh đơn thành phần; Dự thảo Thông tư ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa rủi ro trung bình và rủi ro cao thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công an; Dự thảo Thông tư ban hành Sửa đổi 01:2026 một số Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vật liệu nổ công nghiệp - thuốc nổ công nghiệp; Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một

		số điều khoản của: (i) Thông tư số 09/2026/TT-BCT ngày 26/2/2026 của Bộ trưởng Bộ Công thương ban hành QCVN 28:2026/BCT; Sản phẩm thuốc nổ; Sửa đổi số 01:2026 QCVN 01:2014/BCT - Quy định kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất thuốc nổ công nghiệp bằng thiết bị di động; Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2015/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về máy nổ điện; ửa đổi 02:2026 QCVN 02:2016/BCT Quy định kỹ thuật quốc gia về an toàn hệ thống tời mỏ; Thiết bị chống đỡ thủy lực (thiết bị chống đỡ mái hầm bằng điện) cho các mỏ than ngầm; Sửa đổi 01:2026 QCVN 01:2018/BCT Quy định kỹ thuật quốc gia về an toàn tự cứu hộ cá nhân trong hầm mỏ; Dự thảo Thông tư ban hành sửa đổi số 01:2026 đối với một số Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn thiết bị điện chống cháy nổ sử dụng trong hầm mỏ; Sửa đổi 01:2026 QCVN 10:2012/BCT Quy định kỹ thuật quốc gia về an toàn trạm cung cấp khí dầu mỏ hóa lỏng; ửa đổi 01:2026 QCVN 02:2020/BCT Quy định kỹ thuật quốc gia về an toàn tàu chở khí dầu mỏ hóa lỏng; Sửa đổi 01:2026 QCVN 02:2017/BCT Quy định kỹ thuật quốc gia về an toàn bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng cỡ nhỏ; Sửa đổi số 01:2026 QCVN 04:2013/BCT Quy định kỹ thuật quốc gia về an toàn bình thép đựng khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG); Sửa đổi 01:2026 QCVN 16:2022/BCT Quy định kỹ thuật quốc gia về an toàn của bình khí dầu mỏ hóa lỏng hỗn hợp; Thông tư ban hành Danh mục sản phẩm mật mã dân sự được phân loại rủi ro trung bình và rủi ro cao thuộc quản lý của Bộ Quốc phòng; Dự thảo Thông tư ban hành sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về: · Amoni nitrat dùng để sản xuất thuốc nổ ANFO; Dự thảo Thông tư sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng natri hydroxit công nghiệp, poly nhôm clorua (PAC) và ammoniac; Dự thảo Thông tư ban hành sửa đổi Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giới hạn hàm lượng chì trong sơn, hàm lượng thủy ngân trong đèn huỳnh quang formaldehyde và amin thơm có nguồn gốc từ thuốc nhuộm azo trong sản phẩm dệt may; Dự thảo Nghị định về quản lý mỹ phẩm; Dự thảo Thông tư ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có rủi ro trung bình và cao thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nội vụ; Dự thảo "Thông tư ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa rủi ro trung bình và rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Công Thương; Dự thảo Thông tư ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có rủi ro trung bình và cao trong lĩnh vực vận tải thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng; Dự thảo Quy chế kỹ thuật quốc gia về kiểm định định kỳ xe cơ giới đang sử dụng; Dự thảo Thông tư ban hành Danh mục sản phẩm,
--	--	--

		hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình và cao thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ; Dự thảo Thông tư quy định về việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc quản lý của Bộ Công Thương; Dự thảo Thông tư quy định về việc đo lường và quản lý chất lượng vàng trang sức, vàng thủ công mỹ nghệ, vàng thỏi và vàng nguyên liệu trong sản xuất, nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; Dự thảo Thông tư ban hành danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình và rủi ro cao thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Dự thảo QCVN 03:2026/BCA – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thiết bị phòng cháy chữa cháy và cứu hộ; Dự thảo QCVN 05:2026/BCA - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về hệ thống giám sát an ninh, trật tự vận toàn giao thông đường bộ; Quy định kỹ thuật quốc gia về trung tâm chỉ huy giao thông; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các yêu cầu kỹ thuật đối với đường sắt đô thị; Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2025/TT-BYT ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Bộ Y tế về đăng ký thuốc và nguyên liệu thuốc
Yemen	05	Trái cây và các sản phẩm chế biến từ trái cây; Các phương tiện giao thông đường bộ nói chung; Các sản phẩm thực phẩm nói chung; Cá và các sản phẩm thủy sản;

Nguồn: <https://epingalert.org/en/Search>



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Indonesia siết quy định nhãn “không Halal”, doanh nghiệp xuất khẩu cần sớm thích ứng

Indonesia dự kiến ban hành quy định mới về nhãn “không Halal” có thể làm tăng chi phí tuân thủ và rủi ro xuất khẩu. Theo đó, doanh nghiệp Việt nên chủ động rà soát, điều chỉnh sản phẩm phù hợp.

Mới đây Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ cảnh báo về dự thảo quy định của Indonesia liên quan đến hình thức và thủ tục dán nhãn thông tin “không Halal”.

Cụ thể, theo cảnh báo, Indonesia đang xây dựng quy định mới liên quan đến việc ghi nhãn “không Halal” trên sản phẩm lưu thông tại thị trường này. Dự thảo quy định của Indonesia hướng dẫn chi tiết về hình thức và thủ tục thể hiện thông tin “không Halal” trên nhãn sản phẩm. Quy định này áp dụng cho nhiều nhóm hàng hóa, từ thực phẩm, đồ uống đến dược phẩm, mỹ phẩm, sản phẩm sinh học, hóa học, công nghệ gen và hàng tiêu dùng. Động thái này được đánh giá có thể tạo ra những thay đổi đáng kể đối với doanh nghiệp xuất khẩu, trong đó có các doanh nghiệp Việt Nam.

Indonesia hiện là quốc gia có dân số Hồi giáo lớn nhất thế giới, do đó các quy định liên quan đến chứng nhận Halal luôn được quản lý chặt chẽ. Trước đó, nước này đã triển khai Luật bảo đảm sản phẩm Halal (Halal Product Assurance Law), yêu cầu nhiều loại hàng hóa phải có chứng nhận Halal khi lưu thông trên thị trường. Tuy nhiên, đối với các sản phẩm không đạt tiêu chuẩn Halal, việc ghi nhãn rõ ràng là yêu cầu bắt buộc nhằm đảm bảo minh bạch thông tin cho người tiêu dùng.

biệt với thị trường Indonesia – một thị trường tiềm năng nhưng có yêu cầu đặc thù về tôn giáo và văn hóa doanh nghiệp cần có sự chuẩn bị kỹ lưỡng hơn trong chiến lược xuất khẩu.

Cục An toàn thực phẩm khuyến nghị các cơ quan, hiệp hội ngành hàng và doanh nghiệp cần sớm nghiên cứu nội dung dự thảo quy định của Indonesia, từ đó rà soát danh mục sản phẩm đang xuất khẩu hoặc dự kiến xuất khẩu vào thị trường này. Việc đánh giá trước các tác động có thể phát sinh sẽ giúp doanh nghiệp chủ động xây dựng phương án điều chỉnh phù hợp.

Ngoài ra, doanh nghiệp cũng cần tăng cường phối hợp với các đối tác nhập khẩu, đơn vị tư vấn và cơ quan quản lý để cập nhật kịp thời các yêu cầu mới. Việc chuẩn hóa thông tin sản phẩm, minh bạch thành phần và xây dựng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp sẽ là nền tảng quan trọng giúp doanh nghiệp thích ứng với các thay đổi về chính sách.

Về lâu dài, xu hướng siết chặt quy định ghi nhãn, đặc biệt liên quan đến yếu tố Halal, được dự báo sẽ tiếp tục gia tăng không chỉ tại Indonesia mà còn ở nhiều quốc gia có cộng đồng Hồi giáo lớn. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp xuất khẩu phải nâng cao năng lực tuân thủ, đồng thời coi đây là cơ hội để chuẩn hóa sản phẩm, nâng cao chất lượng và mở rộng thị trường.

Việc Indonesia dự kiến ban hành quy định mới về nhãn “không Halal” vì vậy không chỉ là thách thức trước mắt mà còn là lời nhắc nhở về sự cần thiết của việc thích ứng linh hoạt trong bối cảnh thương mại quốc tế ngày càng nhiều biến động.

Ghi nhãn hàng hóa sản phẩm Halal cần đáp ứng quy định nào?

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12944:2020 Thực phẩm Halal – Yêu cầu chung quy định các yêu cầu chung đối với việc chuẩn bị, chế biến, vận chuyển, bảo quản thực phẩm halal. Việc ghi nhãn sản phẩm halal phải đáp ứng quy định về nhãn hàng hóa và các quy định cụ thể sau đây: Ghi nhãn không được trái với nguyên tắc của Luật Hồi giáo và không được gây hiểu nhầm hoặc lừa dối người tiêu dùng; Tên của thực phẩm halal và hương liệu tổng hợp halal không được đặt theo tên của các sản phẩm không halal.

Trên nhãn sản phẩm phải ghi ít nhất các thông tin sau: tên sản phẩm; khối lượng tịnh hoặc thể tích thực, biểu thị theo đơn vị đo pháp định; tên và địa chỉ nhà sản xuất, nhà nhập khẩu và/hoặc nhà phân phối, cùng với nhãn hiệu (trademark) nếu có; danh sách thành phần nguyên liệu; mã nhận biết ngày và/hoặc số lô sản xuất, ngày hết hạn sử dụng; nước xuất xứ; nên thể hiện trên nhãn thuật ngữ “halal” và/hoặc logo có từ “halal”. Đối với sản phẩm thịt đã sơ chế, nhãn sản phẩm phải ghi các thông tin nêu trên và thêm thông tin ngày giết mổ, ngày sơ chế.

Tiêu chuẩn này cũng quy định về vận chuyển và bảo quản thực phẩm halal. Trong đó, phương tiện bảo quản và vận chuyển thực phẩm halal phải sạch và chỉ dùng riêng cho thực phẩm halal; không vận chuyển, bảo quản chung thực phẩm halal với thực phẩm không halal.

Ngoài ra, cơ sở sản xuất thực phẩm halal phải đảm bảo vệ sinh, bao gồm vệ

sinh cá nhân, quần áo, dụng cụ, thiết bị và vệ sinh chung của cơ sở. Cơ sở sản xuất thực phẩm halal phải thực hiện các biện pháp để quản lý và kiểm tra an toàn thực phẩm đối với nguyên liệu, thành phần nguyên liệu, vật liệu bao gói, trước khi sơ chế, chế biến; quản lý chất thải hiệu quả; các hóa chất độc hại được lưu trữ an toàn và thích hợp; ngăn ngừa ô nhiễm đối với sản phẩm; tránh sử dụng quá mức phụ gia thực phẩm được phép sử dụng

Văn phòng TBT VN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Ukraine ban hành quy định mới đối với sữa và sản phẩm từ sữa

Ukraine thông báo ban hành quy định mới về các yêu cầu áp dụng đối với sữa, sản phẩm từ sữa và chất béo dạng phết dành cho người tiêu dùng

Theo quy định mới, phạm vi điều chỉnh được áp dụng đối với toàn bộ chuỗi lưu thông sản phẩm sữa trên thị trường Ukraine, bao gồm sữa nguyên liệu, sữa uống, các sản phẩm từ sữa và chất béo dạng phết như bơ, margarine, sản phẩm phết và hỗn hợp chất béo, bất kể được sản xuất trong nước hay nhập khẩu.

Việc mở rộng phạm vi áp dụng đối với cả hàng hóa nội địa và hàng nhập khẩu nhằm bảo đảm các sản phẩm cùng loại đều phải tuân thủ hệ thống yêu cầu thống nhất, góp phần tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với ngành sữa.

Một trong những nội dung trọng tâm của quy định là chuẩn hóa việc phân loại và định danh sản phẩm. Văn bản quy định rõ danh mục các sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh, đồng thời phân loại cụ thể các nhóm sữa uống theo đặc tính và phương pháp chế biến.

Bên cạnh đó, tên gọi từng loại sữa, sản phẩm từ sữa và chất béo dạng phết cũng được quy định theo các tiêu chí cụ thể nhằm bảo đảm tính thống nhất trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và lưu thông hàng hóa. Quy định này giúp hạn chế tình trạng sử dụng tên gọi không phù hợp bản chất sản phẩm hoặc gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng, đặc biệt đối với các sản phẩm có thành phần pha trộn giữa chất béo sữa và chất béo thực vật.



Mục tiêu của quy định là bảo vệ người tiêu dùng, đảm bảo minh bạch thông tin và nâng cao chất lượng sản phẩm. Ảnh minh họa

Ngoài việc chuẩn hóa tên gọi, quy định còn tăng cường yêu cầu về ghi nhãn và trình bày sản phẩm. Theo đó, doanh nghiệp phải cung cấp đầy đủ, rõ ràng thông tin bắt buộc trên nhãn hàng hóa, trong đó đặc biệt nhấn mạnh việc ghi chính xác hàm lượng chất béo của sản phẩm. Hàm lượng chất béo là một trong những chỉ tiêu quan trọng để người tiêu dùng lựa chọn sản phẩm phù hợp với nhu cầu dinh dưỡng cũng như tình trạng sức khỏe.

Do đó, quy định cũng thiết lập quy trình kiểm tra và xác minh hàm lượng chất béo đã công bố trên nhãn nhằm bảo đảm tính chính xác, trung thực của thông tin, qua đó tăng cường trách nhiệm của doanh nghiệp đối với chất lượng sản phẩm đưa ra thị trường.

Để tránh gây gián đoạn hoạt động sản xuất, kinh doanh và tạo điều kiện cho doanh nghiệp có thời gian chuyển đổi, văn bản cũng quy định cơ chế chuyển tiếp. Theo đó, những sản phẩm đã đáp ứng quy định trước đây nhưng chưa hoàn toàn phù hợp với các yêu cầu mới vẫn được phép tiếp tục lưu hành trên thị trường cho đến khi hết hạn sử dụng. Cách tiếp cận này giúp giảm thiểu lãng phí, hạn chế tác động đến chuỗi cung ứng, đồng thời tạo điều kiện để doanh nghiệp điều chỉnh quy trình sản xuất, thiết kế bao bì và cập nhật nội dung ghi nhãn theo quy định mới.

Thông qua việc ban hành quy định này, Ukraine hướng tới nâng cao tính minh bạch của thị trường sữa, tăng cường bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và ngăn chặn hành vi gây hiểu nhầm liên quan đến thành phần, bản chất của sản phẩm. Đồng thời, việc hài hòa các yêu cầu kỹ thuật với hệ thống quy định của Liên minh châu Âu (EU) cũng góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm, tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại và thúc đẩy quá trình hội nhập của ngành sữa Ukraine với thị trường quốc tế.

Văn phòng TBT VN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

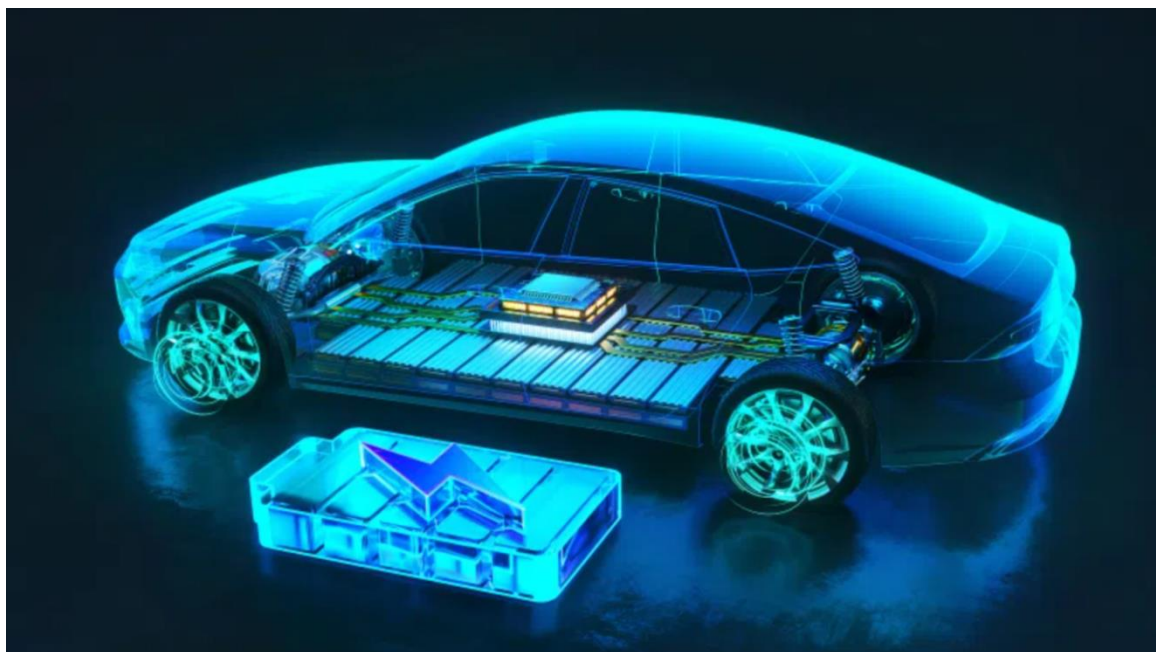
Trung Quốc sẽ áp dụng hai tiêu chuẩn bắt buộc dành cho pin xe điện

Hai tiêu chuẩn quốc gia áp dụng từ 1/7 tại Trung Quốc sẽ yêu cầu xe điện phải có nút ngắt điện vật lý và pin không thể cháy

Trong nhiều năm qua, nguy cơ cháy nổ pin luôn là một trong những rào cản lớn nhất đối với sự phát triển của ngành xe điện toàn cầu. Mặc dù tỷ lệ sự cố tương đối thấp so với tổng số phương tiện lưu hành, mỗi vụ cháy xe điện đều thu hút sự quan tâm đặc biệt của dư luận bởi mức độ nguy hiểm và khó kiểm soát của đám cháy liên quan đến pin lithium-ion.

Nhằm giải quyết tận gốc những lo ngại này, Bộ Công nghiệp và Công nghệ Thông tin Trung Quốc (MIIT) đã ban hành phiên bản sửa đổi của tiêu chuẩn bắt buộc GB 38031-2025 – Safety Requirements for Power Batteries Used in Electric Vehicles, chính thức có hiệu lực từ ngày 1/7/2026. Đây được xem là bước nâng cấp toàn diện so với phiên bản năm 2020, đồng thời đặt ra những yêu cầu khắt khe chưa từng có đối với các nhà sản xuất pin và xe điện.

Điểm thay đổi quan trọng nhất của GB 38031-2025 nằm ở yêu cầu mới liên quan đến hiện tượng mất ổn định nhiệt, đây được xem là nguyên nhân phổ biến dẫn đến cháy nổ pin xe điện.



Trung Quốc sắp ra tiêu chuẩn "pin xe điện không được cháy nổ"

Nếu như tiêu chuẩn cũ chỉ yêu cầu hệ thống pin phải phát tín hiệu cảnh báo ít nhất 5 phút trước khi xảy ra cháy hoặc nổ, thì phiên bản mới tiến thêm một bước rất xa: pin phải được thiết kế để không bốc cháy và không phát nổ ngay

cả khi xảy ra mất ổn định nhiệt bên trong hệ thống pin. Bên cạnh đó, lượng khói sinh ra trong quá trình sự cố không được gây nguy hiểm cho hành khách trong xe.

Một yêu cầu đáng chú ý khác là việc áp dụng cơ chế ngắt nguồn điện vật lý sau tai nạn hoặc va chạm nghiêm trọng. Quy định mới không chỉ tập trung vào bản thân bộ pin mà còn hướng tới khả năng bảo vệ hành khách và lực lượng cứu hộ sau tai nạn. Hệ thống điện áp cao trên xe phải có khả năng được cô lập vật lý nhằm giảm nguy cơ điện giật, chập điện hoặc phát sinh sự cố thứ cấp sau va chạm.

Yêu cầu này phản ánh xu hướng mới trong quản lý an toàn xe điện, khi các cơ quan quản lý không chỉ quan tâm đến việc phòng ngừa cháy nổ mà còn chú trọng đến khả năng kiểm soát rủi ro trong toàn bộ vòng đời vận hành của phương tiện.

Theo đánh giá của nhiều chuyên gia trong ngành, đây là lần đầu tiên trên thế giới một quốc gia đưa yêu cầu “không cháy, không nổ” thành quy định bắt buộc ở cấp tiêu chuẩn quốc gia đối với pin xe điện. Điều này đồng nghĩa các nhà sản xuất sẽ phải thiết kế lại cấu trúc pin, nâng cao khả năng cách ly nhiệt giữa các cell pin và cải thiện đáng kể hệ thống quản lý nhiệt để ngăn chặn hiện tượng lan truyền nhiệt.

Ngoài yêu cầu về chống cháy nổ, GB 38031-2025 còn bổ sung nhiều bài kiểm tra mới nhằm đánh giá toàn diện mức độ an toàn của hệ thống pin. Trong đó, tiêu chuẩn yêu cầu pin phải vượt qua các phép thử tác động từ bên ngoài, thử nghiệm va đập đáy xe và các tình huống hư hỏng cơ học có thể xảy ra trong thực tế. Hệ thống pin sau thử nghiệm không được rò rỉ điện giải, không cháy và không phát nổ.

Tiêu chuẩn cũng bổ sung bài kiểm tra khả năng chịu sạc nhanh. Sau hàng trăm chu kỳ sạc nhanh liên tiếp, pin vẫn phải duy trì các yêu cầu an toàn mà không phát sinh nguy cơ mất ổn định nhiệt. Đây là nội dung đặc biệt quan trọng trong bối cảnh công nghệ sạc siêu nhanh đang trở thành xu hướng chủ đạo của ngành công nghiệp xe điện.

Các chuyên gia nhận định quy định mới sẽ đẩy nhanh quá trình thanh lọc ngành xe điện, loại bỏ những doanh nghiệp cạnh tranh thiếu lành mạnh bằng sản phẩm giá rẻ, chất lượng kém. Bộ tiêu chuẩn này cũng tạo cơ sở để định giá xe điện cũ chính xác hơn, đồng thời giải tỏa nỗi lo của ngành bảo hiểm về mức phí đắt đỏ hoặc việc từ chối bảo hiểm cho xe điện đã qua sử dụng.

Hiện các nhà sản xuất lớn đã sớm đi trước. CATL cho biết toàn bộ dòng sản phẩm pin dành cho xe con và xe thương mại của họ đã vượt qua các bài kiểm tra của tiêu chuẩn mới từ tháng 5/2025. BYD cũng xác nhận pin Blade thế hệ thứ hai của hãng đã đạt chuẩn với các thông số thực tế vượt xa yêu cầu bắt buộc.

Dù giới phân tích dự báo các tiêu chuẩn khắt khe này có thể làm tăng chi phí sản xuất pin - gián tiếp áp lực lên giá bán của các mẫu xe mới ra mắt sau tháng 7 - giá bán cuối cùng vẫn phụ thuộc vào chiến lược quản lý chi phí và cạnh

tranh của từng hãng xe.

Trong thời gian tới, Bộ Công nghiệp và Công nghệ thông tin cùng Tổng cục Quản lý Thị trường Trung Quốc sẽ tiếp tục hoàn thiện các quy định liên quan. Mới đây nhất, tiêu chuẩn Thiết bị phát hiện cháy trên xe (GB47497-2026) cũng đã được ban hành, tập trung vào việc cảnh báo sớm hiện tượng quá nhiệt của pin.

Văn phòng TBT VN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

EU dự kiến áp dụng bắt buộc Hệ chiếu sản phẩm kỹ thuật số: Doanh nghiệp cần có lộ trình số hóa chuỗi cung ứng

Liên minh Châu Âu (EU) chuẩn bị triển khai Hệ thống đăng ký Hệ chiếu sản phẩm kỹ thuật số (DPP Registry). Quy định này sẽ áp dụng bắt buộc đối với hàng loạt ngành hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như dệt may, da giày, điện tử, đồ gỗ... Doanh nghiệp cần chủ động nắm bắt thông tin và có lộ trình số hóa chuỗi cung ứng ngay từ bây giờ để bảo vệ thị trường xuất khẩu

Quy định mới kiểm soát nghiêm ngặt tính bền vững

Ngày 21/5/2026, Liên minh châu Âu (EU) chính thức gửi thông báo số G/TBT/N/EU/1211 tới Ủy ban Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của WTO về dự thảo Quy định thực thi đối với Hệ thống đăng ký Hệ chiếu Sản phẩm kỹ thuật số (DPP Registry).

Đây là biện pháp cụ thể hóa Điều 13 thuộc Quy định (EU) 2024/1781 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu về thiết lập khung yêu cầu thiết kế sinh thái đối với sản phẩm bền vững (ESPR). EU là công khai, minh bạch toàn bộ thông tin về tính bền vững, khả năng tái chế và mức độ tuân thủ pháp lý của sản phẩm thông qua một hệ thống dữ liệu số hóa.

Theo lộ trình, dự thảo dự kiến sẽ được thông qua vào ngày 19/7/2026 và chính thức có hiệu lực sau đó 20 ngày.

Những ngành hàng xuất khẩu nào của Việt Nam bị ảnh hưởng?

Hệ thống đăng ký DPP sẽ áp dụng bắt buộc đối với các sản phẩm lưu thông trên thị trường EU, trực tiếp ảnh hưởng đến các doanh nghiệp xuất khẩu lớn của Việt Nam thuộc các lĩnh vực: Sản phẩm dệt may, da giày, túi xách (thuộc các nhóm hàng dệt may áp dụng ESPR); Sản phẩm điện tử và thiết bị công nghệ; Đồ nội thất, mỹ nghệ và sản phẩm chế biến gỗ; Đồ chơi trẻ em (theo Quy định EU 2025/2509); Pin và ắc quy (theo Quy định EU 2023/1542); Vật liệu và sản phẩm xây dựng (theo Quy định EU 2024/3110); Chất tẩy rửa và các chất hoạt động bề mặt (theo Quy định EU 2026/405).

4 nội dung cốt lõi doanh nghiệp bắt buộc phải biết

Dự thảo quy định thực thi của EU thiết lập các quy tắc vận hành kỹ thuật nghiêm ngặt và phân định rõ trách nhiệm của nhà điều hành kinh tế (Economic Operators - bao gồm nhà sản xuất, nhà nhập khẩu hoặc đại diện được ủy quyền):

1. Cơ chế xác thực tài khoản nghiêm ngặt (Verification Process): Để có quyền

tạo hồ sơ, đăng ký mới hoặc sửa đổi dữ liệu hồ chiếu sản phẩm trên hệ thống DPP Registry, doanh nghiệp phải trải qua quy trình xác thực danh tính điện tử bằng chữ ký số hoặc dấu điện tử đủ điều kiện phù hợp với quy định của EU.

Sau khi xác thực thành công, doanh nghiệp sẽ đạt trạng thái "Đã xác thực" (Verified) với thời hạn hiệu lực tối đa là 03 năm và phải thực hiện xác thực lại khi hết hạn.

2. Trách nhiệm pháp lý tối cao về dữ liệu: Doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật EU về tính chính xác, tính toàn vẹn và việc cập nhật liên tục của dữ liệu sản phẩm trên hệ thống. Đáng chú ý, ngay cả khi doanh nghiệp ủy quyền cho một bên thứ ba (các nhà cung cấp dịch vụ DPP) thực hiện việc đăng ký thay, trách nhiệm pháp lý cao nhất đối với dữ liệu vẫn thuộc về chính doanh nghiệp.

3. Cấu trúc dữ liệu đồng bộ theo chuẩn EU: Mọi thông tin trong hồ chiếu DPP không được viết tự do mà phải được cấu trúc hóa theo các mô hình dữ liệu chung và định nghĩa ngữ nghĩa nghiêm ngặt công bố tại Kho lưu trữ ngữ nghĩa (Semantic Repository) của Ủy ban EU, đảm bảo khả năng kết nối tự động giữa các hệ thống máy tính.

Dữ liệu phải được khai báo chi tiết đến từng cấp độ: mã mẫu (model), số lô (batch), hoặc đến từng sản phẩm cụ thể (item) tùy theo yêu cầu của từng ngành hàng.

4. Kết nối trực tiếp với Hải quan và lưu trữ 10 năm: Hệ thống đăng ký DPP sẽ kết nối liên thông trực tiếp với cơ quan hải quan các nước thành viên EU để kiểm soát tự động việc thông quan hàng hóa tại cửa khẩu. Trong trường hợp luật chuyên ngành của EU không quy định thời hạn cụ thể, dữ liệu đăng ký DPP sẽ được lưu trữ tự động tối thiểu 10 năm trên hệ thống..

Khuyến nghị ứng phó cho doanh nghiệp Việt Nam

Nhằm chủ động chuẩn bị phương án ứng phó, giảm thiểu rủi ro đứt gãy xuất khẩu sang thị trường EU, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia đề nghị:

Thay đổi tư duy quản lý và số hóa dữ liệu: Rà soát ngay năng lực thu thập, quản lý và thiết lập cơ chế số hóa dữ liệu trong toàn bộ chuỗi cung ứng của mình (bao gồm thông tin về nguồn gốc vật liệu, hàm lượng tái chế, tính bền vững và tính tuân thủ pháp lý của sản phẩm) để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu từ EU. Việc thiếu hụt dữ liệu số hóa sẽ khiến doanh nghiệp không thể hoàn thiện DPP và bị từ chối thông quan vào EU.

Theo dõi sát lộ trình từng ngành: Chủ động theo dõi lộ trình ban hành các quy định triển khai cụ thể theo từng nhóm sản phẩm trong giai đoạn 2026-2027 để kịp thời xây dựng kế hoạch thích ứng phù hợp.

Thời hạn tiếp nhận ý kiến đóng góp

Để bảo vệ quyền lợi chính đáng cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia kính mời các cơ quan quản lý, hiệp hội ngành hàng và cộng đồng doanh nghiệp nghiên cứu, đóng góp ý kiến

hoặc phản ánh các khó khăn, vướng mắc đối với Dự thảo Quy định trên.

- Thời hạn gửi ý kiến: Trước ngày 10/06/2026.
- Địa chỉ tiếp nhận: Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia (Ban Hợp tác quốc tế và TBT).
- Địa chỉ: Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, thành phố Hà Nội.
- Email: htqt@tcvn.gov.vn hoặc tbtvn@mst.gov.vn

Văn phòng TBT



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Cảnh báo đồ chơi bong bóng xà phòng nguy cơ gây hại sức khỏe trẻ nhỏ

Từ vụ bé gái 5 tuổi nhập viện vì viêm kết mạc sau khi chơi bong bóng xà phòng, chuyên gia cảnh báo nhiều sản phẩm đồ chơi chứa hóa chất không rõ nguồn gốc có thể gây nguy hiểm cho trẻ em.

Một món đồ chơi tưởng chừng vô hại nhưng lại có thể trở thành mối nguy đối với sức khỏe trẻ nhỏ. Vụ việc bé gái 5 tuổi ở Đắk Lắk phải nhập viện cấp cứu sau khi chơi bong bóng xà phòng đang gióng lên hồi chuông cảnh báo về tình trạng đồ chơi trẻ em chứa hóa chất không rõ nguồn gốc vẫn được bày bán tràn lan trên thị trường.

Theo thông tin từ gia đình, bé gái được người thân mua cho một cây thổi bong bóng xà phòng tại khu vực gần nhà. Trong lúc vui chơi ngoài sân, gió bất ngờ thổi ngược khiến dung dịch bong bóng bay trực tiếp vào mắt bé. Chỉ vài phút sau, trẻ xuất hiện tình trạng đau rát, đỏ mắt, sưng nề và liên tục dụi mắt vì khó chịu.

Gia đình nhanh chóng đưa bé đến bệnh viện cấp cứu trong đêm. Thạc sĩ Trần Thị Mỹ Giêng, Trưởng khoa Nhi, Bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh cho biết, bệnh nhi bị viêm kết mạc dị ứng cấp tính do tiếp xúc hóa chất từ dung dịch bong bóng xà phòng. Rất may, trường hợp này chưa gây tổn thương giác mạc và thị lực của trẻ được bảo toàn sau điều trị. Điều đáng lo ngại là sản phẩm bé sử dụng là loại đồ chơi không nhãn mác, không ghi thành phần, không rõ nguồn gốc xuất xứ nhưng được bán phổ biến tại các tiệm tạp hóa và trước cổng trường học với giá rất rẻ.

Không chỉ gây kích ứng mắt, TS Vũ Thị Tần, chuyên gia hóa học cho biết, phần lớn dung dịch trong đồ chơi tạo bong bóng xà phòng hiện nay chứa nhiều chất hoạt động bề mặt nhằm tạo bọt mạnh và giữ bóng lâu vỡ như paraben, photphat, natri lauryl sulfat, clo hoặc các dung môi công nghiệp. Những chất này khi tiếp xúc trực tiếp với da, mắt hoặc đường hô hấp có thể gây kích ứng, dị ứng, viêm kết mạc, khó thở, thậm chí ngộ độc nếu trẻ vô tình nuốt phải.



Đồ chơi bong bóng xà phòng có thể gây hại cho trẻ cần tránh mua về dùng.

Ảnh minh họa

Một số tài liệu y khoa còn cho biết trong dung dịch bong bóng xà phòng kém chất lượng có thể tồn tại vi khuẩn hiếu khí hoặc tạp chất hóa học do quá trình pha chế thủ công, bảo quản không đảm bảo vệ sinh. Đây là nguyên nhân khiến trẻ dễ bị kích ứng mắt, viêm da hoặc các bệnh về đường hô hấp khi tiếp xúc thường xuyên.

Trên thực tế, bong bóng xà phòng là món đồ chơi phổ biến với trẻ em bởi màu sắc bắt mắt, giá thành rẻ và dễ sử dụng. Chỉ với vài nghìn đến vài chục nghìn đồng, phụ huynh có thể dễ dàng mua sản phẩm tại chợ, công trường hoặc trên các sàn thương mại điện tử. Tuy nhiên, phần lớn các sản phẩm trôi nổi đều không công bố thành phần hóa học, không có hướng dẫn sử dụng an toàn và không được kiểm định chất lượng.

Trong khi đó, nhiều phụ huynh vẫn chủ quan vì cho rằng đây chỉ là nước xà phòng thông thường, không thể gây hại nghiêm trọng. Chỉ đến khi trẻ gặp sự cố như bong rát mắt, nổi mẩn đỏ, ho kéo dài hoặc khó thở sau khi chơi, gia đình mới phát hiện nguy cơ tiềm ẩn từ món đồ chơi này.

Sau khi câu chuyện của bé gái ở Đắk Lắk được chia sẻ lên mạng xã hội, nhiều phụ huynh cũng cho biết con từng gặp tình trạng cay mắt, dị ứng da hoặc buồn nôn sau khi chơi bong bóng xà phòng không rõ nguồn gốc. Điều này cho thấy nguy cơ từ các sản phẩm đồ chơi chứa hóa chất độc hại không còn là trường hợp cá biệt.

Các chuyên gia khuyến cáo phụ huynh cần thận trọng khi chọn mua đồ chơi cho trẻ, nhất là các sản phẩm có chứa dung dịch lỏng hoặc hóa chất. Nên ưu tiên hàng hóa có nhãn mác đầy đủ, nguồn gốc rõ ràng, được kiểm định an toàn và phù hợp độ tuổi sử dụng.

Cha mẹ cũng cần hướng dẫn trẻ không đưa dung dịch bong bóng lên mắt,

miệng hoặc hít trực tiếp. Sau khi chơi, cần rửa tay sạch bằng nước và xà phòng để hạn chế nguy cơ kích ứng hóa chất.

Trong trường hợp trẻ bị dung dịch bong bóng bắn vào mắt, phụ huynh cần nhanh chóng rửa mắt bằng nước sạch liên tục trong nhiều phút, tuyệt đối không để trẻ dụi mắt vì có thể làm tổn thương giác mạc nghiêm trọng hơn. Nếu xuất hiện các biểu hiện như sưng đỏ, đau rát kéo dài, chảy nước mắt hoặc giảm thị lực, cần đưa trẻ đến cơ sở y tế để được xử lý kịp thời.

Từ vụ việc trên, nhiều ý kiến cho rằng cơ quan chức năng cần tăng cường kiểm tra thị trường đồ chơi trẻ em, đặc biệt là các sản phẩm giá rẻ không rõ nguồn gốc đang được bán tràn lan quanh trường học. Việc siết chặt quản lý chất lượng, kiểm định hóa chất và xử lý hàng hóa vi phạm là cần thiết nhằm bảo vệ sức khỏe trẻ nhỏ trước những món đồ chơi tiềm ẩn nhiều rủi ro.

QCVN 3:2019/BKHCN – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn đồ chơi trẻ em

Từ ngày 1/1/2021, tất cả đồ chơi trẻ em sản xuất trong nước và nhập khẩu trước khi lưu thông trên thị trường đều bắt buộc phải đáp ứng các yêu cầu an toàn theo quy định. Quy chuẩn này được ban hành kèm Thông tư 09/2019/TT-BKHCN nhằm kiểm soát chất lượng sản phẩm, hạn chế nguy cơ gây hại cho trẻ nhỏ từ các loại đồ chơi chứa hóa chất độc hại hoặc không đảm bảo an toàn cơ lý.

Các chỉ tiêu bắt buộc phải kiểm tra gồm độ an toàn cháy, cơ lý, hàm lượng kim loại nặng, pH, formaldehyde trong vật liệu dệt, giấy, gỗ, hàm lượng phthalate và amin thơm. Đây đều là các yếu tố có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và sự phát triển của trẻ em nếu vượt ngưỡng cho phép.

Văn phòng TBT VN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Mỹ phẩm bị thu hồi liên tiếp: Cảnh báo rủi ro chất lượng và an toàn cho người tiêu dùng

Hàng loạt sản phẩm mỹ phẩm bị thu hồi thời gian qua không chỉ phản ánh sai phạm doanh nghiệp mà còn cho thấy áp lực quản lý trong bối cảnh thị trường tăng trưởng nóng.

Thị trường mỹ phẩm Việt Nam thời gian gần đây liên tục ghi nhận các đợt thu hồi sản phẩm quy mô lớn, từ hàng chục đến hàng trăm mặt hàng. Đây không còn là những sự cố đơn lẻ mà đang trở thành dấu hiệu cho thấy vấn đề mang tính hệ thống trong quản lý và kiểm soát thị trường.

Chỉ trong thời gian ngắn, nhiều vụ việc đáng chú ý đã được cơ quan chức năng công bố. Gần đây nhất, Cục Quản lý Dược (Bộ Y tế) yêu cầu thu hồi tới 291 sản phẩm mỹ phẩm lưu hành trên toàn quốc do chứa Octamethylcyclotetrasiloxane – một chất đã bị loại khỏi danh mục cho phép theo quy định mới của ASEAN.

Trước đó, một doanh nghiệp tại Hà Nội cũng bị buộc thu hồi 77 sản phẩm do không xuất trình được Hồ sơ thông tin sản phẩm (PIF), tài liệu bắt buộc chứng minh độ an toàn và chất lượng. Bên cạnh đó, sản phẩm kem nghệ Kingphar do Công ty cổ phần Kingphar Việt Nam chịu trách nhiệm đưa ra thị trường và Công ty TNHH sản xuất và thương mại Vinh Thịnh Vượng sản xuất cũng bị đình chỉ lưu hành và buộc tiêu hủy. Nguyên nhân là do mẫu kiểm nghiệm không đạt tiêu chuẩn về giới hạn vi sinh, có thể gây hại cho người sử dụng.



Hàng loạt mỹ phẩm bị thu hồi do không đảm bảo chất lượng, ghi không đúng công dụng. (Ảnh minh họa)

Một trường hợp khác là dòng mỹ phẩm THERAPY 3M của Công ty cổ phần dược mỹ phẩm 3M PHARMA, sản xuất bởi Công ty TNHH liên doanh dược mỹ phẩm IVYPHARMA, cũng bị thu hồi trên toàn quốc. Sản phẩm này bị xác định có công thức không đúng như hồ sơ đã công bố, đồng thời ghi công dụng vượt quá bản chất của mỹ phẩm, dễ gây hiểu nhầm cho người tiêu dùng.

Ngoài ra, nhiều sản phẩm khác cũng bị thu hồi do cơ sở sản xuất không đáp ứng điều kiện theo quy định, cho thấy vấn đề không chỉ nằm ở từng sản phẩm riêng lẻ mà còn ở quy trình sản xuất và kiểm soát chất lượng.

Thông tin về vấn đề này, ông Tạ Mạnh Hùng (Cục Quản lý Dược) cho biết, các đợt thu hồi gần đây cho thấy công tác hậu kiểm đang được siết chặt, đồng thời cũng phản ánh thực tế vẫn còn nhiều doanh nghiệp chưa tuân thủ đầy đủ quy định. Theo ông, những vi phạm phổ biến nhất hiện nay là không có hoặc không đầy đủ hồ sơ thông tin sản phẩm, sai lệch công thức so với hồ sơ đã công bố và ghi nhãn không đúng bản chất mỹ phẩm. Việc thu hồi là biện pháp cần thiết để loại bỏ sản phẩm không đảm bảo chất lượng, qua đó bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

Theo các chuyên gia, mỹ phẩm vi phạm bị phát hiện ngày càng nhiều không chỉ là vấn đề quản lý mà còn liên quan đến nhận thức của người tiêu dùng. Nhiều sản phẩm hiện nay bị quảng cáo “quá đà”, thậm chí gán công dụng điều trị như thuốc, khiến người dùng hiểu sai và sử dụng không đúng cách.

Các bác sĩ da liễu tại Bệnh viện Da liễu Trung ương cảnh báo, đối với các loại mỹ phẩm không đạt chất lượng có thể gây ra hàng loạt vấn đề như kích ứng, viêm da, nhiễm trùng hoặc làm nặng thêm tình trạng da sẵn có. Đặc biệt, với các sản phẩm không rõ nguồn gốc bán tràn lan trên mạng, nguy cơ này càng cao do không được kiểm soát thành phần và điều kiện sản xuất. Việc sử dụng các sản phẩm mỹ phẩm không đạt chuẩn vi sinh lên các vùng da đang tổn thương sẽ tạo đường dẫn cho vi khuẩn tấn công gây nhiễm trùng và lở loét trầm trọng.

Theo Thạc sĩ, bác sĩ Nguyễn Ngọc Oanh - Khoa Da liễu, Bệnh viện Bạch Mai, có rất nhiều tác hại ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người, đặc biệt là da khi sử dụng mỹ phẩm không rõ nguồn gốc. Một số người sẽ bị tác dụng tức thì ngay sau khi dùng như mẩn đỏ, nổi ban, dị ứng trực tiếp trên da. Có những trường hợp bị muộn hơn, sau khi dùng sản phẩm được một thời gian thì da mặt mỏng hơn, giãn mạch nhiều hơn.

Đối với những loại mỹ phẩm bị làm giả, đa số sẽ có thành phần là kim loại nặng trong mỹ phẩm. Khi sử dụng những loại mỹ phẩm này lâu sẽ gây biến đổi gen và các tế bào, phát sinh các bệnh về gan, nội tiết... thậm chí còn ảnh hưởng đến chức năng sinh sản, gây vô sinh.

Từ phía cơ quan quản lý, Cục Quản lý Dược khuyến cáo người dân chỉ nên lựa chọn mỹ phẩm có nguồn gốc rõ ràng, đã được công bố hợp pháp và phân phối tại cơ sở được cấp phép, sản phẩm đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định. Đồng

thời, cần thận trọng với các sản phẩm quảng cáo có hiệu quả “nhanh”, “mạnh” hoặc đa công dụng, bởi đây thường là dấu hiệu tiềm ẩn rủi ro. Để chắc chắn khi sử dụng không bị kích ứng hoặc gặp tác dụng phụ thì nên đến chuyên khoa da liễu - thẩm mỹ để được thăm khám và tư vấn từ những người có chuyên môn.

TCVN 13634:2023 (ISO 17516:2014) về Mỹ phẩm - Vi sinh vật - Giới hạn vi sinh vật

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 13634:2023 (tương đương ISO 17516:2014) quy định các giới hạn vi sinh vật cho phép trong sản phẩm mỹ phẩm nhằm đảm bảo an toàn cho người sử dụng. Tiêu chuẩn này áp dụng cho tất cả các loại mỹ phẩm, từ sản phẩm chăm sóc da, tóc đến mỹ phẩm trang điểm.

Theo đó, mỹ phẩm phải được kiểm soát chặt chẽ về mức độ nhiễm vi sinh vật trong quá trình sản xuất và lưu thông. Tiêu chuẩn đưa ra ngưỡng tối đa đối với tổng số vi sinh vật hiếu khí có thể tồn tại trong sản phẩm, đồng thời yêu cầu không được có sự hiện diện của một số vi sinh vật gây bệnh nguy hiểm. Đặc biệt, các vi sinh vật như *Staphylococcus aureus*, *Pseudomonas aeruginosa* và *Candida albicans* không được phép xuất hiện trong mỹ phẩm, do có thể gây nhiễm trùng hoặc kích ứng cho da và cơ thể người dùng.

Ngoài ra, tiêu chuẩn cũng phân loại mỹ phẩm theo mức độ rủi ro (ví dụ sản phẩm dùng cho trẻ em, vùng mắt) để áp dụng giới hạn vi sinh nghiêm ngặt hơn. Việc tuân thủ TCVN 13634:2023 giúp doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm, đồng thời bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng và đáp ứng yêu cầu quản lý trong nước cũng như quốc tế.

Văn phòng TBT VN



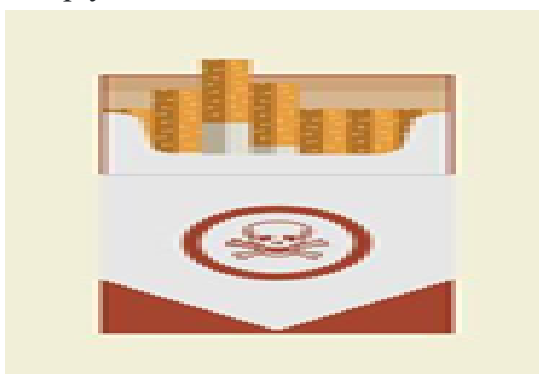
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Dự thảo sửa đổi quy định của Hàn Quốc về cảnh báo trên bao bì sản phẩm thuốc lá

Ngày 30/3/2026, Hàn Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo sửa đổi toàn diện quy định về cảnh báo trên bao bì sản phẩm thuốc lá.



Dự thảo quy định việc ban hành bộ hình ảnh và nội dung cảnh báo mới (lần thứ 6) trên bao bì thuốc lá, theo quy định của Luật Thúc đẩy Sức khỏe Quốc gia và Nghị định thực thi của Hàn Quốc, trong đó yêu cầu thay đổi cảnh báo định kỳ 24 tháng một lần.

Dự thảo này sẽ áp dụng đối với các sản phẩm thuốc lá thuộc các mã HS 2402, 2403 và 2404 và nhằm mục tiêu cung cấp thông tin cho người tiêu dùng và bảo vệ sức khỏe con người.

Theo thông báo, Hàn Quốc dự kiến thông qua biện pháp vào ngày 22/6/2026 và có hiệu lực từ ngày 23/12/2026. Các nước Thành viên WTO sẽ có thời hạn đến ngày 29/5/2026 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/KOR/26_01749_00_x.pdf

https://members.wto.org/crnattachments/2026/TBT/KOR/26_01749_01_x.pdf

Mã thông báo: G/TBT/N/KOR/1347.

Văn phòng TBT VN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

XUẤT KHẨU SANG EU: HIỂU VỀ QUY ĐỊNH CHỐNG PHÁ RỪNG (EUDR) SAO CHO ĐÚNG?

1. EUDR là gì và ai bị ảnh hưởng?

Nói một cách đơn giản, EU muốn đảm bảo rằng những thứ người dân của họ tiêu dùng không được làm từ đất có nguồn gốc phá rừng.

Có 7 nhóm hàng “nằm trong tầm ngắm” gồm: Cà phê, Ca cao, Gỗ, Cao su, Dầu cọ, Đậu nành và Gia súc. Dù Doanh nghiệp bán hạt cà phê thô hay những sản phẩm đã chế biến như socola, lốp xe hay bàn ghế gỗ, tất cả đều phải chứng minh được nguồn gốc “sạch” từ sau ngày 31/12/2020.



Sản phẩm chịu tác động bởi EUDR

2. “Tin vui” về lộ trình thực hiện

Sau rất nhiều cuộc thảo luận căng thẳng vì các nước lo ngại không chuẩn bị kịp, EU đã quyết định lùi thời hạn. Đây là khoảng thời gian quý báu để Doanh nghiệp “chỉnh đốn” lại dữ liệu:

- Doanh nghiệp lớn: Bắt đầu áp dụng từ ngày 30/12/2026.
- Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs): Được ưu tiên thêm đến tháng 6/2027.

3. Ba bước “kiểm tra” bắt buộc để thông quan

Để hàng được lên kệ tại EU, doanh nghiệp cần làm 3 việc (hay còn gọi là

Thẩm định chuyên sâu):

1. Biết rõ vị trí đất: Phải cung cấp được tọa độ GPS chính xác của từng lô đất sản xuất. Không có định vị, hàng không được nhập.
2. Đánh giá rủi ro: Xem vùng đó có nguy cơ phá rừng cao không, và việc sản xuất có đúng luật pháp Việt Nam (về đất đai, lao động) hay không.
3. Biện pháp xử lý: Nếu thấy có rủi ro, doanh nghiệp phải có cách khắc phục ngay từ đầu.
4. Không chỉ là quy định, mà là một cuộc tranh luận toàn cầu

Thực tế, EUDR đã tạo nên một “làn sóng” phản đối và quan ngại tại Ủy ban TBT của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) suốt từ tháng 11/2023. Nhiều quốc gia xuất khẩu lớn đã liên tục lên tiếng vì cho rằng quy định này còn nhiều điểm “làm khó” người sản xuất:

- Lo cho nông dân nhỏ: Bà con nông dân lấy đâu ra máy móc, công nghệ để định vị GPS từng mảnh vườn? Chi phí này ai sẽ gánh?
 - Cách xếp hạng “Rủi ro”: EU tự phân loại các nước theo mức độ rủi ro (Cao – Trung bình – Thấp). Các nước như Brazil hay Indonesia cho rằng cách chấm điểm này còn cảm tính, chưa công bằng với nỗ lực bảo vệ rừng của họ.
 - Rắc rối với hàng trộn: Với những đơn hàng lớn gom từ hàng nghìn hộ nông dân khác nhau, việc truy xuất chính xác từng lô đất là một bài toán cực khó về kỹ thuật.
5. Chúng ta cần chuẩn bị gì?

EUDR không chỉ yêu cầu hàng “không phá rừng” mà còn phải “hợp pháp”. Điều này có nghĩa là mọi khâu từ sổ đỏ, giấy phép khai thác đến hợp đồng lao động đều phải minh bạch.

Dù vẫn còn nhiều tranh cãi tại WTO, nhưng xu hướng tiêu dùng “xanh” là không thể đảo ngược. Việc sớm xây dựng hệ thống dữ liệu số và liên kết chặt chẽ với nông dân chính là cách tốt nhất để doanh nghiệp giữ vững chỗ đứng tại thị trường khó tính nhưng hấp dẫn này.

Văn phòng TBT VN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

**EU dự kiến áp dụng bắt buộc Hộ chiếu sản phẩm kỹ thuật số (DPP) –
 Nguy cơ rào cản lớn đối với hàng xuất khẩu Việt Nam**

Liên minh Châu Âu (EU) chuẩn bị triển khai Hệ thống đăng ký Hộ chiếu sản phẩm kỹ thuật số (DPP Registry). Quy định này sẽ áp dụng bắt buộc đối với hàng loạt ngành hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như dệt may, da giày, điện tử, đồ gỗ... Doanh nghiệp cần chủ động nắm bắt thông tin và có lộ trình số hóa chuỗi cung ứng ngay từ bây giờ để bảo vệ thị trường xuất khẩu.

Quy định mới kiểm soát nghiêm ngặt tính bền vững

Ngày 21/5/2026, Liên minh châu Âu (EU) đã chính thức gửi thông báo số G/TBT/N/EU/1211 tới Ủy ban Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) của WTO về dự thảo Quy định thực thi đối với Hệ thống đăng ký Hộ chiếu Sản phẩm kỹ thuật số (DPP Registry).

Đây là biện pháp cụ thể hóa Điều 13 thuộc Quy định (EU) 2024/1781 của Nghị viện và Hội đồng Châu Âu về thiết lập khung yêu cầu thiết kế sinh thái đối với sản phẩm bền vững (ESPR). EU là công khai, minh bạch toàn bộ thông tin về tính bền vững, khả năng tái chế và mức độ tuân thủ pháp lý của sản phẩm thông qua một hệ thống dữ liệu số hóa.

Theo lộ trình, dự thảo này dự kiến sẽ được thông qua vào ngày 19/7/2026 và chính thức có hiệu lực sau đó 20 ngày.

Những ngành hàng xuất khẩu nào của Việt Nam bị ảnh hưởng?

Hệ thống đăng ký DPP sẽ áp dụng bắt buộc đối với các sản phẩm lưu thông trên thị trường EU, trực tiếp ảnh hưởng đến các doanh nghiệp xuất khẩu lớn của Việt Nam thuộc các lĩnh vực:

- Sản phẩm dệt may, da giày, túi xách (thuộc các nhóm hàng dệt may áp dụng ESPR).
- Sản phẩm điện tử và thiết bị công nghệ.
- Đồ nội thất, mỹ nghệ và sản phẩm chế biến gỗ.
- Đồ chơi trẻ em (theo Quy định EU 2025/2509).
- Pin và ắc quy (theo Quy định EU 2023/1542).
- Vật liệu và sản phẩm xây dựng (theo Quy định EU 2024/3110).
- Chất tẩy rửa và các chất hoạt động bề mặt (theo Quy định EU 2026/405).

4 nội dung cốt lõi doanh nghiệp bắt buộc phải biết

Dự thảo quy định thực thi của EU thiết lập các quy tắc vận hành kỹ thuật

nghiêm ngặt và phân định rõ trách nhiệm của nhà điều hành kinh tế (Economic Operators – bao gồm nhà sản xuất, nhà nhập khẩu hoặc đại diện được ủy quyền):

1. Cơ chế xác thực tài khoản nghiêm ngặt (Verification Process): Để có quyền tạo hồ sơ, đăng ký mới hoặc sửa đổi dữ liệu hộ chiếu sản phẩm trên hệ thống DPP Registry, doanh nghiệp phải trải qua quy trình xác thực danh tính điện tử bằng chữ ký số hoặc dấu điện tử đủ điều kiện phù hợp với quy định của EU. Sau khi xác thực thành công, doanh nghiệp sẽ đạt trạng thái “Đã xác thực” (Verified) với thời hạn hiệu lực tối đa là 03 năm và phải thực hiện xác thực lại khi hết hạn.
2. Trách nhiệm pháp lý tối cao về dữ liệu: Doanh nghiệp phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật EU về tính chính xác, tính toàn vẹn và việc cập nhật liên tục của dữ liệu sản phẩm trên hệ thống. Đáng chú ý, ngay cả khi doanh nghiệp ủy quyền cho một bên thứ ba (các nhà cung cấp dịch vụ DPP) thực hiện việc đăng ký thay, trách nhiệm pháp lý cao nhất đối với dữ liệu vẫn thuộc về chính doanh nghiệp.
3. Cấu trúc dữ liệu đồng bộ theo chuẩn EU: Mọi thông tin trong hộ chiếu DPP không được viết tự do mà phải được cấu trúc hóa theo các mô hình dữ liệu chung và định nghĩa ngữ nghĩa nghiêm ngặt được công bố tại Kho lưu trữ ngữ nghĩa (Semantic Repository) của Ủy ban EU, đảm bảo khả năng kết nối tự động giữa các hệ thống máy tính. Dữ liệu phải được khai báo chi tiết đến từng cấp độ: mã mẫu (model), số lô (batch), hoặc đến từng sản phẩm cụ thể (item) tùy theo yêu cầu của từng ngành hàng.
4. Kết nối trực tiếp với Hải quan và lưu trữ 10 năm: Hệ thống đăng ký DPP sẽ được kết nối liên thông trực tiếp với cơ quan hải quan các nước thành viên EU để kiểm soát tự động việc thông quan hàng hóa tại cửa khẩu. Trong trường hợp luật chuyên ngành của EU không quy định thời hạn cụ thể, dữ liệu đăng ký DPP sẽ được lưu trữ tự động tối thiểu 10 năm trên hệ thống..

Khuyến nghị ứng phó cho doanh nghiệp Việt Nam

Nhằm chủ động chuẩn bị phương án ứng phó, giảm thiểu rủi ro đứt gãy xuất khẩu sang thị trường EU, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia đề nghị:

Thay đổi tư duy quản lý và số hóa dữ liệu: Rà soát ngay năng lực thu thập, quản lý và thiết lập cơ chế số hóa dữ liệu trong toàn bộ chuỗi cung ứng của mình (bao gồm thông tin về nguồn gốc vật liệu, hàm lượng tái chế, tính bền vững và tính tuân thủ pháp lý của sản phẩm) để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu từ EU. Việc thiếu hụt dữ liệu số hóa sẽ khiến doanh nghiệp không thể hoàn thiện DPP và bị từ chối thông quan vào EU.

Theo dõi sát lộ trình từng ngành: Chủ động theo dõi lộ trình ban hành các quy định triển khai cụ thể theo từng nhóm sản phẩm trong giai đoạn 2026-2027 để kịp thời xây dựng kế hoạch thích ứng phù hợp.

Thời hạn tiếp nhận ý kiến đóng góp

Để bảo vệ quyền lợi chính đáng cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia kính mời các cơ quan quản lý, hiệp hội ngành hàng và cộng đồng doanh nghiệp nghiên cứu, đóng góp ý kiến hoặc phản ánh các khó khăn, vướng mắc đối với Dự thảo Quy định trên.

- Thời hạn gửi ý kiến: Trước ngày 10/06/2026.
- Địa chỉ tiếp nhận: Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia (Ban Hợp tác quốc tế và TBT).
- Địa chỉ: Số 8 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- Email: htqt@tcvn.gov.vn hoặc tbtvn@mst.gov.vn

Văn phòng TBT VN



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



II. Chuyên mục: Thông báo và hỏi đáp về hàng rào kỹ thuật trong thương mại

Danh sách cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp

BỘ CÔNG THƯƠNG

Số: 2 3 7/BCT-PVTM

V/v cập nhật danh sách cảnh báo các sản phẩm có nguy cơ bị điều tra áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ và chuyển tải bất hợp pháp

Người ký: Bộ Công Thương
 Tổ chức: Bộ Công Thương
 Ngày ký: 08/07/2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 08 tháng 7 năm 2026

Kính gửi:

- Các Bộ: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Khoa học và Công nghệ, Công an, Ngoại giao;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố;
- Cục Hải quan;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Triển khai nhiệm vụ tại Quyết định số 824/QĐ-TTg ngày 4 tháng 7 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ” và Nghị quyết 119/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về một số biện pháp cấp bách nhằm tăng cường quản lý nhà nước về phòng chống gian lận xuất xứ, chuyển tải hàng hóa bất hợp pháp, Bộ Công Thương đã tiến hành cập nhật Danh sách cảnh báo các mặt hàng có nguy cơ bị điều tra phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp.

Bộ Công Thương kính gửi quý Cơ quan một số thông tin theo dõi cập nhật về Danh sách cảnh báo trong Phụ lục đính kèm đề quý Cơ quan chủ động triển khai nhiệm vụ liên quan tại Quyết định 824/QĐ-TTg và Nghị quyết 119/NQ-CP.

Mọi thông tin chi tiết đề nghị liên hệ: Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương – 54 Hai Bà Trưng, Phường Cửa Nam, Hà Nội. Điện thoại: 024 3703 7898 (máy lẻ 114), Thư điện tử: trangnp@moit.gov.vn, ngocny@moit.gov.vn/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân (để b/c);
- Các Vụ/Cục: XNK, TTIN, TTNN;
- Cục trưởng (để b/c);
- PCT Trương Thủy Linh;
- Lưu: VT, P3, TT.

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG
CỤC PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Chu Thăng Trung

PHỤ LỤC

Danh sách theo dõi các mặt hàng có nguy cơ bị điều tra phòng vệ thương mại, gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp

(Kèm theo công văn số 5 2 3 7 /BCT-PVTM ngày 08 tháng 7 năm 2026)

1. Nhóm hàng gỗ và sản phẩm gỗ

- Ghế sofa có khung gỗ (Seats with wooden frames, upholstered) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Mã HS tham khảo: 9401.61

Hoa Kỳ đã áp dụng thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu ghế sofa có khung gỗ của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 831,4 triệu USD, giảm 2,7% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch Việt Nam chiếm 62% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ.

Mặc dù Hoa Kỳ mới chỉ áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại với sản phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc, Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn nhất tại thị trường Hoa Kỳ tồn tại khả năng Hoa Kỳ khởi xướng điều tra PVTM hoặc lẫn tránh thuế đối với mặt hàng ghế sofa nhập khẩu từ Việt Nam. Rủi ro tiềm ẩn lớn vì một số sản phẩm gỗ khác của Việt Nam như gỗ dán, tủ bếp đã từng bị điều tra PVTM và lẫn tránh thuế sau khi được cảnh báo.

- Ghế bọc đệm (Upholstered domestic seating) xuất khẩu sang Ca-na-đa

Các mã HS tham khảo: 9401.41, 9401.49, 9401.61, 9401.71

Ca-na-đa đã áp dụng thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm ghế bọc đệm nhập khẩu từ Trung Quốc và Việt Nam.

Mặc dù đang là đối tượng bị áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại, 3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu ghế bọc đệm của Việt Nam sang Ca-na-đa vẫn đạt 52,4 triệu USD tăng 22,3% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 20% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ca-na-đa. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ 2 tại thị trường Ca-na-đa sau Trung Quốc.

Với tỷ trọng và có kim ngạch xuất khẩu tăng, các doanh nghiệp xuất khẩu cần theo dõi khả năng tái điều tra hoặc mở rộng phạm vi điều tra đối với sản phẩm này của Việt Nam.

- Gỗ thanh và viên dài gỗ được tạo dáng liên tục (Wood mouldings, millwork products) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Các mã HS tham khảo: 4409.10, 4409.22, 4409.29

Hoa Kỳ đã áp dụng thuế CBPG và CTC đối với các sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu gỗ thanh và viên dài gỗ được tạo dáng liên tục của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 12,6 triệu USD, giảm gần 48% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 12,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ ba tại thị trường Hoa Kỳ sau Mê-hi-cô và Chi-lê.

Tỷ trọng của Việt Nam trong tổng nhập khẩu của Hoa Kỳ đang có xu hướng tăng lên. Các doanh nghiệp xuất khẩu sang Hoa Kỳ cần lưu ý tránh sử dụng các nguyên liệu chính nhập khẩu từ Trung Quốc để sản xuất sản phẩm này.

- Đồ nội thất phòng ngủ (Bedroom furniture) xuất khẩu vào Hoa Kỳ

Các mã HS tham khảo: 9403.50, 9403.90

Hoa Kỳ đã áp dụng thuế CBPG và CTC đối với các sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc kể từ năm 2005. Tháng 9 năm 2022, sau khi rà soát, DOC đã quyết định gia hạn các lệnh áp thuế đối với sản phẩm của Trung Quốc đến năm 2027.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu đồ nội thất phòng ngủ của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 408,7 triệu USD, giảm 20,3% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 58,9% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ nhất tại thị trường Hoa Kỳ, tiếp theo đó là Ma-lai-xi-a và In-đô-nê-xi-a.

Sản phẩm này đang có tỷ trọng lớn trong tổng nhập khẩu của Hoa Kỳ, vì vậy tồn tại khả năng Hoa Kỳ khởi xướng điều tra PVTM hoặc lẫn tránh thuế đối với mặt hàng đồ nội thất phòng ngủ nhập khẩu từ Việt Nam. Các doanh nghiệp Việt Nam cần lưu ý tránh sử dụng các cấu phần chính được sản xuất tại Trung Quốc để gia công, lắp ráp sản phẩm và xuất khẩu sang Hoa Kỳ.

2. Nhóm hàng thép và sản phẩm thép

- Thép dẹt cán nguội (Cold-rolled flat steel products) xuất khẩu sang EU

Các mã HS tham khảo: 7209.15, 7209.18, 7209.25, 7209.26, 7209.27, 7209.28, 7211.23, 7211.29, 7225.50, 7226.92

EU đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm thép dẹt cán nguội từ Trung Quốc, Nga, Bra-xin, U-crai-na và I-ran.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu thép dẹt cán nguội của Việt Nam sang EU đạt 28,9 triệu USD, giảm 36% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 9,5% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ 5 tại thị trường EU sau Hàn Quốc, Ấn Độ, U-crai-na, Thổ Nhĩ Kỳ.

Mặc dù kim ngạch xuất khẩu thép dẹt cán nguội của Việt Nam sang EU trong 3 tháng đầu năm 2026 có giảm so với cùng kỳ năm trước, Việt Nam vẫn là một trong những nguồn cung có thị phần đáng kể tại thị trường EU. Trong khi EU đang duy trì biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm cùng loại từ nhiều quốc gia và thường xuyên sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại đối với ngành thép, mặt hàng thép dẹt cán nguội của Việt Nam vẫn tiềm ẩn nguy cơ bị theo dõi và xem xét điều tra trong trường hợp xuất khẩu gia tăng nhanh hoặc xuất hiện dấu hiệu chuyển hướng thương mại từ các quốc gia đang bị áp dụng biện pháp. Do đó, cần tiếp tục theo dõi diễn biến xuất khẩu và các động thái chính sách của EU đối với ngành thép trong thời gian tới.

- Bu lông, đinh vít bằng sắt hoặc thép (Iron or steel fasteners) xuất khẩu sang EU

Các mã HS tham khảo: 7318.12, 7318.14, 7318.15

EU đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc. Năm 2026, sau khi tiến hành rà soát cuối kỳ, EU quyết định gia hạn biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm bu lông, đinh vít bằng sắt hoặc thép nhập khẩu từ Trung Quốc thêm 5 năm.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu bu lông, đinh vít bằng sắt hoặc thép của Việt Nam sang EU đạt 47,7 triệu USD, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 7,4% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU.

Với tốc độ tăng trưởng nhanh và có một tỷ trọng đáng kể, các doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng EU khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng này của Việt Nam.

- Thép không gỉ cán nguội (Stainless steel cold-rolled flat products) xuất khẩu sang EU

Các mã HS tham khảo: 7219.31, 7219.32, 7219.33, 7219.34, 7219.35, 7220.20

EU đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với thép không gỉ cán nguội nhập khẩu từ Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Ấn Độ và In-đô-nê-xi-a.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu thép không gỉ cán nguội của Việt Nam sang EU đạt 31,6 triệu USD tăng 13,1% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 9,4% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Việt Nam là nhà cung cấp lớn thứ 5 tại thị trường EU sau Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Nhật Bản và Hoa Kỳ.

Với tỷ trọng kim ngạch ở mức đáng kể và đang có xu hướng tăng lên, các doanh nghiệp xuất khẩu cần theo dõi khả năng EU khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với sản phẩm này của Việt Nam trong thời gian tới.

- Thép hình cán nóng (Hot rolled structural steel section) xuất khẩu sang Úc

Các mã HS tham khảo: 7216.31, 7216.32, 7216.33, 7216.40, 7228.70

Úc đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc) và Thái Lan.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu thép hình cán nóng của Việt Nam sang Úc đạt 3,4 triệu USD, giảm 65% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 10% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc.

Do đó, nguy cơ bị xem xét điều tra phòng vệ thương mại hoặc điều tra chống lẩn tránh thuế trong tương lai vẫn hiện hữu, đặc biệt khi xuất khẩu từ Việt Nam tăng trở lại hoặc có dấu hiệu thay thế nguồn cung từ các quốc gia đang bị áp dụng biện pháp chống bán phá giá. Các doanh nghiệp cần theo dõi sát diễn biến thị trường, đồng thời bảo đảm khả năng chứng minh xuất xứ và nguồn gốc nguyên liệu để giảm thiểu rủi ro phát sinh các vụ việc phòng vệ thương mại.

- Thép kết cấu rỗng (Hollow Structural Sections) xuất khẩu sang Úc

Các mã HS tham khảo: 7306.30, 7306.61, 7306.69, 7306.90

Úc đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc, Đài Loan (Trung Quốc), Ma-lai-xi-a và Hàn Quốc.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu thép kết cấu rỗng của Việt Nam sang Úc đạt 4,02 triệu USD, giảm 13,2% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 5,2% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Úc.

Mặc dù kim ngạch của Việt Nam chiếm tỷ trọng chưa lớn nhưng các doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng Úc khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng thép kết cấu rỗng nhập khẩu từ Việt Nam trong thời gian tới.

- Cáp thép dự ứng lực (Prestressed concrete steel wire strand) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Mã HS tham khảo: 7312.10

Hoa Kỳ đã áp dụng thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với cáp thép dự ứng lực nhập khẩu từ 22 thị trường, trong đó có các thị trường đáng chú ý như Ma-lai-xi-a, In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Đài Loan (Trung Quốc), Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Thổ Nhĩ Kỳ.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu cáp thép dự ứng lực của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 6,4 triệu USD, giảm 20,1 % so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam hiện chiếm 34,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Việt Nam đang là nguồn cung lớn nhất tại thị trường Hoa Kỳ.

Trong những năm gần đây, mặt hàng cáp thép dự ứng lực có rủi ro bị Hoa Kỳ tiến hành điều tra phòng vệ thương mại do kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ tăng nhanh và hiện đang chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Đồng thời, doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam cần lưu ý tránh sử dụng nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất cáp thép dự ứng lực xuất khẩu sang Hoa Kỳ vì sẽ dễ trở thành đối tượng của việc điều tra chống lẩn tránh do Bộ Thương mại Hoa Kỳ tiến hành.

- Ống thép hàn các-bon (Carbon steel welded pipe) xuất khẩu sang Ca-na-đa

Mã HS tham khảo: 7306.30

Ca-na-đa đã áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm ống thép hàn các-bon nhập khẩu từ Trung Quốc từ năm 2018. Đến năm 2019, Ca-na-đa tiếp tục áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm nhập khẩu từ các quốc gia Pa-ki-xtan, Phi-líp-pin và Thổ Nhĩ Kỳ.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu ống thép hàn các-bon của Việt Nam sang Ca-na-đa đạt 7,9 triệu USD, tăng 190,7% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 14,8% trong tổng kim ngạch nhập khẩu cùng loại của Ca-na-đa. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ hai tại thị trường Ca-na-đa sau Hoa Kỳ.

Với kim ngạch tăng nhanh và có tỷ trọng đáng kể, doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng Ca-na-đa khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng này của Việt Nam trong thời gian tới.

- Thép không gỉ cán nóng dòng 304 (Hot Rolled Flat Products of Stainless Steel 304 series) xuất khẩu sang Ấn Độ

Các mã HS tham khảo: 7220.20, 7219.35, 7219.34, 7219.33, 7219.32

Ấn Độ đã áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với thép không gỉ cán nóng dòng 304 nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc và Ma-lai-xi-a. Vụ việc được khởi xướng vào tháng 3/2014 và kết thúc bằng kết luận cuối cùng vào tháng 3/2015, năm

2019 Ấn Độ tiếp tục tiến hành rà soát hoàng hôn và quyết định gia hạn biện pháp vào năm 2020.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu thép không gỉ cán nóng dòng 304 của Việt Nam sang Ấn Độ đạt 139,3 triệu USD, tăng 95,6% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 39,2% trong tổng kim ngạch nhập khẩu cùng loại của Ấn Độ, Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ nhất tại thị trường Ấn Độ.

Mặt hàng này tiềm ẩn nguy cơ bị Ấn Độ điều tra phòng vệ thương mại do kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam tăng nhanh trong thời gian gần đây. Đồng thời, đây là sản phẩm mà Ấn Độ đã từng áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với các nước xuất khẩu khác, cho thấy mức độ nhạy cảm cao của ngành sản xuất trong nước. Do đó, doanh nghiệp cần theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường, bảo đảm tính minh bạch về giá bán, chi phí sản xuất, nguồn gốc nguyên liệu và lưu giữ đầy đủ hồ sơ liên quan để giảm thiểu rủi ro khi phát sinh điều tra.

3. Các sản phẩm kim loại khác (trừ thép)

- Nhôm thanh định hình (Aluminum extrusions) xuất khẩu sang Ca-na-đa

Các mã HS tham khảo: 7604.10, 7604.21, 7604.29, 7608.10, 7608.20, 7610.10, 7610.90

Ca-na-đa đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu nhôm thanh định hình của Việt Nam sang Ca-na-đa đạt 24,5 triệu USD, tăng 65,7% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 8,6% trong tổng kim ngạch nhập khẩu cùng loại của Ca-na-đa. Việt Nam là nhà cung cấp lớn thứ ba tại thị trường Ca-na-đa sau Hoa Kỳ và Trung Quốc.

Mặc dù kim ngạch của Việt Nam chiếm tỷ trọng chưa lớn nhưng các doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng Ca-na-đa khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng này của Việt Nam nếu kim ngạch tiếp tục tăng trong thời gian tới.

- Dây và cáp nhôm (Aluminum Wire and Cable) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Mã HS tham khảo: 8544.49

Hoa Kỳ đã áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp với sản phẩm dây và cáp nhôm nhập khẩu từ Trung Quốc.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu dây và cáp nhôm của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 23,1 triệu USD, tăng 88,2% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của

Việt Nam chiếm 9,4% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ.

Với tốc độ tăng trưởng nhanh và có tỷ trọng đáng kể, các doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng Hoa Kỳ khởi xướng điều tra chống bán phá giá hoặc chống lẩn tránh đối với mặt hàng này của Việt Nam nếu kim ngạch tiếp tục tăng trong thời gian tới.

- Ống đồng (Copper tube) xuất khẩu sang Ca-na-đa

Mã HS tham khảo: 7411.10

Ca-na-đa đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm ống đồng nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc, Mê-hi-cô, Ba-xin và Hy Lạp.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu ống đồng của Việt Nam sang Ca-na-đa đạt 13,8 triệu USD, tăng 164,2% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 38,3% trong tổng kim ngạch nhập khẩu cùng loại của Ca-na-đa. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ nhất tại thị trường Ca-na-đa.

Với kim ngạch tăng nhanh và có tỷ trọng đáng kể, doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng Ca-na-đa khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng này của Việt Nam trong thời gian tới.

- Ống và phụ kiện đường ống (Tube and pipe fittings) xuất khẩu sang EU

Các mã HS tham khảo: 7307.99, 7307.93

EU đã áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với mặt hàng ống và phụ kiện đường ống nhập khẩu từ Trung Quốc.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu ống và phụ kiện đường ống của Việt Nam sang EU đạt 3,9 triệu USD, tăng 62% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 6,3% trong tổng kim ngạch nhập khẩu cùng loại của EU.

Kim ngạch xuất khẩu tăng nhanh khiến mặt hàng ống và phụ kiện ống đồng có thể được EU đưa vào diện theo dõi trong thời gian tới. Trong bối cảnh EU đang duy trì biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm cùng loại từ Trung Quốc và thường xuyên điều tra các hành vi lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại, doanh nghiệp Việt Nam cần đặc biệt chú trọng đến việc kiểm soát xuất xứ nguyên liệu, bảo đảm khả năng truy xuất nguồn gốc và tuân thủ đầy đủ các quy định của EU nhằm hạn chế rủi ro phát sinh các vụ việc phòng vệ thương mại.

4. Nhóm hàng vật liệu

- Kính nổi (Float Glass Products) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Các mã HS tham khảo: 7005.10, 7005.21, 7005.29, 7007.29, 7008.00, 7009.91, 7009.92

Hoa Kỳ đã áp thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm kính nổi nhập khẩu từ Ma-lai-xi-a và Trung Quốc.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu kính nổi của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 22,8 triệu USD, tăng 34,6% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch chiếm 11,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ tư tại thị trường Hoa Kỳ sau Mê-hi-cô, Đức, Ca-na-đa.

Với việc kim ngạch xuất khẩu sản phẩm này tăng nhanh trong một thời gian ngắn, doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng Hoa Kỳ khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng này của Việt Nam trong thời gian tới.

- Kính nổi (Float Glass Products) xuất khẩu sang Ấn Độ

Các mã HS tham khảo: 7005.10, 7005.21, 7005.29

Ấn Độ đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc, Thái Lan, Ma-lai-xi-a, Băng-la-đét, Pa-ki-xtan, UAE và Ả-rập Xê-út.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu kính nổi trong suốt của Việt Nam sang Ấn Độ đạt 20,6 triệu USD giảm 2,1% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 28,2% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ hai tại thị trường Ấn Độ sau Ma-lai-xi-a.

Với tỷ trọng đáng kể, doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng Ấn Độ khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng này của Việt Nam trong thời gian tới.

- Sợi polyester có độ bền cao (High Tenacity Polyester Yarn) xuất khẩu sang Ấn Độ

Mã HS tham khảo: 5402.20

Ấn Độ đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sợi polyester có độ bền cao nhập khẩu từ Trung Quốc từ năm 2017 và tiếp tục khởi xướng điều tra chống lẩn tránh thuế vào năm 2022.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu sợi polyester có độ bền cao của Việt Nam sang Ấn Độ đạt 3,7 triệu USD giảm 49% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 21,3% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ hai tại thị trường Ấn Độ sau Trung Quốc.

Trong bối cảnh Ấn Độ đã áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với mặt hàng này và thường xuyên sử dụng các công cụ phòng vệ thương mại để bảo vệ ngành sản xuất nội địa, nguy cơ sản phẩm của Việt Nam trở thành đối tượng theo dõi hoặc xem xét điều tra trong tương lai là không thể loại trừ.

- Vải dệt thoi (Narrow Woven Fabrics) xuất khẩu sang Ấn Độ

Mã HS tham khảo: 5806.10

Ấn Độ đã áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với mặt hàng vải dệt thoi nhập khẩu từ Trung Quốc và Đài Loan (Trung Quốc).

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu vải dệt thoi của Việt Nam sang Ấn Độ đạt 1,2 triệu USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 49,4% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ nhất tại thị trường Ấn Độ.

Mặt hàng này có nguy cơ bị Ấn Độ xem xét điều tra PVTM trong thời gian tới do Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn nhất và chiếm gần nửa tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của thị trường Ấn Độ. Bên cạnh đó, việc Ấn Độ đã áp dụng và duy trì biện pháp chống bán phá giá đối với sản phẩm tương tự trong thời gian dài cho thấy đây là mặt hàng có mức độ rủi ro PVTM tương đối cao.

- Sợi polyester có độ bền cao (Polyester yarn (High tenacity)) xuất khẩu sang EU

Mã HS tham khảo: 5402.20

EU đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sợi polyester có độ bền cao nhập khẩu từ Trung Quốc.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu sợi polyester có độ bền cao của Việt Nam sang EU đạt 29,2 triệu USD tăng 5,5% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 38,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ hai tại thị trường EU sau Trung Quốc.

Đây là mặt hàng có rủi ro bị EU tiến hành điều tra phòng vệ thương mại do kim ngạch xuất khẩu sang EU tăng nhanh trong 3 năm gần đây và hiện đang chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Đồng thời, các doanh nghiệp xuất khẩu sang EU cần lưu ý tránh sử dụng các nguyên liệu chính nhập khẩu từ Trung Quốc để sản xuất sản phẩm này.

- Xơ sợi polyester có đường kính nhỏ hơn 3 denier (Fine Denier Polyester Staple Fiber) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Mã HS tham khảo: 5503.20

Năm 2017, Hoa Kỳ đã khởi xướng điều tra chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với sản phẩm xơ sợi polyester staple có đường kính nhỏ hơn 3 denier (FDPSF) nhập khẩu từ Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc, Đài Loan (Trung Quốc) và Việt Nam nhưng sau đó Việt Nam được loại trừ khỏi phạm vi điều tra theo đề nghị của nguyên đơn. Theo kết quả điều tra, Hoa Kỳ áp thuế chống bán phá giá đối với Trung Quốc, Ấn Độ, Hàn Quốc và Đài Loan (Trung Quốc), đồng thời áp thuế chống trợ cấp đối với Trung Quốc và Ấn Độ. Đến năm 2024, Hoa Kỳ tiếp tục khởi xướng điều tra tự vệ toàn cầu đối với sản phẩm này do lượng nhập khẩu gia tăng.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu xơ sợi polyester staple của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt gần 6,9 triệu USD, tăng 75,4% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 25,2% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Việt Nam đang làm nhà cung cấp thứ hai tại thị trường Hoa Kỳ sau Thái Lan.

Hoa Kỳ đã áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại như chống bán phá giá, chống trợ cấp và điều tra tự vệ toàn cầu đối với sản phẩm này. Điều này cho thấy nguy cơ tiếp tục bị điều tra hoặc áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại đối với sản phẩm này trong thời gian tới vẫn ở mức cao, đặc biệt khi lượng nhập khẩu vào thị trường Hoa Kỳ có xu hướng gia tăng. Do đó, doanh nghiệp cần theo dõi chặt chẽ diễn biến chính sách thương mại của Hoa Kỳ, chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, dữ liệu xuất khẩu để sẵn sàng hợp tác với cơ quan điều tra, đồng thời chủ động đa dạng hóa thị trường nhằm giảm thiểu rủi ro.

- Thủy tinh nghiền (Frit) xuất khẩu sang In-đô-nê-xi-a

Các mã HS tham khảo: 3207.20, 3207.40

In-đô-nê-xi-a đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với thủy tinh nghiền nhập khẩu từ Trung Quốc.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu thủy tinh nghiền của Việt Nam sang In-đô-nê-xi-a đạt 6,1 triệu USD, giảm 11,7% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 51,3% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của In-đô-nê-xi-a và là nguồn cung lớn nhất tại thị trường In-đô-nê-xi-a.

Đây là mặt hàng có rủi ro bị In-đô-nê-xi-a tiến hành điều tra phòng vệ thương mại do kim ngạch xuất khẩu sang In-đô-nê-xi-a tăng nhanh và hiện đang chiếm một tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của In-đô-nê-xi-a. Doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam cần chủ động rà soát chuỗi cung ứng, và theo dõi chính sách thương mại của In-đô-nê-xi-a để bảo vệ thị phần hiện có và tránh rủi ro pháp lý.

- Nhựa polyester (polyester resin) xuất khẩu sang Mê-hi-cô

Các mã HS tham khảo: 3907.61, 3907.69

Mê-hi-cô đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm tương tự nhập khẩu từ Trung Quốc.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu nhựa polyester của Việt Nam sang Mê-hi-cô đạt 24,7 triệu USD, giảm 15,5% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 49,8% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Mê-hi-cô. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn nhất tại thị trường Mê-hi-cô.

Với kim ngạch xuất khẩu tăng nhanh và chiếm tỷ trọng lớn, doanh nghiệp xuất khẩu của Việt Nam cần lưu ý khả năng Mê-hi-cô khởi xướng điều tra chống bán phá giá đối với mặt hàng này của Việt Nam.

5. Một số sản phẩm công nghiệp chế tạo

- Thiết bị phát và thu sóng vô tuyến kỹ thuật (Synchronous Digital Hierarchy SDH transmission) xuất khẩu sang Ấn Độ

Các mã HS tham khảo: 8517.62, 8517.70

Năm 2009, Ấn Độ đã tiến hành điều tra chống bán phá giá đối với thiết bị phát và thu sóng vô tuyến kỹ thuật nhập khẩu từ Trung Quốc và I-xra-en. Năm 2010, Ấn Độ ban hành kết luận cuối cùng đối với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc và I-xra-en. Năm 2014, Ấn Độ khởi xướng rà soát hoàng hôn và đến năm 2016 quyết định gia hạn biện pháp thêm 5 năm.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu thiết bị phát và thu sóng vô tuyến kỹ thuật của Việt Nam sang Ấn Độ đạt 83,7 triệu USD, tăng 2,8% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 8,2% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Ấn Độ.

Đây là sản phẩm mà Ấn Độ đã từng áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số nước xuất khẩu khác và duy trì biện pháp trong thời gian dài thông qua các kỳ rà soát. Do đó, doanh nghiệp Việt Nam cần theo dõi chặt chẽ diễn biến nhập khẩu của Ấn Độ, bảo đảm tuân thủ các quy định về xuất xứ, giá bán và lưu giữ đầy đủ hồ sơ liên quan nhằm hạn chế rủi ro phát sinh các vụ việc phòng vệ thương mại trong tương lai.

- Tủ locker bằng kim loại và bộ phận (Certain Metal Lockers and Parts Thereof) xuất sang Hoa Kỳ

Các mã HS tham khảo: 9403.20, 9403.90

Hoa Kỳ đã áp dụng thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với mặt hàng này nhập khẩu từ Trung Quốc.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu tủ locker bằng kim loại và bộ phận của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 1,8 triệu USD, giảm 24,1% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam hiện chiếm 25,1% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Việt Nam hiện đang là nhà cung cấp lớn thứ ba sau Mê-hi-cô và Trung Quốc.

Đây là sản phẩm đang chịu đồng thời biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với Trung Quốc. Trong bối cảnh xu hướng dịch chuyển đơn hàng khỏi Trung Quốc diễn ra mạnh mẽ, nếu xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ tiếp tục tăng nhanh và gia tăng thị phần đáng kể, nguy cơ bị Hoa Kỳ xem xét điều tra chống bán phá giá, chống trợ cấp hoặc chống lẩn tránh biện pháp PVTM trong tương lai cần được theo dõi chặt chẽ. Doanh nghiệp cần đặc biệt lưu ý đến nguồn gốc nguyên liệu và khả năng chứng minh quá trình sản xuất thực chất tại Việt Nam.

- Máy giặt dân dụng cỡ lớn (Large residential washers) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Mã HS tham khảo: 8450.20

Hoa Kỳ đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với máy giặt dân dụng cỡ lớn nhập khẩu từ Hàn Quốc, Trung Quốc và Mê-hi-cô. Đồng thời, sau 5 năm, biện pháp tự vệ mà Hoa Kỳ áp dụng đối với nhập khẩu máy giặt dân dụng cỡ lớn đã hết hạn vào tháng 2 năm 2023.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu máy giặt dân dụng cỡ lớn của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 37,3 triệu USD, giảm 40,2% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam hiện chiếm 14,6% tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ tư tại thị trường Hoa Kỳ sau Thái Lan, Trung Quốc và Mê-hi-cô.

Đây là mặt hàng có rủi ro cao bị Hoa Kỳ tiến hành điều tra phòng vệ thương mại nếu kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ tăng trở lại, doanh nghiệp cần theo dõi khả năng bị khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với sản phẩm này trong thời gian tới.

- Lốp xe tải và xe khách (Truck and bus tires) xuất khẩu sang Hoa Kỳ

Mã HS tham khảo: 4011.20

Hoa Kỳ đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với sản phẩm lốp xe tải và xe khách nhập khẩu từ Trung Quốc và Thái Lan.

Một sản phẩm tương tự của Việt Nam là lốp xe con và xe tải hạng nhẹ cũng đã bị Hoa Kỳ điều tra và áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại từ tháng 5 năm 2021, biện pháp này hiện vẫn đang được Hoa Kỳ duy trì và định kỳ rà soát.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu lốp xe tải và xe khách của Việt Nam sang Hoa Kỳ đạt 92,4 triệu USD, giảm 9,5% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch

của Việt Nam chiếm 13,6% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của Hoa Kỳ. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ tư tại thị trường Hoa Kỳ sau Ca-na-đa, Nhật Bản và Thái Lan.

Với tỷ trọng kim ngạch ở mức đáng kể và đang có xu hướng tăng lên, các doanh nghiệp xuất khẩu cần theo dõi khả năng Hoa Kỳ khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với sản phẩm này của Việt Nam trong thời gian tới.

- Lốp xe tải và xe khách (Tyres for buses or lorries) xuất khẩu sang EU

Các mã HS tham khảo: 4011.20, 4012.12

EU đã áp dụng biện pháp chống bán phá giá và chống trợ cấp đối với lốp xe tải và xe khách từ Trung Quốc.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu lốp xe tải và xe khách của Việt Nam sang EU đạt 95,3 triệu USD, tăng 30,6% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 18,8% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ hai tại thị trường EU sau Thái Lan.

Với tỷ trọng kim ngạch ở mức đáng kể và đang có xu hướng tăng lên, các doanh nghiệp xuất khẩu cần theo dõi khả năng EU khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với sản phẩm này của Việt Nam trong thời gian tới.

- Xe nâng tay (Hand pallet trucks) xuất khẩu sang EU

Các mã HS tham khảo: 8427.90, 8431.20

EU đã áp dụng thuế chống bán phá giá đối với xe nâng tay nhập khẩu từ Trung Quốc.

3 tháng đầu năm 2026, kim ngạch xuất khẩu xe nâng tay của Việt Nam sang EU đạt 11,1 triệu USD, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2025. Kim ngạch của Việt Nam chiếm 6,6% trong tổng kim ngạch nhập khẩu sản phẩm cùng loại của EU. Việt Nam đang là nhà cung cấp lớn thứ tư tại thị trường EU sau Trung Quốc, Anh và Thổ Nhĩ Kỳ.

Với kim ngạch tăng nhanh và là nhà cung cấp lớn thứ tư tại thị trường EU, Việt Nam đang có nhiều cơ hội mở rộng thị phần xe nâng tay tại thị trường EU. Tuy nhiên, doanh nghiệp xuất khẩu cần lưu ý khả năng EU khởi xướng điều tra phòng vệ thương mại đối với mặt hàng này của Việt Nam trong thời gian tới.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIA LAI
CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
BẢN TIN TBT
QUÍ II NĂM 2026



III. Chuyên mục: Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Danh mục các tiêu chuẩn,
quy chuẩn kỹ thuật mới ban hành



Tiêu chuẩn quốc gia công bố tháng 3,4 năm 2026

1) Ngày 02/03/2026, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 1429/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 14620:2026, An ninh mạng – Tường lửa – Yêu cầu kỹ thuật chung,

2) Ngày 16/04/2026, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 2136/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 02 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 12884-1:2026, Bột khoáng dùng cho hỗn hợp nhựa – Phần 1: Yêu cầu kỹ thuật,

TCVN 12884-2:2026, Bột khoáng dùng cho hỗn hợp nhựa – Phần 2: Phương pháp thử,

3) Ngày 22/04/2026, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 2187/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 14396:2025, Cống thoát nước thi công bằng phương pháp đào ngầm – Yêu cầu về thiết kế, thi công và nghiệm thu,

4) Ngày 23/04/2026, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 2201/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 01 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 4731:2026, Kiểm dịch thực vật – Phương pháp lấy mẫu,

5) Ngày 23/04/2026, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 2210/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 07 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 8400-58:2026, Bệnh động vật – Quy trình chẩn đoán – Phần 58: Bệnh viêm da nổi cục ở trâu, bò,

TCVN 8400-59:2026, Bệnh động vật – Quy trình chẩn đoán – Phần 59: Bệnh

cúm gia cầm A/H9N2,

TCVN 8400-60:2026, Bệnh động vật – Quy trình chẩn đoán – Phần 60: Bệnh rút mủ ở thủy cầm,

TCVN 8710-29:2026, Bệnh thủy sản – Quy trình chẩn đoán – Phần 29: Bệnh do vi rút Herpes ở bào ngư,

TCVN 8710-30:2026, Bệnh thủy sản – Quy trình chẩn đoán – Phần 30: Bệnh nhiễm trùng xuất huyết do vi rút Viral haemorrhagic septicaemia ở cá,

TCVN 8710-31:2026, Bệnh thủy sản – Quy trình chẩn đoán – Phần 31: Bệnh tuyến tụy do vi rút Salmonid alphavirus ở cá hồi,

TCVN 8710-32:2026, Bệnh thủy sản – Quy trình chẩn đoán – Phần 32: Bệnh trắng đuôi do vi rút Macrobrachium rosenbergii nodavirus ở tôm càng xanh,

6) Ngày 24/04/2026, Bộ KH&CN ban hành Quyết định số 2218/QĐ-BKH&CN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia, theo đó công bố 03 Tiêu chuẩn quốc gia:

TCVN 14541:2026, Tiêu chí đánh giá sự phù hợp của lô gỗ xẻ,

TCVN 14542:2026, Phôi gỗ và bán thành phẩm có biên dạng định hình sử dụng trong các ứng dụng phi kết cấu – Các yêu cầu,

TCVN 14543:2026, Phôi gỗ ghép nhiều lớp, ghép ngón và bán thành phẩm có biên dạng định hình sử dụng trong các ứng dụng phi kết cấu – Hướng dẫn đánh giá chất lượng tại nhà máy,

Nguồn: <https://tieuchuan.vsqi.gov.vn>

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG



Số 01, đường Bà Triệu, Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai



(0256)3822747



www.tdcgialai.gov.vn